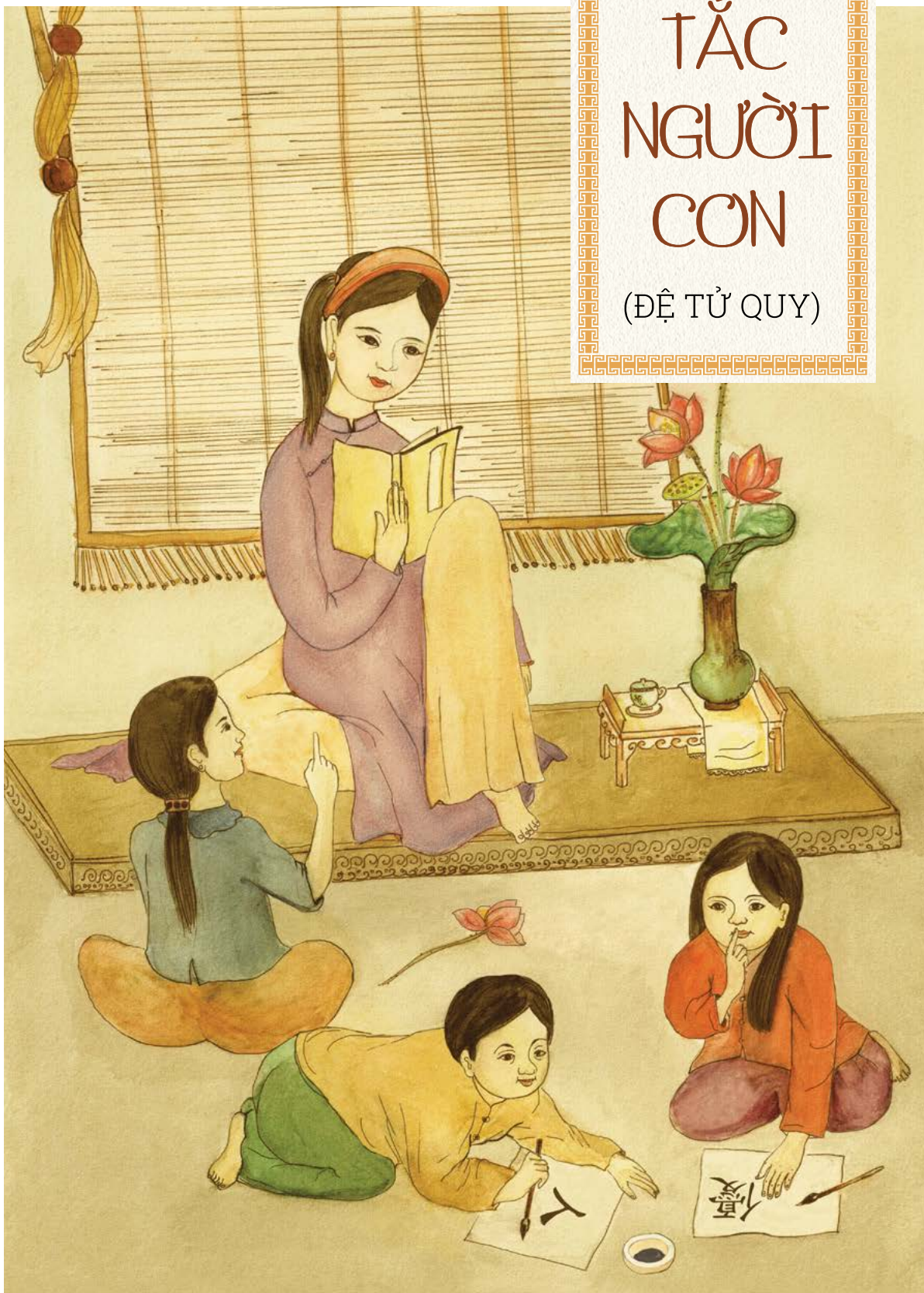


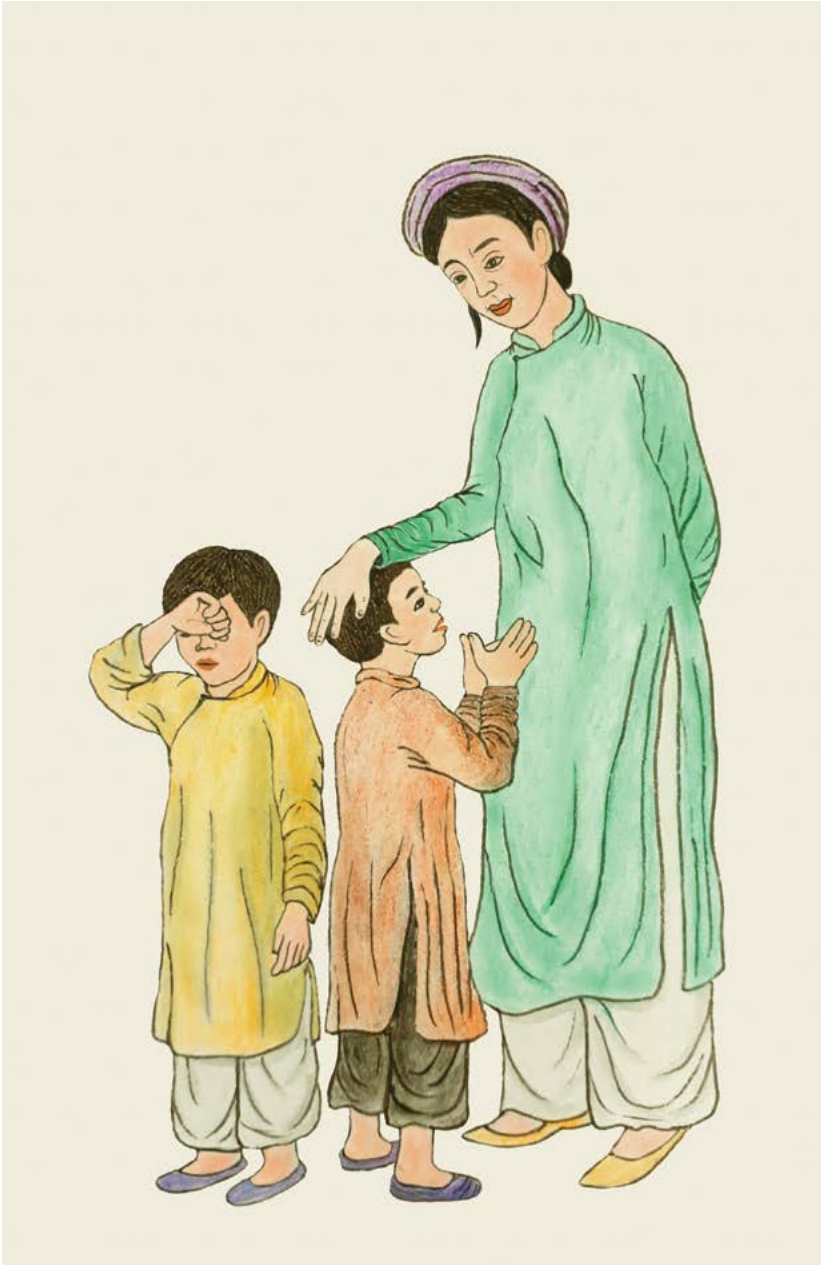
Cuốn sách dạy con được yêu chuộng
nhất trong lịch sử Á Đông

PHÉP
TẮC
NGƯỜI
CON
(ĐỆ TỬ QUY)



Cuốn sách dạy con được yêu chuộng nhất trong lịch sử Á Đông





GIỚI THIỆU

Hiện nay, hầu hết các trường học ở Việt Nam đều đặt rất trang trọng dòng chữ: “Tiên học lễ, hậu học văn”. Câu này thực ra có nguồn gốc từ lời giáo huấn của đức Khổng Tử trong “Luận ngữ - Học nhi”:

“Con em ở nhà thì hiếu thảo với cha mẹ, ra ngoài thì kính nhường bậc huynh trưởng, thận trọng lời nói mà giữ chữ Tín, yêu khắp mọi người mà gần gũi người nhân đức; làm được đến vậy rồi mà còn dư sức thì hãy học văn”.

Bám sát lời dạy ấy mà tiên sinh Lý Dục Tú vào những năm Khang Hy triều Thanh đã biên soạn nên tác phẩm “Đệ tử quy” (Phép tắc người con), được mệnh danh là một trong ba kinh điển giáo dục con em tốt nhất trong lịch sử Á Đông (cùng với “Tam tự kinh” và “Thiên tự văn”).

Tiên sinh Lý Dục Tú vì đã viết “Đệ tử quy” mà sau khi mất được thờ ở Đền Tiên Hiền ở Giáng Châu Tây Sơn. Tên sách “Đệ tử quy” là do Giả Tôn Nhân triều Thanh đặt, khi ông hiệu đính “Huấn môn văn” của Lý Dục Tú. Mà “Huấn môn văn” lại là do Lý Dục Tú cải biên từ sách “Đông môn tu tri” của Chu Hy đời Tống mà ra.

Chu Hy thấy trường học khi đó “Giáo dục không có phương pháp, thầy trò nhìn nhau, lạnh nhạt như người qua đường”, đạo đức bại hoại, trọng lợi quên nghĩa, giáo dục chỉ để học sinh ứng phó với thi cử. Chu Hy cho rằng đây là bỏ gốc lấy ngọn, ông chủ trương dạy ngữ văn nên “lấy việc làm sáng tỏ nhân luân làm gốc”, do đó đã biên soạn một loạt giáo trình ngữ văn, trong đó để dạy trẻ em ông đã viết “Đông môn tu tri”, dạy bảo hướng dẫn trẻ em chi tiết trong đời sống thường ngày.

Kế tục nội hàm của “Đông môn tu tri”, cốt lõi của “Đệ tử quy” cũng là dạy bảo hướng dẫn trẻ em đạo đức luân lý và lễ tiết cơ bản, quy phạm hành vi chính xác của trẻ em.

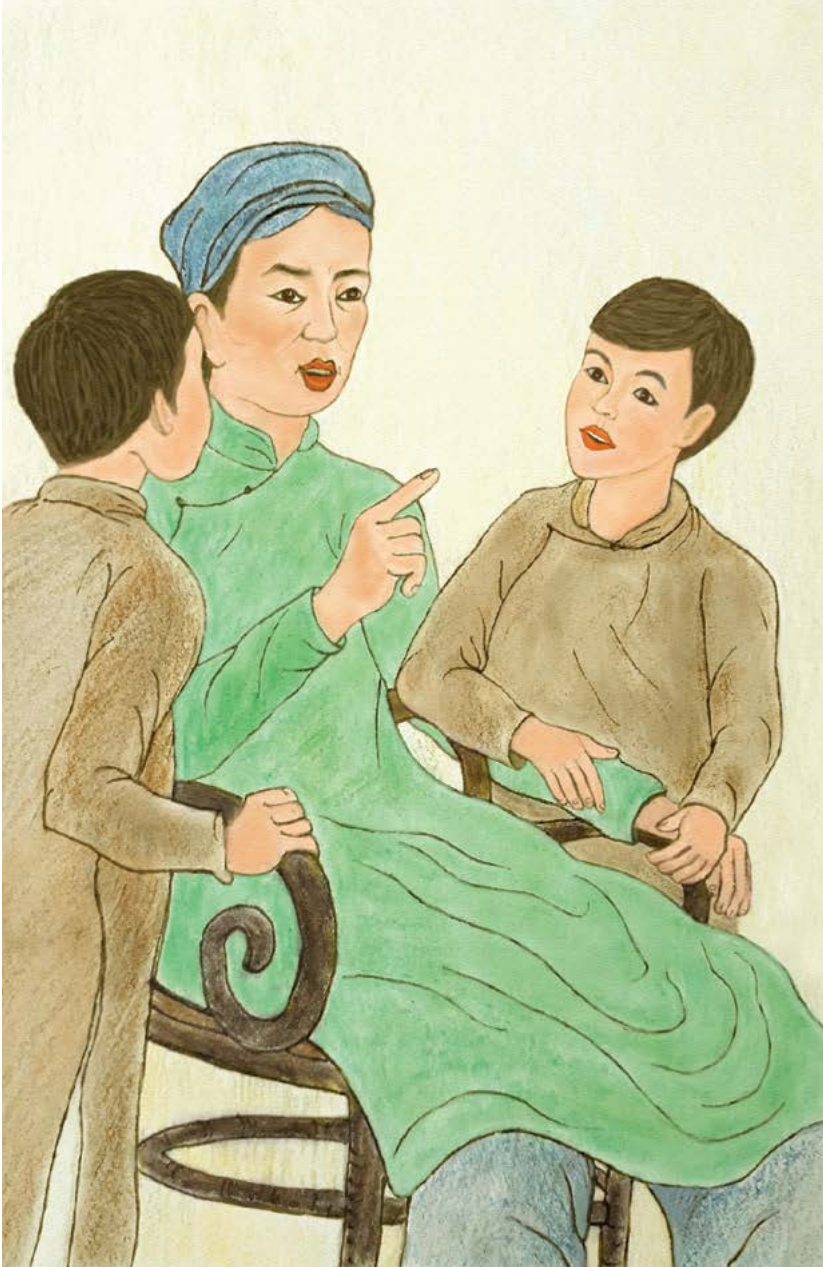
Căn cứ vào lời dạy của Khổng Tử, “Đệ tử quy” chia làm 7 đoạn lớn là: “Ở nhà phải hiếu”, “Ra ngoài phải lễ”, “Cẩn thận”, “Thủ tín”, “Yêu thương rộng khắp”, “Gần người nhân”, “Có dư sức thì học văn”.

Vốn vẹn trong 1.080 chữ, nội dung dễ hiểu, vần điệu lưu loát, dễ thuộc, “Đệ tử quy” giúp các em hình thành nhân cách trong sáng, thiện lương, vun trồng đức hạnh, có thể giữ phẩm giá trong thời buổi đạo đức suy thoái, dưỡng thành gia phong trung hậu, là nền tảng quan trọng giúp các em gây dựng một tương lai thành công, hạnh phúc.

Trên hành trình phục hưng văn hoá truyền thống, Đại Kỳ Nguyên xin được kính cẩn giới thiệu trọn bộ giáo trình “Đệ tử quy” gồm 32 bài được biên soạn từ tài liệu giáo khoa văn hoá của mạng Chánh Kiến (www.zhengjian.org), mỗi bài đều có bản dịch, diễn giải, câu chuyện tham khảo và phần phụ chú, giúp các em và cha mẹ, thầy cô tham khảo để hiểu hàm nghĩa sâu sắc nội dung của kinh điển.

Chúng tôi thành tâm hy vọng rằng, cuốn sách quý này sẽ đồng hành cùng mỗi gia đình trên con đường tìm về những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp, đạt tới nhân sinh hạnh phúc mỹ mãn.

BBT ĐẠI KỶ NGUYÊN

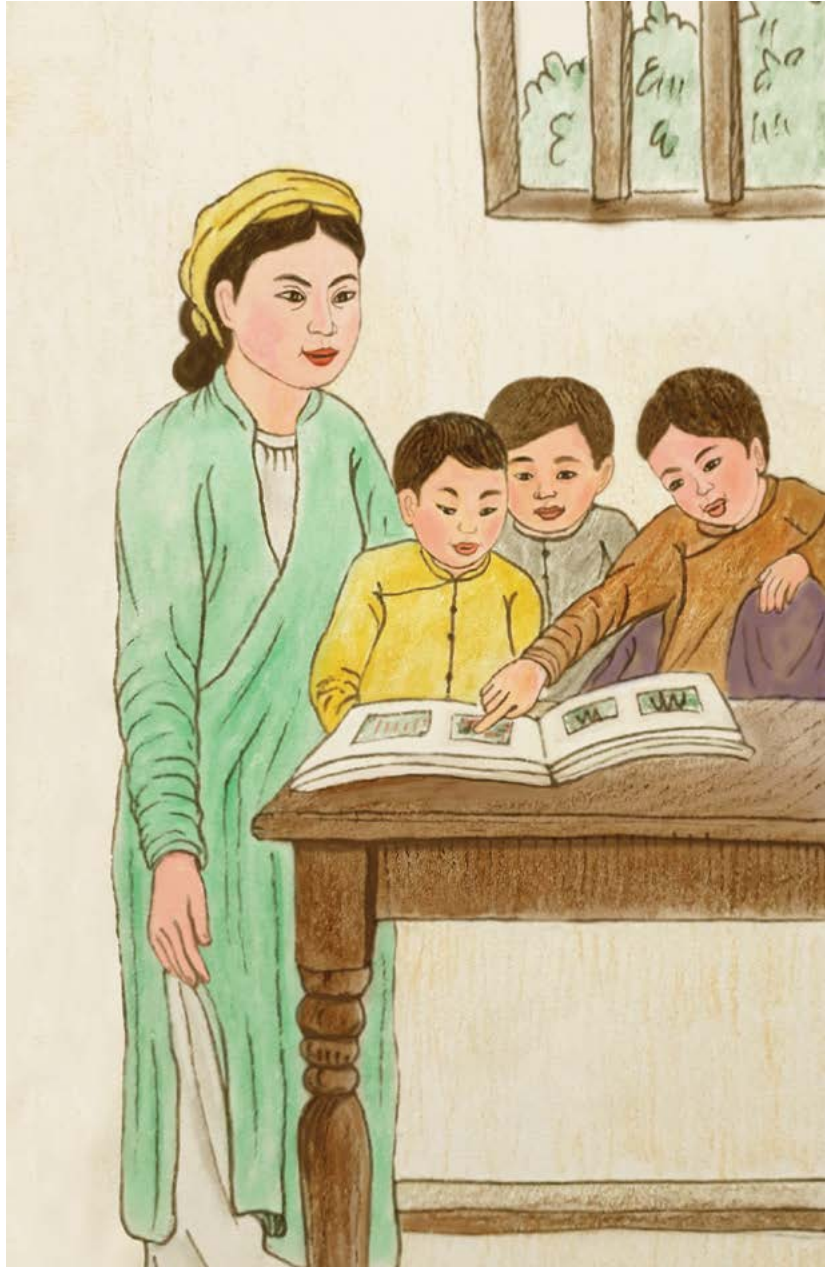


MỤC LỤC

5. GIỚI THIỆU	RA NGOÀI PHẢI ĐỀ (Xuất tặc đề)
11. KINH VĂN	
12. GIẢNG GIẢI	54. Phép tắc người con - Bài 8: <i>Anh thương em</i>
TỔNG QUAN (Tổng tự)	57. Phép tắc người con - Bài 9: <i>Ăn uống, đi đứng</i>
30. <i>Phép tắc người con - Bài 1: Phép người con</i>	60. Phép tắc người con - Bài 10: <i>Gặp trên đường</i>
Ở NHÀ PHẢI HIẾU (Nhập tặc hiếu)	63. Phép tắc người con - Bài 11: <i>Trước người lớn</i>
36. Phép tắc người con - Bài 2: <i>Cha mẹ gọi</i>	CẢN THẬN (Cẩn)
39. Phép tắc người con - Bài 3: <i>Đồng ẩm, hạ mát</i>	68. Phép tắc người con - Bài 12: <i>Sáng dậy sớm</i>
42. Phép tắc người con - Bài 4: <i>Việc nhỏ</i>	71. Phép tắc người con - Bài 13: <i>Mũ phải ngay</i>
44. Phép tắc người con - Bài 5: <i>Cha mẹ ghét</i>	73. Phép tắc người con - Bài 14: <i>Áo quý sạch</i>
47. Phép tắc người con - Bài 6: <i>Cha mẹ lỗi</i>	76. Phép tắc người con - Bài 15: <i>Đi thông thả</i>
50. Phép tắc người con - Bài 7: <i>Cha mẹ bệnh</i>	79. Phép tắc người con - Bài 16: <i>Vén rèm cửa</i>

MỤC LỤC

83.	Phép tắc người con - Bài 17: <i>Sắp vào cửa</i>	116.	Phép tắc người con - Bài 26: <i>Người có lỗi</i>
THỦ TÍN (Tín)		119.	Phép tắc người con - Bài 27: <i>Nhận cho, phân biệt</i>
88.	Phép tắc người con - Bài 18: <i>Lời đã nói</i>	122.	Phép tắc người con - Bài 28: <i>Với người dưới</i>
91.	Phép tắc người con - Bài 19: <i>Chưa thật chớ nói</i>	GẦN NGƯỜI NHÂN (Thân nhân)	
94.	Phép tắc người con - Bài 20: <i>Thấy người tốt</i>	126.	Phép tắc người con - Bài 29: <i>Cùng là người</i>
99.	Phép tắc người con - Bài 21: <i>Đức học tài nghệ</i>	CÓ DƯ SỨC THÌ HỌC VĂN (Dư lực học văn)	
102.	Phép tắc người con - Bài 22: <i>Nghe lỗi giận</i>	130.	Phép tắc người con - Bài 30: <i>Không thực hành</i>
105.	Phép tắc người con - Bài 23: <i>Lỗi vô ý</i>	134.	Phép tắc người con - Bài 31: <i>Cách đọc sách</i>
YÊU RỘNG KHẮP (Phiếm ái chúng)		138.	Phép tắc người con - Bài 32: <i>Gian phòng sạch</i>
110.	Phép tắc người con - Bài 24: <i>Phàm là người</i>		
113.	Phép tắc người con - Bài 25: <i>Minh có tài</i>		



KINH
VĂN

Bản dịch tiếng Việt

PHÉP TẮC NGƯỜI CON

(弟子規 ĐỆ TỬ QUY)

- Lý Dục Tú -

TỔNG QUAN (總敘 TỔNG TỰ)

— (1) —



Phép người con, Thánh nhân dạy
Hiếu để trước, rồi cần tín
Yêu rộng khắp, gần người nhân
Có dư sức, thì học văn.

Ở NHÀ PHẢI HIẾU (入則孝 NHẬP TẮC HIẾU)

— (2) —



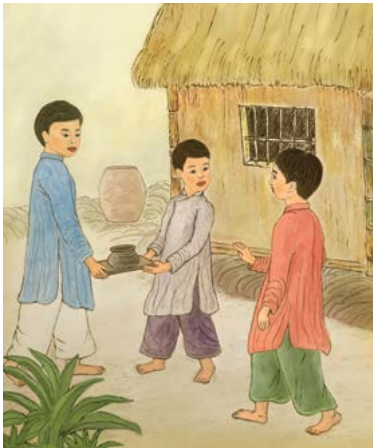
Cha mẹ gọi, trả lời ngay
Cha mẹ bảo, làm lập tức
Cha mẹ dạy, phải kính nghe
Cha mẹ trách, phải tiếp nhận.

(3)



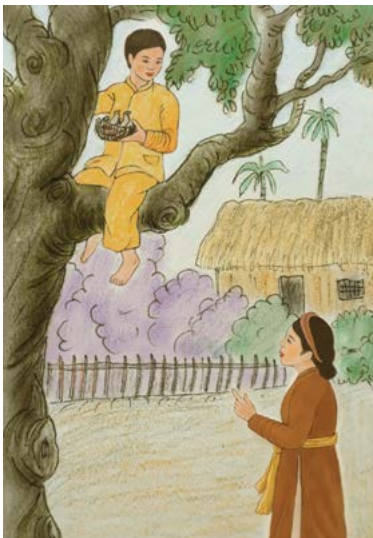
Đông phải ấm, hạ phải mát
Sáng phải thăm, tối phải viếng
Đi phải thưa, về phải trình
Sống quy củ, không thay đổi.

(4)



Việc tuy nhỏ, chớ tự làm
Nếu tự làm, thiếu đạo con
Vật tuy nhỏ, chớ cất riêng
Nếu cất riêng, cha mẹ buồn.

(5)



Cha mẹ thích, dốt lòng làm
Cha mẹ ghét, cẩn thận bỏ
Thân tổn thương, cha mẹ lo
Đức tổn thương, cha mẹ tủi
Cha mẹ thương, hiếu đâu khó
Cha mẹ ghét, hiếu mới hay.

(6)



Cha mẹ lỗi, khuyên thay đổi
 Mặt ta vui, lời ta dịu
 Khuyên không nghe, vui can tiếp
 Dùng khóc khuyên, đánh không giận.

(7)



Cha mẹ bệnh, nếm thuốc trước
 Ngày đêm hầu, không rời giường
 Tang ba năm, thương thương nhớ
 Cư xử đối, không rượu thịt
 Tang đủ lễ, cúng hết lòng
 Thờ người chết, như còn sống.

RA NGOÀI PHẢI ĐỀ (出則弟 XUẤT TẮC ĐỀ)

(8)



Anh thương em, em kính anh
 Anh em thuận, hiếu trong đó
 Nhẹ tiền bạc, oán nào sinh
 Lời nhường nhịn, giận tự hết.

(9)



Hoặc ăn uống, hoặc đi đứng
 Người lớn trước, người nhỏ sau
 Lớn gọi người, liền gọi thay
 Người không có, mình làm thay
 Gọi người lớn, chớ gọi tên
 Với người lớn, chớ khoe tài.

(10)



Gặp trên đường, nhanh đến chào
 Người không nói, lùi cung kính
 Phải xuống ngựa, phải xuống xe
 Đợi người đi, hơn trăm bước
 Người lớn đứng, nhỏ chớ ngồi
 Người lớn ngồi, cho phép ngồi.

(11)



Trước người lớn, phải nói nhỏ
 Nhỏ khó nghe, không đúng phép
 Đến phải nhanh, lui phải chậm
 Khi hỏi đáp, mắt nhìn thẳng
 Kính chú bác, như kính cha
 Kính đàn anh, như anh ruột.

CẨN THẬN (謹 CẨN)

— (12) —



Sáng dậy sớm, tối ngủ trễ
 Lúc chưa già, quý thời gian
 Sáng rửa mặt, và đánh răng
 Tiểu tiện xong, rửa tay sạch.



— (13) —

Mũ phải ngay, nút phải gài
 Tất và giày, mang chỉnh tề
 Mũ quần áo, để cố định
 Chớ để bừa, tránh dơ bẩn.



— (14) —

Áo quý sạch, không quý đắt
 Hợp thân phận, hợp gia đình
 Với ăn uống, chớ kén chọn
 Ăn vừa đủ, chớ quá no
 Tuổi còn nhỏ, chớ uống rượu
 Uống say rồi, rất là xấu.

— (15) —



Đi thông thả, đứng ngay thẳng
 Chào cúi sâu, lạy cung kính
 Chớ đập thêm, không nghiêng dựa
 Chớ ngồi dang, không rung đùi.

— (16) —



Vén rèm cửa, chớ ra tiếng
 Rẽ queo rộng, chớ đụng góc
 Cầm vật rộng, như vật đầy
 Vào phòng trống, như có người
 Chớ làm vội, vội sai nhiều
 Không sợ khó, chớ qua loa
 Nơi ồn náo, không đến gần
 Việc tà tịch, quyết chớ hỏi.

— (17) —



Sắp vào cửa, hỏi có ai
 Sắp vào nhà, cất tiếng lớn
 Người hỏi ai, nên nói tên
 Nói ta – tôi, không rõ ràng
 Dùng đồ người, cần mượn rõ
 Nếu không hỏi, tức là trộm
 Mượn đồ người, trả đúng hẹn
 Người hỏi mượn, chớ keo kiệt.

THỦ TÍN (信 TÍN)

— (18) —



Lời đã nói, tín làm đầu
 Lời dối trá, sao nói được
 Nói nhiều lời, không bằng ít
 Phải nói thật, chớ xảo nịnh
 Lời khắc bạc, từ bản dơ
 Thói chợ búa, phải loại trừ.

— (19) —



Thấy chưa thật, chớ nói bừa
 Biết chưa đúng, chớ tuyên truyền
 Việc không tốt, chớ nhận bừa
 Nếu nhận bừa, tiến lui sai
 Phàm nói chuyện, nói từ tốn
 Chớ nói nhanh, chớ mơ hồ
 Kia nói phải, đây nói trái
 Không liên quan, chớ quản chuyện.

— (20) —



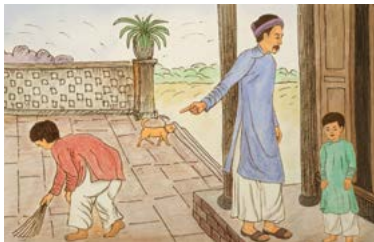
Thấy người tốt, nên sửa mình
 Dù còn xa, cũng dần kịp
 Thấy người xấu, tự kiểm điểm
 Có thì sửa, không cảnh giác.

— (21) —



Chỉ đức học, chỉ tài nghệ
 Không bằng người, phải tự gắng
 Nếu quần áo, hoặc ăn uống
 Không bằng người, không nên buồn.

— (22) —



Nghe lỗi giận, nghe khen vui
 Bạn xấu đến, bạn hiền đi
 Nghe khen sợ, nghe lỗi vui
 Người hiền lương, dần gần gũi.

— (23) —



Lỗi vô ý, gọi là sai
 Lỗi cố ý, gọi là tội
 Biết sửa lỗi, không còn lỗi
 Nếu che giấu, lỗi chồng thêm.

YÊU RỘNG KHẮP (汎愛眾 PHIẾM ÁI CHÚNG)

— (24) —



Phàm là người, đều yêu thương
 Che cùng trời, ở cùng đất
 Đức hạnh cao, danh tự cao
 Mọi người trọng, không bề ngoài
 Người tài lớn, danh tự lớn
 Được người phục, chẳng do khoe.

— (25) —



Mình có tài, chớ dùng riêng
 Người có tài, chớ nói xấu
 Chớ nịnh giàu, chớ khinh nghèo
 Chớ ghét cũ, chớ thích mới
 Người không rảnh, chớ làm phiền
 Người bất an, chớ quấy nhiễu.

— (26) —



Người có lỗi, chớ vạch trần
 Việc riêng người, chớ nói truyền
 Khen người thiện, tức là thiện
 Người biết được, càng gắng sức
 Nói người xấu, chính là ác
 Ác cùng cực, tai họa đến
 Cùng khuyến thiện, cùng lập đức
 Lỗi không khuyên, thiệt cả hai.

— (27) —



Hễ nhận cho, phân biệt rõ
 Cho nên nhiều, nhận nên ít
 Làm cho người, hỏi mình trước
 Mình không thích, phải mau ngưng
 Ân phải báo, oán phải quên
 Báo oán ngắn, báo ân dài.

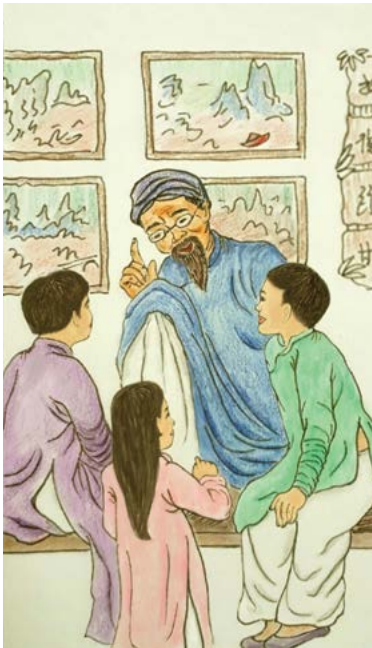
— (28) —



Với người dưới, thân đoan chính
 Tuy đoan chính, lòng độ lượng
 Thế phục người, tâm không phục
 Lý phục người, tâm mới phục.

GẦN NGƯỜI NHÂN (親仁 THÂN NHÂN)

— (29) —



Cùng là người, tính tình khác
 Tho tục nhiều, nhân từ ít.
 Đúng người nhân, người kính sợ
 Nói thẳng lời, không xu nịnh
 Gần người nhân, tốt vô hạn
 Đức ngày tăng, lỗi ngày giảm
 Không gần nhân, hại vô cùng
 Tiểu nhân đến, trăm việc hỏng.

CÓ DƯ SỨC THÌ HỌC VĂN (餘力學文 DƯ LỰC HỌC VĂN)

— (30) —



Không thực hành, chỉ học văn
Chỉ phù hoa, chẳng nên người
Chỉ thực hành, không học văn
Theo ý mình, mù lẽ phải.

— (31) —



Cách đọc sách, có ba điểm
Tâm mắt miệng, đều chú trọng
Đang đọc đây, chớ thích kia
Đây chưa xong, kia chớ đọc
Thời gian ít, cần chăm chỉ
Công phu đủ, đọc liền thông
Tâm có nghi, thì chép lại
Tìm người hỏi, cầu nghĩa đúng.

— (32) —



Gian phòng sạch, vách tường sạch
 Bàn học sạch, bút nghiên ngay
 Mực mài nghiêng, tâm bất chính
 Chữ không kính, tâm sinh bệnh
 Xếp sách vỡ, chỗ cố định
 Đọc xem xong, trả chỗ cũ
 Tuy có gấp, xếp ngay ngắn
 Có sai hư, liền tu bổ
 Không sách Thánh, bỏ không xem
 Che thông minh, hư tâm chí
 Chớ tự chê, đừng tự bỏ
 Thánh và Hiền, dần làm được.



(Minh họa: Đại Kỳ Nguyễn)

GIẢNG
GIẢI

TỔNG QUAN

總敘
TỔNG TỰ

Phép tắc người con - Bài 1**Phép người con****(1)**

**Phép người con, Thánh nhân dạy
Hiếu để trước, rồi cần tín
Yêu rộng khắp, gần người nhân
Có dư sức, thì học văn.**

Diễn giải:

“Phép tắc người con” (Đệ tử quy) là quy phạm đạo đức của cổ Thánh tiên hiền dạy bảo hướng dẫn mọi người. Trong đó, điều then chốt nhất là hiếu thuận với cha mẹ, kính nhường anh chị bạn bè, tiếp đến là làm người, hành xử phải cẩn thận và thành tín.

Cần phải yêu thương tất cả mọi người trong thiên hạ, đồng thời nên thường xuyên gần gũi với những người nhân đức để học tập họ. Khi thực hiện những điều trên rồi mà vẫn còn dư thời gian, tinh thần và sức lực thì mới có thể học các loại học vấn, văn hóa.

Câu chuyện tham khảo:

Vua Thuấn - Ông tổ của đạo đức

Vua Thuấn là một trong Ngũ Đế thời thượng cổ, ông họ Diêu, tên là Trọng Hoa, hiệu là Ngu Thi, sử sách gọi ông là Ngu Thuấn.



Vua Thuấn. (Ảnh: wikimedia)

Khi Thuấn còn rất nhỏ thì mẹ qua đời, người cha là Cổ Tấu (nghĩa là Ông Mù) bị mù hai mắt lấy vợ kế, sinh được người em tên là Tượng. Cha của Thuấn là người ngoan cố không đếm xỉa gì đến nghĩa lý, cộng thêm mẹ kế tính

tình hung dữ thô bạo, em trai ngang ngược. Mẹ kế và Tượng đố kỵ Cổ Tấu sủng ái, 3 người đều ghét Thuấn, thường xuyên nghĩ cách hạ sát ông.

Một lần, Cổ Tấu gọi Thuấn sửa kho thóc, đợi đến khi Thuấn leo lên đỉnh kho, Cổ Tấu liền châm lửa đốt kho thóc. Thuấn cầm hai cái nón lá như con chim nhỏ hạ xuống, Cổ Tấu không thể hại chết được ông.

Sau này, Cổ Tấu lại bảo Thuấn đi đào giếng. Khi Thuấn ở sâu trong giếng, Cổ Tấu và Tượng hợp sức lấp đất vào giếng. Tượng vốn cho rằng lần này không thể có sơ suất, sẽ độc chiếm gia sản của Thuấn. Không ngờ Thuấn rất thông minh, khi đào giếng đã đào trước một đường thông ở bên nên đã thoát được ra ngoài. Khi thấy Thuấn trở về nhà, mọi người sợ hãi lắm. Nhưng Thuấn khoan hồng độ lượng vẫn dùng đức báo oán, vẫn hiếu kính cha mẹ, yêu thương em trai như cũ.

Người xưa nói: “Trăm nét hiếu đứng đầu” (nguyên văn: Bách thiện hiếu vi tiên). Năm 20 tuổi, Thuấn nổi tiếng khắp thiên hạ bởi hiếu hạnh. Năm Thuấn 30 tuổi, vua Nghiêu tìm người hiền tài, quần thần khắp nơi đều tiến cử Thuấn.

Vua Nghiêu đã gả con gái là Nga Hoàng và Nữ Anh cho Thuấn, đồng thời cho 9 người con trai sống cùng với Thuấn để quan sát phẩm đức của Thuấn. Nga Hoàng, Nữ Anh đều được đức hạnh của Thuấn cảm hoá, không dám vì thân phận tôn quý mà có thái độ kiêu căng ngạo mạn, đối xử với



Đức hiếu thuận của Thuấn làm cảm động cả trời cao.
(Ảnh minh họa: epochtimes.com)

mọi người đều vô cùng khiêm tốn cung kính. 9 người con trai của vua Nghiêu được Thuấn cảm hóa thấm nhuần một cách vô tri vô giác, cũng đã trở thành những người nhân hậu cẩn thận.

Thuấn đến núi Lịch Sơn cày ruộng, người vùng đó chịu ảnh hưởng của Thuấn cũng trở nên tấm lòng rộng mở, nhường đất làm địa giới ruộng. Thuấn đến đầm Lôi Trạch bắt cá, người Lôi Trạch tranh nhau nhường nơi ở. Thuấn đến bên sông Hoàng Hà làm gổm, đờ gổm ở đó làm ra đều trở nên vô cùng tinh tế. Mọi người đều thích sống cùng với Thuấn. Do đó, những nơi mà ông ở thì chỉ một năm trở thành thôn làng, 2 năm thành thị trấn, 3 năm thành đô thị lớn. Trải qua khảo sát, vua Nghiêu vô cùng hài lòng, đã truyền ngôi vua cho Thuấn.

Vua Thuấn đặc biệt chú trọng giáo

dục đạo đức, ông tuyên dương giáo dục ngũ thường: cha nhân nghĩa, mẹ nhân từ, anh hiền từ, em cung kính, con hiếu thuận (nguyên văn: phụ nghĩa, mẫu từ, huynh hữu, đệ cung, tử hiếu). Ông thúc đẩy đạo đức nhân luân, khai sáng nền đạo đức truyền thống các dân tộc Á Đông, trở thành mẫu mực cho muôn đời sau.

Phụ chú

- Tam Hoàng Ngũ Đế: Thời viễn cổ, vua Phục Hy, Thần Nông và Hoàng Đế gọi là Tam Hoàng. Các vua Hoàng Đế, Chuyên Húc, Đế Khốc, Đường Nghiêu, Ngu Thuấn gọi là Ngũ Đế. Các văn hiến cổ ghi chép, Hoàng Đế là một trong Tam Hoàng, cũng đứng đầu Ngũ Đế.

1. Nguyên văn Đệ tử quy:

弟子規 聖人訓
 首孝弟 次謹信
 汎愛眾 而親仁
 有餘力 則學文

2. Âm Hán Việt:

Đệ tử quy, Thánh nhân huấn
 Thủ hiếu đễ, thứ cẩn tín
 Phiếm ái chúng, nhi thân nhân
 Hữu dư lực, tắc học văn.

3. Pinyin Hán ngữ:

Dì zǐ guī, Shèng rén xùn
 Shǒu xiào tì, cì jǐn xìn
 Fàn ài zhòng, ér qīn rén
 Yǒu yú lì, zé xué wén.

4. Chú giải:

- Đệ tử: người con, người em, con em
- Quy: quy phạm, phép tắc
- Thánh nhân: Bậc cổ Thánh tiên hiền có phẩm đức cao siêu, nhân cách hoàn mỹ.
- Huấn: Dạy bảo hướng dẫn
- Thủ: đầu, quan trọng hàng đầu
- Hiếu đễ: Hiếu thuận cha mẹ, tôn kính anh chị. Chữ đễ 弟 còn viết là 悌, nghĩa là kính trọng thuận theo anh chị.
- Thứ: quan trọng thứ nhì
- Cẩn tín: cẩn thận thận trọng, thành thật giữ chữ tín.
- Phiếm ái chúng: Yêu thương tất cả mọi người. Phiếm nghĩa là rộng rãi.
- Nhi: mà lại, hơn nữa
- Thân nhân: thân cận gần gũi

người có lòng nhân ái. Nhân nghĩa là lòng nhân từ khoan hậu, là đạo đức cơ bản yêu người, yêu vật.

- Dư lực: tâm sức dư thừa.
- Tắc: thì, thì mới
- Học văn: nghiên cứu học vấn. Khổng Tử nói “Hành hữu dư lực, tắc dĩ học văn”, nghĩa là thực hành các việc trên mà còn dư tâm sức thì mới nghiên cứu học vấn. Ông chủ trương đức dục quan trọng hơn trí dục, phải trước tiên gây dựng nên phẩm đức tốt đẹp, vẫn còn thời gian thì mới học tập các học vấn khác.

Ở NHÀ PHẢI HIẾU

入則孝
NHẬP TẮC HIẾU

Phép tắc người con - Bài 2

Cha mẹ gọi



(2)

Cha mẹ gọi, trả lời ngay
Cha mẹ bảo, làm lập tức
Cha mẹ dạy, phải kính nghe
Cha mẹ trách, phải tiếp nhận.

Diễn giải:

Khi cha mẹ có việc gọi thì chúng ta phải trả lời ngay, không được trì hoãn. Khi cha mẹ sai bảo làm việc thì chúng ta lập tức hành động, không được lười nhác. Những đạo lý cha mẹ dạy bảo hướng dẫn thì chúng ta phải cung kính lắng nghe, ghi nhớ trong tâm. Những lỗi lầm mà cha mẹ trách mắng, uốn nắn thì chúng ta phải nghe theo, tiếp nhận, thẳng thắn thừa nhận lỗi lầm, không được cãi lại, tranh cãi, không được che giấu lỗi lầm.

Câu chuyện tham khảo:

Chu Bạt ngộ nghịch với cha mẹ bị đọa thành lừa

Chu Bạt là người huyện Bình Dương, tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc, từ nhỏ đã là một tiểu Thần đồng, sách đã xem qua là ghi nhớ, 7 tuổi đã biết ngâm thơ làm văn. Năm 16 tuổi thơ văn Chu Bạt đã nổi tiếng, được ca ngợi là ‘tài tử Bình Dương’. Bởi vì được mọi người ca ngợi, được cha mẹ sủng ái, Chu Bạt càng ngày càng cường vọng tự cao tự đại, không coi ai ra gì. Cha mẹ, anh em và hàng xóm của Chu Bạt thường xuyên phải nhận chịu những cơn nóng nảy tức giận của anh.



Một năm, Chu Bạt phải lên kinh dự thi. Để lo lộ phí cho Chu Bạt, cha mẹ anh đã phải đôn đáo ngược xuôi vay mượn, còn mời thợ may may cho anh bộ y

phục mới. Nhưng Chu Bạt không biết đủ, chê lộ phí quá ít, chê y phục quá rộng, chê quần quá dài, che mũ kiểu dáng cũ kỹ, chê giày màu sắc quá đậm. Bao vất vả khổ tâm của cha mẹ lại được báo đáp bằng nổi oán hận của Chu Bạt.

Cha mẹ không nhẫn nhịn nổi đã dạy bảo anh rằng: “Con à, con không được chê cái này chê cái kia, con phải biết vì con đi thi lần này, giúp con lo lộ phí, may quần áo mới, cha mẹ đã vất óc suy nghĩ, khiến đầu đã bạc hết cả rồi, mà con vẫn chưa biết hài lòng như thế này, cha mẹ cũng đã hết cách rồi”.

Những lời nói này của cha mẹ cũng chẳng khiến Chu Bạt động lòng, trái lại Chu Bạt găm thét lớn rằng: “Tôi là Văn Xương tinh ở trên Trời hạ xuống phàm trần, là một đại quý tử. Các người là ông bà già quê mùa như bao cỏ kia, có tư cách làm cha mẹ của tôi không?”.

Cha Chu Bạt bị làm cho tức giận đến nổi ngắt ngay tại chỗ.

Đêm hôm đó, Chu Bạt bị bắt đến Âm phủ. Diêm Vương nói với anh rằng: “Người thường ngày ngộ nghịch với cha mẹ, tuy có cái vỏ thân xác con người nhưng lại là lòng dạ của súc sinh, hạt giống súc sinh trong tâm địa đã kết quả rồi, người sẽ phải mất đi cái thân người mà đọa thành súc sinh”.

Chu Bạt biện giải: “Con đối với cha mẹ chỉ là đúng lý mà nói trực ngôn, sao lại tính là ngộ nghịch bất hiếu được? Hơn nữa con là một tài tử thông minh tuyệt đỉnh, sao có thể

biến thành súc sinh ngu ngốc được? Lời nói của Ngài không khiến con tin phục”.

Diêm Vương hiền từ giải thích: “Người đời này thông minh là do đời trước có thiện hạnh. Nhưng đời này những ác hạnh của người như bừa bãi cuồng vọng, ngạo mạn vô lễ, nóng nảy, ngỗ nghịch... đã nuôi dưỡng hạt giống súc sinh; hạt giống thiện lương đời trước đã bị hủy hoại hết rồi. Người cuồng vọng đến mức không coi ai ra gì, báo ứng của người sẽ là đọa xuống thành lừa, bị mọi người bịt mắt kéo cối xay, chịu roi vọt”.

Chu Bạt nghe xong cảm thấy rất có đạo lý, tự biết mình sẽ bị ác báo khó mà thoát được, kinh hoàng tỉnh dậy. Hôm đó liền mắc bệnh hiểm nghèo, mở miệng ra rất khó khăn, hai hàm răng ngậm chặt lại, cổ họng phát ra tiếng lừa kêu. Các danh y đều không thể nào chẩn đoán ra bệnh gì, không đến 2 ngày, Chu Bạt chết trong lúc kêu thét như lừa.

(Nguồn: “Án thất đặng” đời Thanh)

Phụ chú

- Lừa kéo cối xay: Khi lừa kéo cối xay, nếu nhìn thấy thức ăn trên cối xay sẽ khiến nó muốn ăn mà dừng lại, không chịu kéo cối xay nữa, do đó phải bịt hai mắt nó lại.

1. Nguyên văn Đệ tử quy:

父母呼 應勿緩
父母命 行勿懶
父母教 須敬聽
父母責 須順承

2. Âm Hán Việt:

Phụ mẫu hô, ứng vật hoãn
Phụ mẫu mệnh, hành vật lãn
Phụ mẫu giáo, tu kính thính
Phụ mẫu trách, tu thuận thừa.

3. Pinyin Hán ngữ:

Fù mǔ hū , yìng wù huǎn
Fù mǔ mìng , xíng wù lǎn
Fù mǔ jiào , xū jìng tīng
Fù mǔ zé , xū shùn chéng.

4. Chú giải:

- Hô: gọi
- Ứng: trả lời, đáp lời
- Vật: không được, chớ, đừng
- Hoãn: chậm rãi, chậm chạp
- Mệnh: mệnh lệnh, sai bảo
- Hành: hành động, làm, thực hiện
- Lãn: lười nhác, không nỗ lực
- Giáo: dạy bảo hướng dẫn, răn dạy
- Tu: phải
- Kính thính: cung kính lắng nghe
- Trách: Trách mắng, đòi hỏi
- Thuận thừa: tiếp thu, nghe theo.

Phép tắc người con - Bài 3

Đông ấm, hạ mát



(3)

**Đông phải ấm, hạ phải mát
Sáng phải thăm, tối phải viếng
Đi phải thưa, về phải trình
Sống quy củ, không thay đổi.**

Diễn giải:

Mùa đông cần ủ ấm chăn chiếu cho cha mẹ, mùa hè cần quạt mát giường chiếu cho cha mẹ. Buổi sáng dậy phải hỏi thăm, vấn an cha mẹ, buổi tối phải sửa soạn chăn màn giường chiếu cho cha mẹ.

Đi ra ngoài cần bẩm báo với cha mẹ, về nhà phải trình báo với cha mẹ. Sinh hoạt ăn ở ngủ nghỉ phải có quy luật, trật tự thường nhật không được tùy ý sửa đổi.

Câu chuyện tham khảo:

Hiếu hạnh với cha mẹ được biểu dương lên Hoàng đế

Hoàng Hương là người Giang Hạ thời Đông Hán. Khi Hoàng Hương 9 tuổi thì mẹ cậu qua đời, cậu vô cùng nhớ thương mẹ, người làng đều nói cậu là một người con hiếu thảo.



Hoàng Hương làm việc rất chăm chỉ cần cù chịu khó, không sợ khổ, một lòng một dạ hiếu kính với cha, nghĩ mọi cách để cha được nghỉ ngơi, được thoải mái dễ chịu.

Mùa hè nóng nực, muỗi nhiều, Hoàng Hương biết cha sợ nóng, thường không ngủ được, lại bị muỗi đốt. Do đó, mỗi buổi tối trước khi cha đi ngủ, Hoàng Hương đều dùng quạt quạt mát giường chiếu, xua đuổi muỗi đi rồi mới mời cha đi ngủ. Đến mùa



Hoàng Hương quạt mát giường chiếu rồi mới mời cha đi nghỉ.

đông, trời lạnh giá, Hoàng Hương sợ cha bị giá rét nên đã nằm vào giường trước ủ ấm chăn chiếu, sau đó mới mời cha lên giường đi nghỉ.

Sau đó, hiếu hạnh của Hoàng Hương truyền khắp kinh thành, không ai là không biết. Thái thú Giang Hạ nghe được chuyện này, cảm thấy thật là hiếm có, ông bèn dâng biểu lên Hoàng đế biểu dương nét hiếu hạnh của Hoàng Hương.

Hoàng Hương còn nhỏ tuổi đã đọc thuộc các kinh điển, học rộng văn hay, văn chương của cậu nổi tiếng cả kinh thành, mọi người đều khen ngợi là: "Cậu bé Hoàng Hương, thiên hạ vô song".

(Nguồn: "Nhị thập tứ hiếu")

Phụ chú

1. Nguyên văn Đệ tử quy:

冬則溫 夏則清
晨則省 昏則定
出必告 反必面
居有常 業無變

2. Âm Hán Việt:

Đông tắc ôn, hạ tắc sảng
Thần tắc tỉnh, hôn tắc định
Xuất tất cáo, phản tất diện
Cư hữu thường, nghiệp vô biến.

3. Pinyin Hán ngữ:

Dōng zé wēn , xià zé qīng
Chén zé xǐng , hūn zé dìng
Chū bì gào , fǎn bì miàn
Jū yǒu cháng , yè wú biàn.

4. Chú giải:

- Sảng: mát.
- Tỉnh: thăm viếng, hỏi thăm.
- Hôn: hoàng hôn, tối.
- Định: an định, ở đây nghĩa là sắp xếp chuẩn bị giường chiếu.
- Tất: nhất định, phải.
- Phản: quay lại, trở về.
- Diện: gặp mặt, gặp, diện kiến.
- Cư: cư trú, chỉ lễ tiết sinh hoạt thường nhật.
- Thường: cố định không thay đổi.
- Nghiệp: thứ tự, trình tự.
- Vô: chớ, không được.



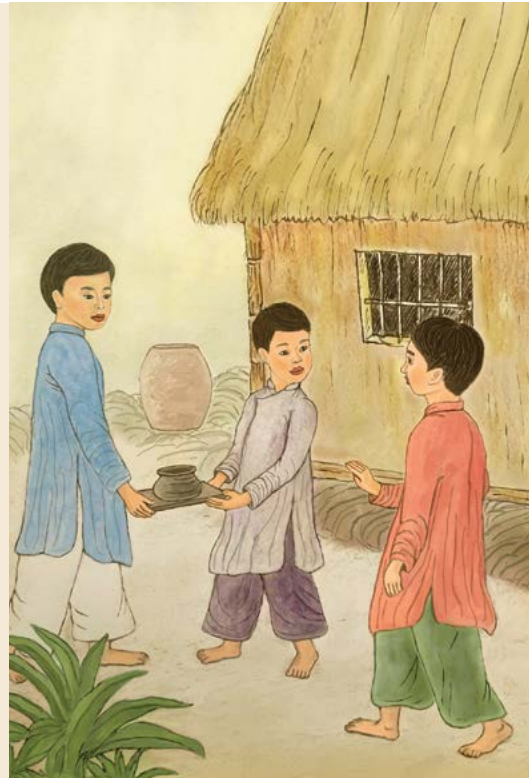
Cậu bé Hoàng Hương hiếu hạnh với cha mẹ được biểu dương lên Hoàng đế.
(Ảnh minh họa trong bài từ NTD.com)

Phép tắc người con - Bài 4

Việc nhỏ

(4)

**Việc tuy nhỏ, chớ tự làm
Nếu tự làm, thiếu đạo con
Vật tuy nhỏ, chớ cất riêng
Nếu cất riêng, cha mẹ buồn.**



Diễn giải:

Sự việc tuy nhỏ mọn cũng không thể chưa bẩm báo rõ với cha mẹ mà đã tự tiện quyết định làm. Nếu cứ làm tùy theo ý mình là thiếu bổn phận của người làm con. Đồ vật tuy bé nhỏ cũng không được cất giữ riêng. Nếu chiếm làm của riêng sẽ khiến cha mẹ cảm thấy tủi hổ, đau lòng.

Câu chuyện tham khảo:

Mẹ Đào Khản trả vạ cá trách mắng con

Đào Khản là danh tướng của Đông Tấn, cha mất sớm, thuở nhỏ gia cảnh nghèo khó. Mẹ Đào Khản là Trạm Thị dệt vải để cho con ăn học, bà rất coi trọng việc tu dưỡng phẩm đức của Đào Khản.

Khi còn trẻ, Đào Khản làm huyện lại huyện Tâm Dương tỉnh Giang Tây, giám sát quản lý việc đánh bắt cá. Ông sai người tặng mẹ một vạ cá khô muối, mẹ ông để nguyên vạ cá trả lại, đồng thời viết thư trách mắng ông: “Con làm quan lại huyện phủ, lấy của công để tặng mẹ, cho rằng mẹ sẽ vui mừng sao? Như thế là làm tăng thêm nỗi lo lắng của mẹ đó”.

Từ đó, những nơi mà Đào Khản đến, ông đều được người dân ca ngợi bởi sự liêm khiết, trong sạch và tận tâm làm hết trách nhiệm. Sau này, ông làm Chinh Tây đại tướng quân, được phong làm Quận công Trường Sa.



Phụ chú

1. Nguyên văn Đệ tử quy:

事雖小 勿擅為
苟擅為 子道虧
物雖小 勿私藏
苟私藏 親心傷

2. Âm Hán Việt:

Sự tuy tiểu, vật thiện vi
Cầu thiện vi, tử đạo khuy
Vật tuy tiểu, vật tư tàng
Cầu tư tàng, thân tâm thương.

3. Pinyin Hán ngữ:

Shì suī xiǎo , wù shàn wéi
Gǒu shàn wéi , zǐ dào kuī
Wù suī xiǎo , wù sī cáng
Gǒu sī cáng , qīn xīn shāng.

4. Chú giải:

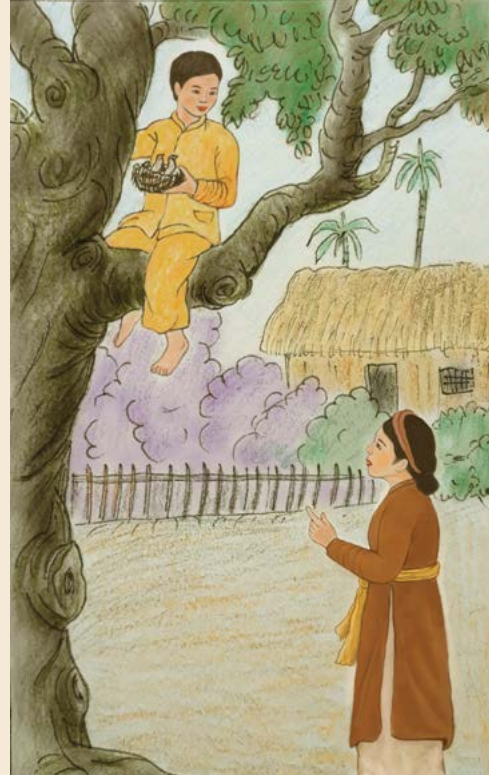
- Thiện: tự ý chủ trương, làm tùy tiện theo ý mình.
- Cầu: nếu, nếu như.
- Tử đạo: đạo làm con. Đạo ở đây nghĩa là đạo lý, phép tắc.
- Khuy: tổn hao, thiếu, khiếm khuyết.
- Tư tàng: cất giữ riêng, chiếm làm của riêng.

Phép tắc người con - Bài 5

Cha mẹ ghét

(5)

**Cha mẹ thích, dốc lòng làm
 Cha mẹ ghét, cẩn thận bỏ
 Thân tổn thương, cha mẹ lo
 Đức tổn thương, cha mẹ tủi
 Cha mẹ thương, hiếu đâu khó
 Cha mẹ ghét, hiếu mới hay.**



Diễn giải:

Những sự vật hoặc hành vi mà cha mẹ yêu thích, là người làm con vì cha mẹ thì phải dốc hết sức làm được. Những sự vật hoặc hành vi mà cha mẹ không thích, là người làm con vì cha mẹ thì phải cẩn thận bài trừ, cẩn thận sửa chữa quy chính.

Thân thể người con bị thương sẽ làm cho cha mẹ buồn rầu lo lắng. Phẩm đức người con bị tổn hao sẽ khiến cha mẹ tủi nhục.

Cha mẹ yêu thương mình, mình hiếu thuận với cha mẹ thì có gì là khó? Cha mẹ ghét bỏ mình, mình vẫn hiếu thuận với cha mẹ, đó mới là người hiền có phẩm đức cao thượng thực sự.

Câu chuyện tham khảo:

Mẫn Tử Khiên mặc áo hoa lau hiếu thuận với mẹ

Mẫn Tôn tên tự là Tử Khiên, người nước Lỗ thời Xuân Thu (triều nhà Chu), là đệ tử của Khổng Tử. Đức hạnh Tử Khiên nổi tiếng sánh vai với Nhan Uyên, ông cũng là một trong 24 tấm gương hiếu hạnh.



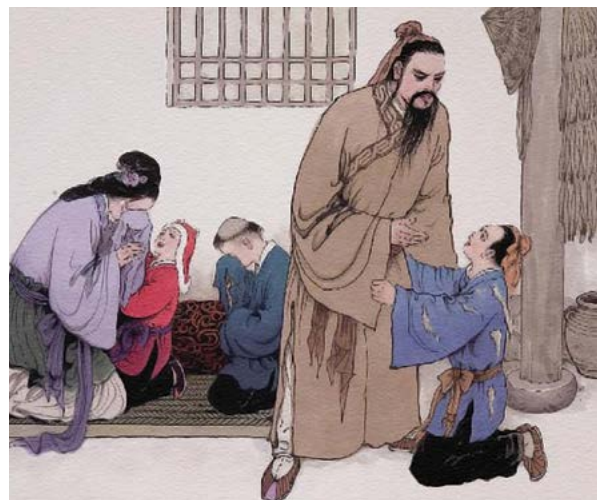
Mẫn Tử Khiên kéo xe giúp cha.
(Ảnh minh họa: epochtimes.com)

Khi còn nhỏ, Mẫn Tử Khiên đã mồ côi mẹ, cha tái hôn, mẹ kế sinh được hai em trai. Tử Khiên vô cùng hiếu thuận với cha mẹ, nhưng mẹ kế lại rất ghét cậu. Bà dùng bông làm áo rét cho hai con đẻ, và dùng hoa lau làm áo rét cho

Tử Khiên. Mùa đông giá rét, cha Tử Khiên bảo cậu giúp ông đánh xe, Tử Khiên bị rét cứng tay chân, cầm không nổi dây cương, mấy lần đánh rơi dây cương. Bị cha trách mắng, cậu vẫn không biện hộ giải thích.

Sau đó, cha cậu thấy cậu bị lạnh đến mức mặt xanh xám tái nhợt. Ông sờ lên áo rét của cậu mới phát hiện ra áo rất mỏng. Ông xé áo ra xem mới biết không phải là áo bông, mà áo rét của hai người con của mẹ kế lại toàn là bông tinh chất. Cha ông cảm thấy vô cùng đau buồn, quyết định bỏ vợ.

Tử Khiên khóc như mưa khuyên cha: “Mẹ còn thì chỉ một người con bị lạnh, mẹ đi thì cả 3 người con cô cút”. Mẹ kế nghe thấy vô cùng cảm động, cuối cùng hối cải, đối đãi với cả 3 người con như một người mẹ hiền từ. Danh tiếng người con hiếu hạnh của Mẫn Tử Khiên cũng từ đó mà lan truyền khắp thiên hạ.



Mẫn Tử Khiên khuyên cha bỏ qua cho người mẹ kế. (Ảnh: sohu.com)

Phụ chú

24 tấm gương hiếu hạnh (Nhị thập tứ hiếu):

Quách Cự Kính là một người con hiếu hạnh nổi tiếng triều Nguyên. Ông cảm thán rằng không còn cơ hội để hiếu thuận với cha mẹ đã mất, bèn lựa chọn những câu chuyện của 24 người con hiếu hạnh tiêu biểu nhất được lưu truyền trong các sách cổ, biên soạn thành sách “Nhị thập tứ hiếu” (24 tấm gương hiếu hạnh), gồm có: Ngu Thuấn, Hán Văn Đế, Tăng Sâm triều Chu, Mẫn Tồn triều Chu, Tử Lộ triều Chu, Đổng Vĩnh triều Hán, Đàm Tử triều Chu, Giang Cách triều Hậu Hán, Lục Tích triều Hậu Hán, Đường Phu Nhân triều Đường, Ngô Mạnh triều Tấn, Vương Tường triều Tấn, Quách Cự triều Hán, Dương Hương triều Tấn, Chu Thọ Xương triều Tống, Canh Kiên Lâu triều Nam Tề, Lão Lai Tử triều Chu, Thái Thuận triều Hán, Hoàng Hương triều Hán, Khương Thi triều Hán, Vương Bàu nước Ngụy thời Tam Quốc, Đinh Lan triều Hán, Mạnh Tông thời Tam Quốc, Hoàng Đình Kiên triều Tống.

1. Nguyên văn Đệ tử quy:

親所好	力為具
親所惡	謹為去
身有傷	貽親憂
德有傷	貽親羞
親愛我	孝何難
親憎我	孝方賢

2. Âm Hán Việt:

Thân sở hiếu, lực vị cụ
Thân sở ố, cẩn vị khứ
Thân hữu thương, di thân ưu
Đức hữu thương, di thân tu
Thân ái ngã, hiếu hà nan
Thân tăng ngã, hiếu phương hiền.

3. Pinyin Hán ngữ:

Qīn suǒ hào , lì wèi jù
Qīn suǒ wù , jǐn wèi qù
Shēn yǒu shāng , yí qīn yōu
Dé yǒu shāng , yí qīn xiū
Qīn ài wǒ , xiào hé nán
Qīn zēng wǒ , xiào fāng xián.

4. Chú giải:

- Thân: cha mẹ, phụ thân và mẫu thân
- Hiếu: thích
- Lực: dốc sức, hết sức
- Cụ: đủ, chuẩn bị đủ
- Ố: ghét
- Cẩn: cẩn thận
- Khứ: trừ bỏ
- Di: để lại, lưu lại
- Ưu: lo lắng ưu sầu
- Tu: xấu hổ, hổ thẹn, mất mặt, mất thể diện
- Hà nan: có gì khó đâu? Hà có nghĩa là vì sao, sao
- Tăng: ghét
- Phương: mới, thì mới
- Hiền: hiền lương, phẩm đức cao thượng.

Phép tắc người con - Bài 6**Cha mẹ lỗi****(6)**

**Cha mẹ lỗi, khuyên thay đổi
Mặt ta vui, lời ta dịu
Khuyên không nghe, vui can tiếp
Dùng khóc khuyên, đánh không giận.**

Diễn giải:

Cha mẹ có lỗi lầm thì phải cố gắng khuyên can để cha mẹ sửa chữa, quy chính, bản thân mình cần phải có vẻ mặt hòa nhã vui vẻ, nói năng dịu dàng. Cha mẹ không nghe lời khuyên can thì phải đợi đến khi cha mẹ vui rồi khuyên can tiếp, nếu vẫn chưa được thì khóc lóc cầu xin, cho dù bị cha mẹ đánh cũng không hề có một lời oán hận.



(Ảnh minh họa: NTD.com)

Câu chuyện tham khảo:

Tú Trinh khuyên mẹ cứu em gái

Vào thời nhà Minh, mẹ của Dương Tú Trinh sinh liền 3 người con gái, không có con trai. Sinh người con thứ 4 cũng vẫn là gái. Bà tức giận lắm, muốn dìm chết đứa trẻ sơ sinh.

Khi đó Dương Tú Trinh 13 tuổi, cô vội vàng chạy đến ôm lấy em gái rồi quỳ xuống cầu xin mẹ: “Mẹ à, vì con trai mà sát hại con gái thì càng không thể có được con trai đâu. Nếu mẹ phiền não vì phải lo của hồi môn sau này thì hãy lấy con làm của hồi môn cho em gái này”.

Bà nội chửi cô không hiểu sự đời, Tú Trinh quỳ xuống thưa với bà nội rằng: “Bà nội ngày ngày niệm Phật, bây giờ thấy người sắp chết mà không cứu thì niệm Phật để làm gì?”.

Bà nội cảm động và đã minh bạch ra, thế là giữ bé gái sơ sinh lại nuôi. Hai năm sau, mẹ Tú Trinh quả nhiên đã sinh được một bé trai.

Khi mẹ sinh em trai, cha Tú Trinh mộng thấy ông nội nói với cha rằng: “Nếu đứa con gái thứ 4 mà không giữ lại thì đứa con trai này nhất định

không thể nào sinh được”.

Chính vì những lời Tú Trinh năm xưa quỳ xuống cầu xin khuyên can, lòng chí hiếu đã cảm động đến Thượng Thiên nên nhà họ Dương mới có được người nối dõi.



Tranh vẽ Dương Tú Trinh quỳ xuống cầu xin mẹ cứu em gái. (Ảnh minh họa: n.sinaimgn.cn)

Phụ chú

1. Nguyên văn Đệ tử quy:

親有過 諫使更
怡吾色 柔吾聲
諫不入 悅復諫
號泣隨 撻無怨

2. Âm Hán Việt:

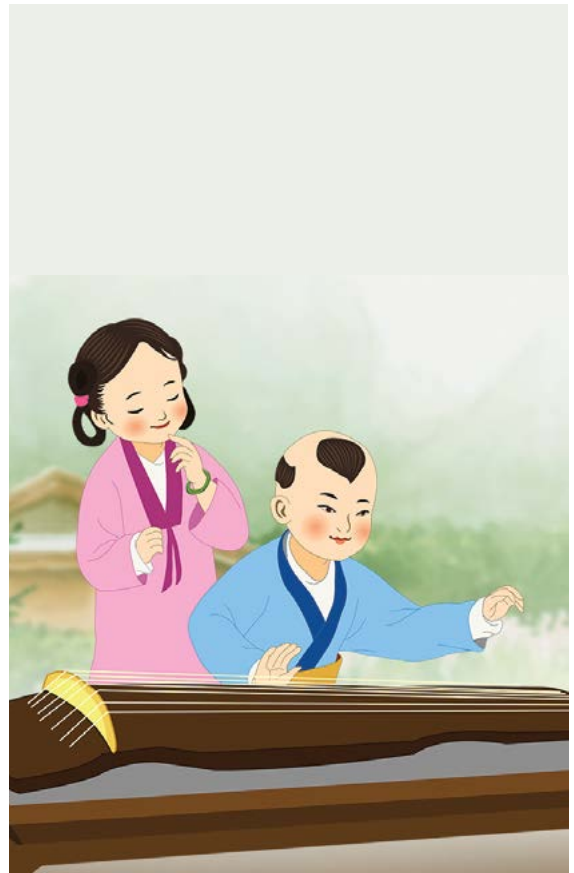
Thân hữu quá, gián sử canh
Di ngô sắc, nhu ngô thanh
Gián bất nhập, duyệt phục gián
Hào khấp tùy, thát vô oán.

3. Pinyin Hán ngữ:

Qīn yǒu guò, jiàn shǐ gēng
Yí wú sè, róu wú shēng
Jiàn bú rù, yuè fù jiàn
Háo qì suí, tà wú yuàn.

4. Chú giải:

- Gián: khuyên can, can ngăn
- Canh: thay đổi
- Di: ôn hòa vui vẻ
- Ngô: tôi, ta
- Sắc: sắc mặt, vẻ mặt
- Nhu: nhu hòa, dịu dàng
- Bất nhập: không tiếp thu
- Duyệt: vui vẻ
- Phục: lại
- Hào khấp: khóc lóc. Hào có nghĩa là kêu khóc lớn. Khấp có nghĩa là khóc sụt sịt
- Tùy: theo sau, theo cùng
- Thát: đánh đòn
- Oán: oán trách



(Ảnh minh họa: epochtimes.com)

Phép tắc người con - Bài 7

Cha mẹ bệnh



(7)

**Cha mẹ bệnh, nếm thuốc trước
 Ngày đêm hầu, không rời giường
 Tang ba năm, thường thương nhớ
 Cư xử đối, không rượu thịt
 Tang đủ lễ, cúng hết lòng
 Thờ người chết, như còn sống.**

Diễn giải:

Cha mẹ mắc bệnh thì người con cần phải nếm thuốc (thuốc bắc) trước xem nóng lạnh có thích hợp không. Ngày đêm phục vụ chăm sóc, không rời xa giường cha mẹ. Khi cha mẹ mất, người con phải thủ tang 3 năm, thường có tâm đau buồn cảm ân cha mẹ. Cuộc sống trở nên đơn giản chất phác hơn, từ bỏ hưởng thụ rượu thịt. Làm tang lễ cho cha mẹ cần phải tuân theo lễ nghi, tế lễ cần phải cung kính thành kính. Thờ cúng cha mẹ đã mất cần giống như thờ phụng cha mẹ khi còn sống.

Câu chuyện tham khảo:

Đinh Lan khắc gỗ thờ cha mẹ



Đinh Lan điêu khắc tượng cha mẹ để thờ.
(Ảnh minh họa: qlshuhua.com)

Đinh Lan sống vào thời nhà Hán, khi anh còn nhỏ cha mẹ đã qua đời rồi. Tuy không kịp phụng dưỡng cha mẹ nhưng anh thường nhớ đến công ơn sinh thành nuôi dưỡng vất vả của mẹ cha.

Đinh Lan dùng gỗ điêu khắc tượng cha mẹ, thờ cha mẹ giống như cha mẹ còn đang sống. Lâu ngày vợ anh không tôn kính tượng nữa, dùng kim châm vào ngón tay tượng để chơi đùa. Không ngờ, ngón tay tượng lại chảy ra máu. Tượng gỗ nhìn Đinh Lan, mắt ngân ngấn nước. Đinh Lan hỏi rõ sự tình, bèn bỏ vợ.

(Nguồn: "Nhị thập tứ hiếu")

Phụ chú

1. Nguyên văn Đệ tử quy:

親有疾 藥先嘗
晝夜侍 不離床
喪三年 常悲咽
居處變 酒肉絕
喪盡禮 祭盡誠
事死者 如事生

2. Âm Hán Việt:

Thân hữu tật, dược tiên thường
Trú dạ thị, bất ly sàng
Tang tam niên, thường bi ế
Cư xử biến, tửu nhục tuyệt
Tang tận lễ, tế tận thành
Sự tử giả, như sự sinh.

3. Pinyin Hán ngữ:

Qīn yǒu jí , yào xiān cháng.
Zhòu yè shì , bù lí chuáng.
Sāng sān nián , cháng bēi yè.
Jū chǔ biàn , jiǔ ròu jué.
Sāng jìn lǐ , jì jìn chéng.
Shì sǐ zhě , rú shì shēng.

4. Chú giải:

- Tật: bệnh tật
- Thường: nếm, dùng miệng nếm thử vị
- Trú dạ: từ sáng đến tối, ngày đêm. Trú nghĩa là ban ngày, ngày. Dạ nghĩa là ban đêm, đêm.
- Thị: hầu, phục vụ.
- Bi ế: buồn đau nghẹn ngào. Ế nghĩa là âm thanh bị tắc nghẹn, nghẹn ngào.
- Cư xử: dung mạo cử chỉ, sinh hoạt hàng ngày.
- Tuyệt: từ bỏ, đoạn tuyệt.
- Tận lễ: tuân thủ lễ tiết. Tận nghĩa là hết sức, dốc hết sức.
- Tế: Tế lễ, lễ bái.
- Tận thành: tâm ý chân thành, hết sức thành kính.
- Sự: thờ, phụng sự.

RA NGOÀI PHẢI ĐỀ

出則弟
XUẤT TÁC ĐỀ

Phép tắc người con - Bài 8

Anh thương em

(8)

**Anh thương em, em kính anh
Anh em thuận, hiếu trong đó
Nhẹ tiền bạc, oán nào sinh
Lời nhường nhịn, giận tự hết.**



Diễn giải:

Người anh nên yêu thương người em, người em nên tôn kính người anh. Anh em có thể chung sống hòa thuận thì đạo hiếu đã ở trong đó rồi.

Giữa anh em với nhau xem nhẹ vấn đề tiền bạc của cải thì oán hận sinh ra từ đâu? Lời ăn tiếng nói giữa anh em với nhau cần nhường nhịn, nhường nhịn nhiều hơn thì tức giận tự nhiên tiêu trừ.

Câu chuyện tham khảo:

Nấu đậu đốt canh đậu: Tào Thục làm thơ trong 7 bước chân



Tào Thục và Ngô Văn Đế. (Ảnh: sohu.com)

Ngô Văn Đế Tào Phi thời Tam Quốc và em trai là Tào Chương, Tào Thục đều do Biện Thái hậu sinh ra. Tào Phi sau khi kế thừa ngôi vị của Tào Vũ Đế Tào Tháo, vì sợ kỵ Nhậm Thành Vương Tào Chương vũ dũng cường tráng nên đã dụ dỗ lừa Chương ăn táo có thuốc độc mà chết, Thái hậu

giải cứu không kịp. Tào Phi lại muốn hãm hại Đông A Vương Tào Thục, Thái hậu nói: “Con đã sát hại con trai ta là Nhậm Thành, không được sát hại con trai ta là Đông A nữa”.

Ngô Văn Đế đã lệnh cho em trai Tào Thục phải làm được bài thơ trong 7 bước chân, nếu không làm được sẽ bị xử tội nặng. Tào Thục lập tức làm bài thơ rằng:

*Nấu đậu để làm canh,
Lọc đậu để lấy nước.
Canh đậu đốt đáy nồi,
Ở trong nồi đậu khóc.
Vốn một gốc sinh ra,
Đốt nhau sao quá ác?*

Tào Văn Đế nghe xong, nét mặt lộ vẻ xấu hổ, lòng cảm thấy rất hổ thẹn.

(Nguồn: “Thế thuyết tân ngữ” của Lưu Nghĩa Khánh nước Tống thời Nam Bắc Triều)

Phụ chú

Bài thơ Thất bộ thi của Tào Thục:

七步詩

煮豆持作羹,漉菽以為汁。
萁在釜下燃,豆在釜中泣。
本是同根生,相煎何太急?

Âm Hán Việt:

Thất bộ thi

Chử đậu trì tác canh,

Lộc thực dĩ vi trấp,
 Cơ tại phủ hạ nhiên.
 Đậu tại phủ trung khấp,
 Bản thị đồng căn sinh,
 Tương tiên hà thái cấp?

Dịch nghĩa:

Đun đậu nấu làm canh,
 Lọc đậu để lấy nước.
 Canh đậu đốt ở dưới nồi,
 Hạt đậu ở trong nồi khốc.
 Vốn từ một gốc sinh ra,
 Sao lại đốt nhau khốc liệt như vậy?



Tào Thục làm thơ trong 7 bước chân.
 (Ảnh: sohu.com)

1. Nguyên văn Đệ tử quy:

兄道友 弟道恭
 兄弟睦 孝在中
 財物輕 怨何生
 言語忍 忿自泯

2. Âm Hán Việt:

Huynh đạo hữu, đệ đạo cung
 Huynh đệ mục, hiếu tại trung
 Tài vật khinh, oán hà sinh
 Ngôn ngữ nhẫn, phẫn tự mẫn.

3. Pinyin Hán ngữ:

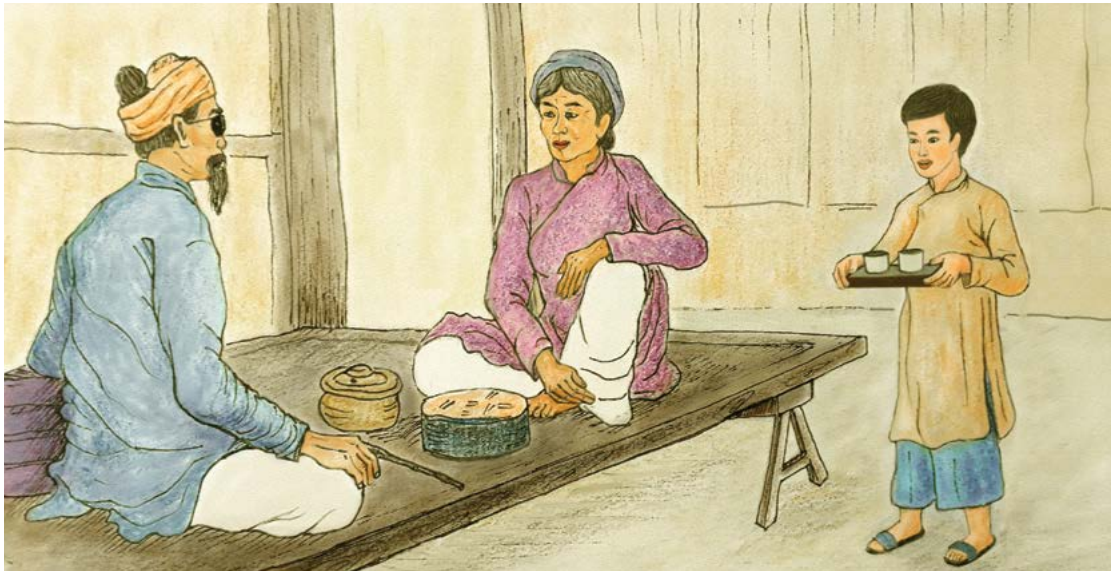
Xiōng dào yǒu , dì dào gōng
 Xiōng dì mù , xiào zài zhōng
 Cái wù qīng , yuàn hé shēng
 Yán yǔ rěn , fèn zì mǐn.

4. Chú giải:

- Huynh đạo: Đạo làm anh. Đạo có nghĩa là đạo lý, phép tắc.
- Hữu: hữu ái, thương yêu
- Cung: cung kính
- Mục: hòa mục, hòa thuận
- Khinh: xem nhẹ, coi nhẹ
- Oán: oán hận
- Hà sinh: từ đâu mà sinh ra? Hà có nghĩa là đâu, ở đâu, sao. Sinh có nghĩa là sinh ra, sản sinh.
- Nhẫn: nhẫn nhịn, nhẫn nại, nhường nhịn
- Phẫn: phẫn nộ
- Mẫn: tiêu trừ

Phép tắc người con - Bài 9

Ăn uống, đi đứng



(9)

**Hoặc ăn uống, hoặc đi đứng
 Người lớn trước, người nhỏ sau
 Lớn gọi người, liền gọi thay
 Người không có, mình làm thay
 Gọi người lớn, chớ gọi tên
 Với người lớn, chớ khoe tài.**

Diễn giải:

Bất kể là ăn cơm uống nước hay là đi đứng nằm ngồi thì người lớn phải ưu tiên, người nhỏ tuổi hơn phải làm sau.

Khi người lớn gọi ai đó cần lập tức thay cho người lớn đi gọi. Nếu người cần gọi không có mặt thì mình lập tức đến trước mặt người lớn để giúp đỡ.

Gọi người lớn thì không được gọi tên. Không được hiển thị, khoe tài năng của mình trước người lớn.



Em đưa quả lê cho anh. (Ảnh minh họa: NTD.com)

Câu chuyện tham khảo:

Vương Thị tự ăn cám



(Ảnh minh họa: sohu.com)

Vợ Hạ Thành Minh triều Minh tên là Vương Thị, là một phụ nữ nông dân ở Vô Tích tỉnh Giang Tô, gia cảnh nghèo khổ, lại gặp phải năm mất mùa. Chồng cô đi làm xa, Vương Thị ngày đêm miệt mài dệt vải, dốc hết sức chuẩn bị cơm, thức ăn cho cha mẹ chồng, còn cô thì ăn cám và rau quả dại.

Một lần mẹ chồng ngẫu nhiên đi xuống bếp, nhìn thấy những thứ cô đang ăn, không nén nổi nước mắt tuôn rơi. Sau này Vương Thị sống thọ 80 tuổi, không có bệnh tật gì, yên lành ra đi. Người nhà mộng thấy một đoàn người cầm cờ tấu nhạc đến nghênh đón người phụ nữ hiếu hạnh ra đi. Trong xóm có vị cống sinh, mỗi lần đi qua cổng nhà Vương Thị đều nhất định đứng ngoài cổng kính lễ 3 vái, bày tỏ lòng tôn kính.



Vương Thị ăn cơm để phần cơm cho cha mẹ.
(Ảnh minh hoạ: n.sinaimgn.cn)

Phụ chú

- Mất mùa: do lũ lụt hoặc hạn hán mà thu hoạch không tốt, mùa màng thất thu, xảy ra nạn đói.

- Cống sinh: thời đại khoa cử, chọn học trò có phẩm hạnh tốt được ưu tiên, được tiến cử vào Thái học (Quốc tử giám) ở kinh sư (kinh thành) để học hành. "Cống" nghĩa là tiến cử nhân tài cho vua.

1. Nguyên văn Đệ tử quy:

或飲食 或坐走
長者先 幼者後
長呼人 即代叫
人不在 己即到
稱尊長 勿呼名
對尊長 勿見能

2. Âm Hán Việt:

Hoặc ẩm thực, hoặc tọa tẩu
Trưởng giả tiên, ấu giả hậu

Trưởng hô nhân, tức đại khiếu
Nhân bất tại, kỷ tức đáo
Xung tôn trưởng, vật hô danh
Đối tôn trưởng, vật hiện năng.

3. Pinyin Hán ngữ:

Huò yǐn shí , huò zuò zǒu
Zhǎng zhě xiān , yòu zhě hòu
Zhǎng hū rén , jí dài jiào
Rén bú zài , jǐ jí dào
Chēng zūn zhǎng , wù hū míng
Duì zūn zhǎng , wù xiàn néng.

4. Chú giải:

- Hoặc: hoặc, hoặc là, hay là
- Trưởng: người lớn, trưởng bối, bề trên
- Hô: gọi
- Tức: lập tức, ngay
- Đại: thay, thay thế
- Xung: xưng hô, gọi
- Hiện năng: hiển thị tài năng.

Phép tắc người con - Bài 10

Gặp trên đường



(10)

**Gặp trên đường, nhanh đến chào
 Người không nói, lùi cung kính
 Phải xuống ngựa, phải xuống xe
 Đợi người đi, hơn trăm bước
 Người lớn đứng, nhỏ chớ ngồi
 Người lớn ngồi, cho phép ngồi.**

Diễn giải:

Trên đường gặp người lớn (người bề trên) thì phải mau chóng đến trước mặt hành lễ chào hỏi. Nếu người lớn không nói thì phải lùi sang một bên đứng cung kính.

Cưỡi ngựa gặp người lớn thì phải lập tức xuống ngựa. Ngồi xe gặp người lớn thì phải lập tức xuống xe. Khi người lớn đi qua thì vẫn phải đợi một lát, đợi đến khi người lớn đi xa hơn trăm bước thì mình mới có thể đi.

Khi người lớn đứng thì người nhỏ tuổi không được ngồi xuống. Khi người lớn ngồi, cho phép người nhỏ tuổi ngồi thì mới được ngồi xuống.

Câu chuyện tham khảo:

Dương Thời, Du Tạc đứng chờ trước cửa nhà họ Trình khi tuyết rơi

Tiến sỹ đời Tống là Dương Thời và Du Tạc là hai trong Tứ đại đệ tử của Trình môn (Hai bậc đại sư Nho gia là thầy Trình Hạo và thầy Trình Di). Hai người từ Phúc Kiến xa xôi đến Hà Nam để bái sư cầu học, đã để lại giai thoại ngàn năm “Đứng chờ trước cửa nhà họ Trình khi tuyết rơi”.



Dương Thời, Du Tạc đứng giữa trời tuyết rơi để xin học đạo. (Ảnh minh họa: yzwhw.net)

Dương Thời từ nhỏ đã là một Thần đồng, rất giỏi văn chương, hơn 20 tuổi đỗ tiến sỹ. Nhưng anh bỏ chức quan cao lộc lớn, đến xin học với thầy Trình Hạo. Khi đưa mắt tiễn đưa nhìn anh trở về quê, thầy Trình Hạo đã cảm khái nói: “Đạo của ta tương lai sẽ được truyền ở phương Nam rồi”.

Du Tạc thuở thiếu thời tư chất thông minh dĩnh ngộ, xem qua là thuộc. Thầy Trình Di vừa nhìn thấy anh liền khen tư chất anh có thể truyền thừa được đạo của Nho gia.

Dương Thời và Du Tạc đầu tiên bái thầy Trình Hạo làm thầy. Sau khi thầy Trình Hạo mất, hai người đã 40 tuổi, cũng đã đỗ tiến sỹ từ trước đó lâu rồi, nhưng vẫn tiếp tục xin học với thầy Trình Di.

Ban đầu Dương Thời và Du Tạc bái kiến thầy Trình Di, đúng lúc thầy đang nhắm mắt tĩnh tọa. Hai người cung kính lui ra ngoài cửa chờ đợi. Khi thầy Trình Di phát giác, thầy nhìn hai người và nói: “Hai cậu vẫn còn ở đây à? Trời tối rồi, đi về nghỉ ngơi đi”. Vừa ra khỏi cửa mới phát hiện rằng ngoài cửa tuyết đã rơi dày đến một thước.

Người đời sau dùng câu “Trình môn lập tuyết” (Đứng chờ trước cửa nhà họ Trình khi tuyết rơi) để ví với lòng tôn sư trọng Đạo, thành khẩn cầu học.

(Nguồn: “Nhị Trình ngữ lục” đời Tống)

Hai người sau này đều có thành tựu trong nghiệp học. Dương Thời

làm quan đến Trực học sỹ Long Đồ các (tức thư viện của hoàng gia), đồng thời đem những sở học truyền vào Phúc Kiến, trở thành “Mãn học ty tổ” (Mãn là tên gọi tắt của Phúc Kiến). Du Tạc làm các chức quan bác học, giáo sư Thái học, Giám sát ngự sử, Tri châu... Do Du Tạc có đức hạnh thuần khiết chính trực, làm việc khoan dung nhân hậu, nên những nơi ông đến làm quan, nhân dân đều kính yêu ông như kính yêu cha mẹ họ.

Phụ chú

- Trình môn: anh em nhà lý học đời Bắc Tống Trình Di, Trình Hạo. Họ cho rằng vạn sự vạn vật đều do “Đạo” sinh ra, quân vương trị quốc phải “thực thi chính trị thuận theo Đạo”, lấy đức làm chính, dùng pháp chế phụ thêm. Trình môn luôn luôn dạy học nghiêm khắc, thanh bạch, khắc khổ, nhưng người đến bái sư nướm nượp không ngớt, truyền đến Chu Hi thì thành tựu lớn. Tập sách chú giải Tứ thư (Luận ngữ, Mạnh Tử, Đại học, Trung dung) của Chu Hi trở thành căn cứ chính cho các kỳ thi khoa cử của 3 đời nhà Nguyên, Minh, Thanh, do đó “Trình Chu lý học” được gọi là “Quan học”.

- Tiến sỹ: chế độ thi khoa cử thời xưa, dựa vào thành tích thi cử để tuyển chọn quan lại. Người thi đỗ trong cuộc thi điện (còn gọi là thi đình - cuộc thi cao nhất cấp quốc gia) được gọi là tiến sỹ.

1. Nguyên văn Đệ tử quy:

路遇長 疾趨揖
長無言 退恭立
騎下馬 乘下車
過猶待 百步餘
長者立 幼勿坐
長者坐 命乃坐

2. Âm Hán Việt:

Lộ ngộ trưởng, tật xu ấp
Trưởng vô ngôn, thoái cung lập
Kỵ hạ mã, thừa hạ xa
Quá do đãi, bách bộ dư
Trưởng giả lập, ấu vật tọa
Trưởng giả tọa, mệnh nãi tọa.

3. Pinyin Hán ngữ:

Lù yù zhǎng , jí qū yī
Zhǎng wú yán , tuì gōng lì
Qí xià mǎ , chéng xià chē
Guò yóu dài , bǎi bù yú
Zhǎng zhě lì , yòu wù zuò
Zhǎng zhě zuò , mìng nǎi zuò.

4. Chú giải:

- Tật: nhanh, nhanh chóng
- Xu: bước nhanh tới, đi nhanh đến
- Ấp: vái, lạy, chấp tay hành lễ
- Cung lập: đứng cung kính. Lập nghĩa là đứng.
- Do: vẫn còn, vẫn
- Đãi: đợi, chờ
- Dư: dư, nhiều hơn
- Mệnh: mệnh lệnh
- Nãi: mới

Phép tắc người con - Bài 11

Trước người lớn



(11)

**Trước người lớn, phải nói nhỏ
 Nhỏ khó nghe, không đúng phép
 Đến phải nhanh, lui phải chậm
 Khi hỏi đáp, mắt nhìn thẳng
 Kính chú bác, như kính cha
 Kính đàn anh, như anh ruột.**

Diễn giải:

Trước mặt người lớn phải nói nhỏ nhẹ. Nếu nói nhỏ quá, lí nha lí nhí nghe không rõ thì cũng không thích hợp, không nên.

Đến trước mặt người lớn thì phải nhanh chân bước tới, khi cáo lui thì phải bước chậm rãi. Người lớn hỏi chuyện thì phải lập tức trả lời, chăm chú nhìn vào người lớn, không được nhìn ngang liếc dọc.

Phụng sự các chú các bác, những người bằng vai với cha mình thì cũng tôn kính như đối với cha mình.

Đối với các anh họ, những người bằng vai với anh trai mình thì cũng phải tôn kính như anh ruột mình.



Ông cụ đưa cho Trương Lương cuốn sách quý. (Ảnh minh họa: epochtimes.com)

Câu chuyện tham khảo:

Trương Lương kính trọng người già, 3 lần đến cầu Di cuối cùng đắc Đạo

Trương Lương tên tự là Tử Phòng, là công thần khai quốc triều Hán, được phong làm Lưu hầu, đại tư đồ.

Khi Trương Lương còn nhỏ, trên đường đi qua cây cầu Di ở huyện Hạ Phì tỉnh Giang Tô, đúng lúc gió to tuyết rơi. Lúc đó, cậu gặp một cụ già đầu thắt khăn đen, mặc áo vàng đánh rơi chiếc giày xuống dưới cầu. Cụ già nhìn Trương Lương và nói: “Cháu bé, giúp ta nhặt chiếc giày lên”. Trương Lương không hề khó chịu, vội vàng xuống dưới cầu nhặt chiếc giày lên cho ông cụ, hai tay dâng lên. Ông lão thò chân ra đi giày, Trương Lương cung kính xỏ giúp cho cụ. Ông lão cười và nói: “Đứa bé này có thể dạy được. Sáng mai đến đây ta có thứ muốn dạy cậu”.

Sáng hôm sau khi trời sắp sáng, Trương Lương liền đến như đã hẹn,



Trương Lương nhặt giày và cung kính xỏ giúp cụ già. (Ảnh minh họa: epochtimes.com)

ông lão đã ở đó rồi. Ông lão nói: “Chúng ta đã hẹn rồi, sao cậu lại đến muộn hơn ta, không thể truyền Đạo cho cậu được”.

Cứ như thế đi đến lần thứ 3, Trương Lương đến trước, cũng không có vẻ mệt mỏi gì. Ông lão rất vui mừng, lấy sách đưa cho cậu và nói: “Đọc quyển sách này có thể thành thầy đế vương, nếu còn muốn cầu học với ta thì đến Cốc Thành tỉnh Sơn Đông, Hoàng Thạch dưới chân núi chính là ta”.



(Ảnh minh họa: epochtimes.com)

Sau khi Trương Lương đọc quyển sách này, ông đã có thể tùy cơ ứng biến, phò tá Hán Cao Tổ Lưu Bang dẹp yên thiên hạ. Người đời sau gọi

quyển sách này là “Hoàng Thạch Công thư”, có nghĩa là “Sách của ông Hoàng Thạch”. Dùng sách này tu thân có thể tu luyện khí công, tịch cốc không cần ăn uống, tiếp theo nữa là thân thể nhẹ nhàng, đắc Đạo thành Tiên.

Sau khi Trương Lương thi giải rời thế gian, ông được mai táng ở cánh đồng Long Thủ ở Trường An. Trong cuộc nổi loạn Xích Mi những năm cuối thời Tây Hán, nông dân tổ chức thành Xích Mi quân đi khắp nơi bắt giết quan lại và binh sỹ. Khi đó có người đào mộ Trương Lương, chỉ thấy cái gối bằng đá màu vàng. Cái gối đá bỗng nhiên bay vọt lên không trung mất tích, như một vệt sao băng. Trong mộ không thấy thi thể và quần áo, mũ của Trương Lương.

Trương Lương đăng Tiên vị, là Thái Huyền Đồng Tử, quanh năm theo Thái Thượng Lão Quân (danh xưng tôn kính Lão Tử của Đạo gia) trên Tiên giới. Cháu 8 đời của ông là Trương Đạo Lăng xuất gia tu Đạo, bạch nhật phi thăng ở núi Hạc Minh. Sau khi đắc Đạo thành Tiên, Trương Đạo Lăng đến núi Côn Luân bái kiến Tây Vương Mẫu, Trương Lương cũng đến tham gia đại hội.

(Nguồn: “Tiên truyện thập di” của Đỗ Quang Đình đời Đường)

Phụ chú

- Đại tư đồ: chức quan quản lý giáo hóa, cùng với Đại tư mã và Đại tư không là Tam Công.

- Tịch cốc: phép tu luyện của Đạo gia, không ăn ngũ cốc để tu luyện thành Tiên.

- Thi giải: hình thức viên mãn của Đạo gia. Sau khi tu luyện đắc Đạo, mượn một vật hóa làm thi thể, nhưng bản thân người đó đã thành Tiên đi lên, chứ không phải thực sự chết.

- Bạch nhật phi thăng: nghĩa là ban ngày bay lên trời. Chân nhân đắc Đạo của Đạo gia sau khi tu luyện thành công, nhục thân đã tu thành Đạo thể, có thể đem Đạo thể bay lên Trời.

1. Nguyên văn Đệ tử quy:

尊長前 聲要低
低不聞 卻非宜
進必趨 退必遲
問起對 視勿移
事諸父 如事父
事諸兄 如事兄

2. Âm Hán Việt:

Tôn trưởng tiền, thanh yếu đề
Đê bất văn, khước phi nghi
Tiến tất xu, thoái tất trì
Vấn khởi đối, thị vật di
Sự chư phụ, như sự phụ
Sự chư huynh, như sự huynh.

3. Pinyin Hán ngữ:

Zūn zhǎng qián , shēng yào dī
Dī bù wén , què fēi yí
Jìn bì qū , tuì bì chí
Wèn qǐ duì , shì wù yí
Shì zhū fù , rú shì fù
Shì zhū xiōng , rú shì xiōng.

4. Chú giải:

- Đê: nói nhỏ nhẹ
- Văn: nghe thấy, nghe được
- Khước: trái lại, ngược lại
- Nghi: thích đáng, thích hợp
- Xu: nhanh chân bước tới
- Trì: chậm rãi
- Khởi đối: đứng lên trả lời. 'Khởi' nghĩa là đứng lên. 'Đối' nghĩa là đối đáp, trả lời.
- Thị: nhìn, xem chăm chú
- Sự: thờ phụng, phụng sự
- Chư phụ: Anh em của cha, anh của cha gọi là bác, bá phụ, em của cha gọi là chú, thúc phụ. Nghĩa rộng là chỉ những người cùng vai vế với cha. Chư nghĩa là nhiều, các, chư vị.
- Chư huynh: anh họ. Con trai của chú, bác, cô, dì, cậu, mợ thì gọi là anh em họ. Chư phụ chư huynh là chỉ họ hàng của cha, nhưng nguyên tắc này cũng thích hợp dùng cho họ hàng của mẹ.

CẨN THẬN

謹 CẨN

Phép tắc người con - Bài 12**Sáng dậy sớm****(12)**

**Sáng dậy sớm, tối ngủ trễ
Lúc chưa già, quý thời gian
Sáng rửa mặt, và đánh răng
Tiểu tiện xong, rửa tay sạch.**

Diễn giải:

Buổi sáng phải dậy sớm, vì buổi sáng cần tận dụng thời gian để học tập nhiều thêm, có thể đi ngủ muộn một chút. Chúng ta nên trân quý thời gian hiện tại, bởi vì con người sẽ rất nhanh chóng trở nên già cả.

Buổi sáng dậy, phải rửa mặt, đánh răng súc miệng. Mỗi lần sau khi đi vệ sinh thì phải rửa tay ngay.



(Ảnh minh họa: 699pic.com)

Câu chuyện tham khảo:

Nghe gà gáy dậy múa kiếm

Cương 'Tổ Địch liệt truyện' quyển thứ 62 sách 'Tấn thư' có ghi chép rằng, Tổ Địch tên tự là Sỹ Trĩ, là người huyện Phạm Dương Tù (huyện Lai Thủy tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc ngày nay). Anh tính tình hào phóng, là người nghĩa hiệp, thường cứu tế những người nghèo khổ, do đó được mọi người rất kính trọng. Đương thời, tình hình quốc gia thù trong giặc ngoài, Tổ Địch lập chí dốc sức vì quốc gia, bình định phản loạn.

Sau đó, anh và người bạn thân là Lưu Côn cùng đến ty châu nhậm chức. Vì chí hướng tương đồng, hai người bèn ở cùng nhau, khích lệ rèn rũa lẫn nhau. Khi đó, hai người thấy người Hồ (dân tộc phương Bắc) tiến xuống phía nam xâm chiếm, quốc gia bị tàn phá, trong lòng đều vô cùng đau buồn và phẫn uất, bèn lập chí dốc sức báo đáp quốc gia.



Tổ Địch và Lưu Côn cùng nhau luyện tập võ nghệ. (Ảnh minh họa: baidu.com)

Một lần Tố Địch nghe thấy tiếng gà gáy lúc nửa đêm, tuy trời chưa sáng, nhưng anh cảm thấy thời gian rất quý báu, nên nỗ lực nắm giữ, bèn gọi Lưu Côn còn đang ngủ ở bên dẫy: “Nghe thấy tiếng gà gáy chưa, chúng ta mau dậy, tận dụng thời gian luyện võ đi”. Thế là hai người chẳng quản giá lạnh lúc nửa đêm, ra sân múa kiếm rèn luyện thân thể, không ngày nào gián đoạn, cuối cùng đã luyện được một thân võ nghệ thành tài.

Sau này, Tố Địch được hoàng đế biết tới tài năng, được bổ nhiệm là đại tướng quân, dẫn quân đi bình định phản loạn, thu hồi được rất nhiều vùng đất bị xâm chiếm, hoàn thành tâm nguyện báo đáp quốc gia. Còn Lưu Côn làm đô đốc, quản lý quân sự 3 châu Tinh Châu, Ký Châu và U Châu, cũng đã thể hiện được tài năng của mình.

Phụ chú

1. Nguyên văn Đệ tử quy:

朝起早 夜眠遲
老易至 惜此時
晨必盥 兼漱口
便溺回 輒淨手

2. Âm Hán Việt:

Triêu khởi táo, dạ miên trì
Lão dị chí, tích thử thời
Thần tất quán, kiêm thẩu khẩu
Tiện niệu hồi, triếp tịnh thủ.

3. Pinyin Hán ngữ:

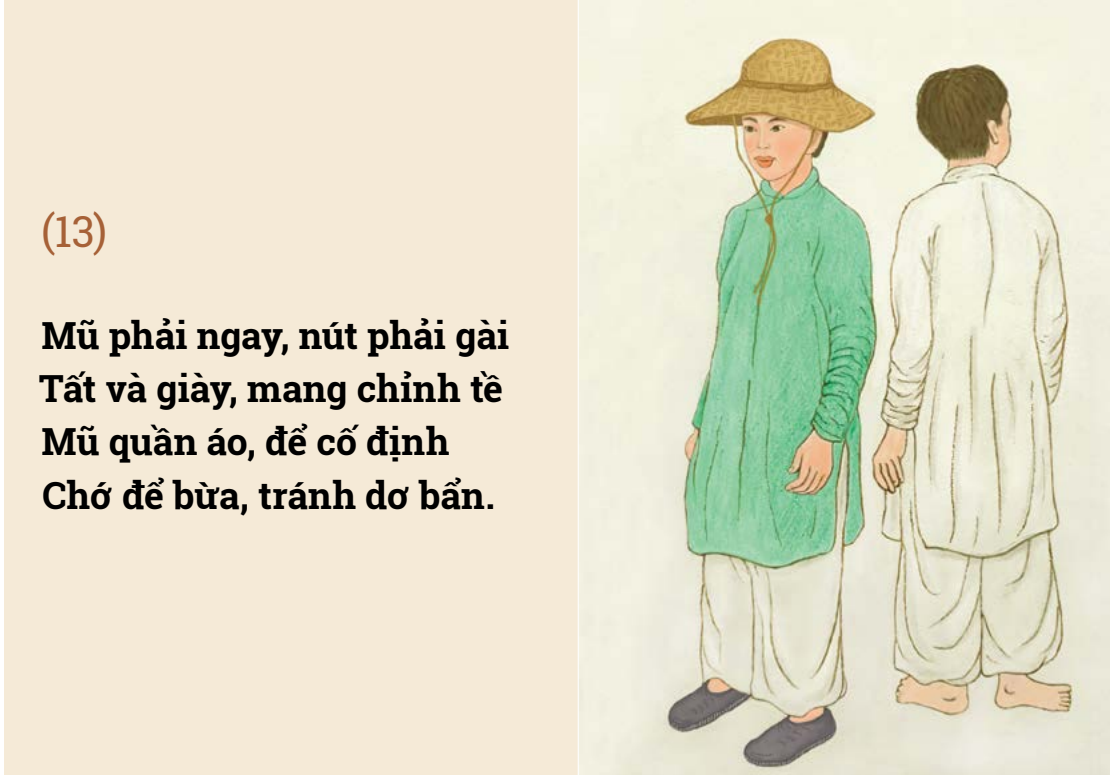
Zhāo qǐ zǎo, yè mián chí.
Lǎo yì zhì, xī cǐ shí.
Chén bì guàn, jiān shù kǒu.
Biàn niào huí, zhé jìng shǒu.

4. Chú giải:

- Triêu: buổi sáng
- Miên: ngủ
- Trì: muộn
- Dị chí: rất nhanh liền đến
- Tích: quý tiếc
- Thời: thời gian
- Quán: rửa mặt rửa tay
- Kiêm: đồng thời, cùng
- Tiện niệu: đi vệ sinh (đại tiểu tiện)
- Triếp: mỗi lần
- Tịnh thủ: rửa tay.

Phép tắc người con - Bài 13**Mũ phải ngay****(13)**

**Mũ phải ngay, nút phải gài
Tất và giày, mang chỉnh tề
Mũ quần áo, để cố định
Chớ để bừa, tránh dơ bẩn.**



Diễn giải:

Khi đội mũ nhất định phải đội ngay ngắn, khuy áo nút áo phải cài. Đi tất, đi giày đều phải buộc dây thật chặt. Mũ, quần áo thay ra phải để ở vị trí cố định, không được vứt lung tung khiến trong nhà bẩn thỉu bừa bãi hỗn loạn.

Câu chuyện tham khảo:

Nhà Nho mũ áo phù hợp, kiến thức uyên bác



(Ảnh minh họa: kknnews.com)

Lỗ Ai Công hỏi Khổng Tử rằng: “Thưa tiên sinh, trang phục ngài đang mặc có phải là trang phục của nhà Nho không?”

Khổng Tử trả lời: “Khi tôi còn nhỏ sống ở nước Lỗ, mặc áo dài rộng mà người nước Lỗ mặc. Sau khi trưởng thành tôi đến nước Tống, tôi đội mũ lễ vải đen mà người nước Tống đội. Tôi nghe nói người quân tử có đức hạnh cần học tập rộng khắp, tri thức uyên bác, trang phục chỉ cần nhập gia tùy tục, mũ áo phù hợp là được rồi. Tôi chưa từng biết nhà Nho còn có trang phục đặc thù nào”.

(Nguồn: “Lễ ký – Nho hạnh”)

Phụ chú

- Nhà Nho: người nghiên cứu học thuật Nho gia, sau này chỉ những người đi học.

1. Nguyên văn Đệ tử quy:

冠必正 紐必結
襪與履 俱緊切
置冠服 有定位
勿亂頓 致污穢

2. Âm Hán Việt:

Quan tất chính, nữu tất kết
Miệt dữ lý, câu khẩn thiết
Trí quan phục, hữu định vị
Vật loạn đốn, trí ô uế.

3. Pinyin Hán ngữ:

Guān bì zhèng, niǔ bì jié
Wà yǔ lǚ, jù jǐn qiè
Zhì guān fú, yǒu dìng wèi
Wù luàn dùn, zhì wū huì.

4. Chú giải:

- Quan: mũ
- Chính: ngay ngắn, đoan chính
- Nữu: khuy, nút, cúc
- Kết: cài, gài vào
- Lý: giày
- Câu: đều
- Khẩn thiết: buộc chặt
- Loạn đốn: vứt, để bừa bãi
- Trí: dẫn đến
- Ô uế: bẩn thỉu

Phép tắc người con - Bài 14

Áo quý sạch



(14)

**Áo quý sạch, không quý đắt
 Hợp thân phận, hợp gia đình
 Với ăn uống, chớ kén chọn
 Ăn vừa đủ, chớ quá no
 Tuổi còn nhỏ, chớ uống rượu
 Uống say rồi, rất là xấu.**

Diễn giải:

Quần áo cần chú trọng gọn gàng sạch sẽ, không được cầu kỳ hoa lệ đắt tiền. Ăn mặc trước tiên xem xét thân phận của mình và trường hợp hoàn cảnh tham dự, sau đó cân nhắc tình hình kinh tế gia đình.

Ăn uống hàng ngày cần chú ý cân bằng dinh dưỡng, không được kén chọn thức ăn. Ba bữa ăn cần vừa đủ là dừng, không được ăn uống no nê bữa phứa.

Người trẻ tuổi không được uống rượu bởi vì uống rượu say sẽ ăn nói bừa bãi lung tung, sẽ xuất hiện đủ các loại trạng thái xấu xí khó coi.

Câu chuyện tham khảo:

Tư Mã Quang dạy con

Tư Mã Quang (1019 - 1086) tên tự là Quân Thực, là nhà sử học và chính trị gia nổi tiếng thời Bắc Tống. Cuộc đời ông có nhiều câu chuyện xúc động được lưu truyền đến nay.



(Ảnh minh họa: bbs.vsread.com)

Đương thời, để hoàn thành bộ lịch sử lớn là “Tư trị thông giám”, ông không những tìm những người như Phạm Tố Vũ, Lưu Thứ, Lưu Ban làm trợ thủ, mà còn yêu cầu con trai là Tư Mã Khang tham gia công việc này. Khi ông trông thấy con trai đọc sách dùng móng tay để kẹp giấy trang sách thì vô cùng tức giận. Vì thế, ông đã nghiêm túc truyền thụ cho con trai kinh nghiệm và phương pháp yêu quý giữ gìn sách:

- Trước khi đọc sách phải lau sạch bàn, trải tấm phủ bàn.

- Khi đọc sách phải ngồi ngay ngắn.
- Khi lật trang sách, trước tiên dùng cạnh ngón tay cái bên phải lật mép trang sách lên, sau đó dùng ngón tay trỏ kẹp nhẹ để giở trang sách.

Ông còn răn dạy con trai rằng: “Người kinh doanh buôn bán thì phải tích lũy thêm tiền vốn, người đi học đọc sách thì phải yêu quý giữ gìn sách”.

Trong cuộc sống, Tư Mã Quang tiết kiệm, thuần khiết, chất phác. Ông “cả đời mặc chỉ để che thân, khỏi lạnh, ăn chỉ để no bụng”, nhưng lại “không dám ăn mặc bẩn thỉu rách rưới, cố ý trái với thế tục để cầu cái danh”. Ông thường giáo dục các con rằng, ăn ngon sẽ sinh ra xa hoa, giàu sang sẽ sinh ra xa xỉ. Ông phản đối mạnh mẽ phong tục bại hoại của xã hội đương thời như: làm việc coi trọng hình thức hoành tráng, hào hoa xa xỉ, sai nha binh sỹ cũng ăn mặc như quan lại, nông dân cày ruộng cũng đi giày lụa. Tư Mã Quang dốc sức đề xướng tiết kiệm chất phác, đến nay vẫn còn lưu truyền câu nói nổi tiếng của ông: “Từ tiết kiệm sang xa hoa rất dễ, từ xa hoa sang tiết kiệm rất khó” (*nguyên văn: Do kiệm nhập xa dị, do xa nhập kiệm nan*).

Dưới sự giáo dục của Tư Mã Quang, con trai ông là Tư Mã Khang từ nhỏ đã hiểu được tầm quan trọng của tiết kiệm, chất phác, đồng thời tự giác kỷ luật tuân theo tiết kiệm chất phác. Tư Mã Khang cũng đảm nhiệm các

chức Hiệu thư lang, Trước tác lang kiêm Thị giảng, cũng là người học rộng bác cổ thông kim, liêm khiết và sống cần kiệm chất phác, được người đời sau ca ngợi.



Tư Mã Quang. (Ảnh: wikipedia)

Phụ chú

1. Nguyên văn Đệ tử quy:

衣貴潔 不貴華
上循分 下稱家
對飲食 勿揀擇
食適可 勿過則
年方少 勿飲酒
飲酒醉 最為醜

2. Âm Hán Việt:

Y quý khiết, bất quý hoa
Thượng tuần phận, hạ xứng gia
Đối ẩm thực, vật giản trạch
Thực thích khả, vật quá tặc
Niên phương thiếu, vật ẩm tửu
Ẩm tửu túy, tối vi xú.

3. Pinyin Hán ngữ:

Yī guì jié , bú guì huá
Shàng xún fèn , xià chéng jiā

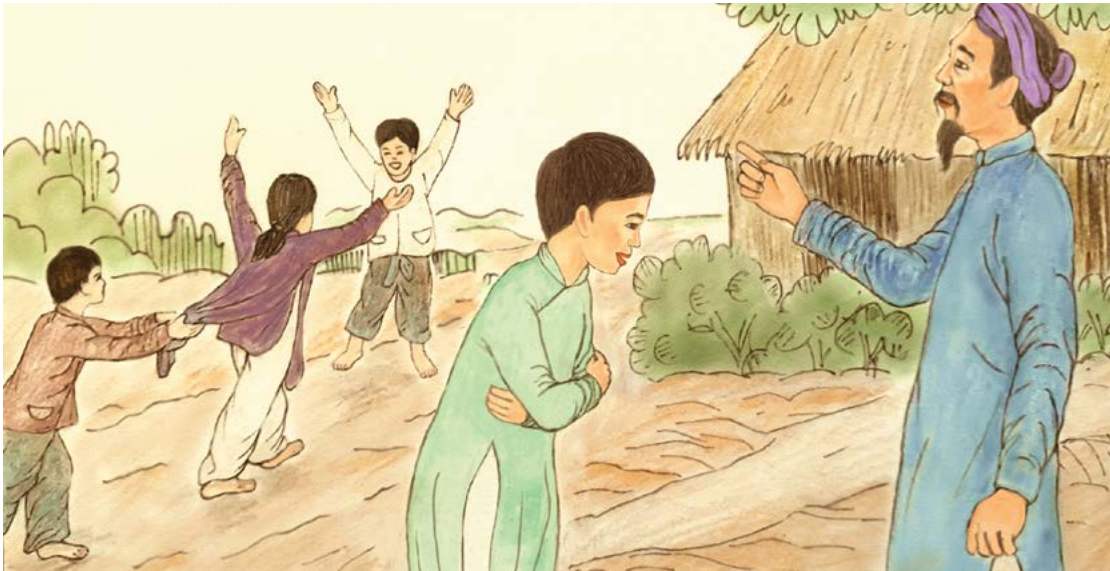
Duì yǐn shí , wù jiǎn zé
Shì kě zhǐ , wù guò zé
Nián fāng shào , wù yǐn jiǔ
Yǐn jiǔ zuì , zuì wéi chǒu.

4. Chú giải:

- Quý: chú trọng, coi trọng.
- Khiết: sạch sẽ gọn gàng.
- Hoa: xa hoa, đắt tiền.
- Thượng: trước tiên, trước.
- Tuần phận: tuân theo bốn phận bản thân. Tuần nghĩa là tuân thủ, chiếu theo. Phận nghĩa là bốn phận.
- Hạ: sau.
- Xứng gia: tương xứng với điều kiện, địa vị của gia đình. Xứng có nghĩa là tương xứng. Gia có nghĩa là gia cảnh.
- Giản trạch: kén chọn. Giản nghĩa là lựa chọn. Trạch nghĩa là chọn.
- Thích hợp, thích hợp.
- Quá tặc: vượt quá tiêu chuẩn, quá lượng. Quá có nghĩa là vượt quá. Tặc nghĩa là chuẩn tắc, phép tắc.
- Thiếu: tuổi nhỏ, tuổi trẻ.
- Xú: trạng thái xấu xí khó coi.

Phép tắc người con - Bài 15

Đi thông thả



(15)

**Đi thông thả, đứng ngay thẳng
Chào cúi sâu, lạy cung kính
Chớ đạp thềm, không nghiêng dựa
Chớ ngồi dang, không rung đùi.**

Diễn giải:

Khi đi bộ thì thông dong, không vội vàng, khi đứng thì tư thế ngay ngắn, ngẩng đầu ưỡn ngực. Khi cúi chào thì phải chấp tay khom lưng, khi quỳ lạy hành lễ thì thái độ phải cung kính.

Chân không được giẫm lên thềm cửa ngưỡng cửa, thân thể không được nghiêng vẹo, tựa dựa. Khi ngồi không được dang hai chân ra, không được rung đùi.

Câu chuyện tham khảo:

Trường Tôn Kiệm tự trọng được mọi người tôn kính, đức thanh khiết lưu truyền hậu thế



Tranh vẽ Trường Tôn Kiệm.
(Ảnh minh họa: baike.com)

Trường Tôn Kiệm là người Hà Nam thời Bắc Chu, tên gốc là Khánh Minh. Khi tuổi thiếu niên ông đã là người đoan chính, phẩm đức cao thượng, thần thái nghiêm túc, tuy ở nhà nhưng cả ngày vẫn giữ thái độ đoan chính trang trọng. Chu Văn Đế vô cùng kính trọng ông, ban cho ông đổi tên là Kiệm để biểu dương ông giữ gìn tiết tháo cao khiết.

Sau này, Trường Tôn Kiệm làm đến chức thượng thư (chức quan quản lý các tấu chương của quân thần). Một lần ông cùng quần thần ngồi hầu bên hoàng đế, Chu Văn Đế nói với mọi người xung quanh rằng: “Vị tôn công này cử chỉ trầm tĩnh nho nhã, mỗi lần nói chuyện với ông ấy, ta đều bỗng nhiên khởi lòng tôn kính, rất sợ mình có thái độ gì đó thất lễ”.

Khi khu vực Kinh Châu mới được thu phục lại, Chu Văn Đế trao mệnh cho Trường Tôn Kiệm thống lĩnh 12 châu vùng Tam Kinh. Bởi vì Kinh Châu là vùng đất hoang sơ, man dại, phong khí người dân chưa được khai hóa, người trẻ tuổi không biết tôn kính người lớn tuổi. Dưới sự khuyên dạy chỉ bảo cần mẫn của Trường Tôn Kiệm, phong tục địa phương đã cải biến lớn. Quan lại và người dân dâng thư kể sự tình, xây dựng Thanh Đức Lôu cho Trường Tôn Kiệm, dựng bia ca ngợi ông.

(Nguồn tư liệu: “Bắc sử” và “Chu thư”)

Phụ chú

- Kinh Châu: nước Sở thời cổ đại, là vùng Hà Nam, Hà Bắc Trung Quốc ngày nay. Thời cổ đại, vùng Kinh Châu có văn hóa thấp hơn vùng Trung Nguyên nên còn được gọi là Kinh Man, Nam Man, có nghĩa là các dân tộc hoang dã miền Nam. Thời Tam Quốc đến thời Nam Bắc Triều, Kinh Châu là khu vực quân sự và chính trị trọng yếu, là vùng đất mà các nhà quân sự đều tranh giành để có được.

1. Nguyên văn Đệ tử quy:

步從容 立端正
揖深圓 拜恭敬
勿踐闕 勿跛倚
勿箕踞 勿搖髀

2. Âm Hán Việt:

Bộ thung dung, lập đoan chính
Ấp thâm viên, bái cung kính
Vật tiên vực, vật bả ý
Vật ki cứ, vật dao bề.

3. Pinyin Hán ngữ:

Bù cōng róng , lì duān zhèng
Yī shēn yuán , bài gōng jìng
Wù jiàn yù , wù bǒ yǐ
Wù jī jù , wù yáo bì.

4. Chú giải:

- Bộ: đi bộ, đi đường.
- Thung dung: tâm tình thư thái, dáng vẻ không vội vàng hấp tấp.

- Lập: đứng.
- Đoan chính: ngẩng đầu uốn ngược, nghiêm, ngay ngắn.
- Ấp: chấp tay chào, hành lễ. Hai tay ôm quyền (nắm tay), khom lưng cúi người hành lễ.
- Thâm viên: chỉ tư thế khom lưng cúi người đến vị trí (Thâm nghĩa là sâu, viên nghĩa là tròn).
- Bái: cúi đầu chấp tay hành lễ hoặc quỳ xuống dập đầu bái lạy.
- Tiên vực: giẫm lên bậc cửa. Tiên nghĩa là giẫm đạp. Vực nghĩa là khung gỗ ngang phía dưới cửa.
- Bả ý: thân thể nghiêng vẹo, đứng không ngay ngắn. Bả nghĩa là chân tàn tật hoặc tư thế đi không ngay ngắn (thọt). Ý nghĩa là lệch nghiêng, tựa dựa.
- Ki cứ: ngồi dạng hai chân, hình dáng như cái ki hốt đất. Đây là cách ngồi không tuân thủ lễ tiết hoặc thái độ ngạo mạn. Ki nghĩa là cái ki, cái gầu hốt. Cứ nghĩa là dang chân ra ngồi, hai chân hình chữ bát.
- Dao bề: rung lắc đùi. Bề là bấp bề.

Phép tắc người con - Bài 16

Vén rèm cửa



(16)

**Vén rèm cửa, chớ ra tiếng
Rẽ queo rộng, chớ đụng góc
Cầm vật rỗng, như vật đầy
Vào phòng trống, như có người
Chớ làm vội, vội sai nhiều
Không sợ khó, chớ qua loa
Nơi ồn náo, không đến gần
Việc tà tịch, quyết chớ hỏi.**

Diễn giải:

Khi vén cuốn rèm cửa lên cần phải chậm rãi, không được để phát ra tiếng động. Khi rẽ queo thì khoảng cách cần phải lớn một chút, không được va chạm vào những chỗ có góc cạnh. Khi

tay cầm đồ vật tuy trống rỗng không chứa gì thì cũng phải cẩn thận như cầm đồ vật đựng đầy đồ. Vào phòng trống không có người cũng phải giống như phòng có người.

Làm việc không được vội vàng hấp tấp, vội vàng quá thì khả năng xảy ra sai lầm sẽ nhiều. Không được sợ khó khăn, cũng không được coi nhẹ qua loa không để ý. Những nơi dễ xảy ra những chuyện đánh cãi nhau ồn ào thì tuyệt đối không được đến gần. Những tư tưởng và hành vi không chính đáng hoặc tà vạy cũng tuyệt đối không được nghe ngóng hỏi han.



(Ảnh minh họa: sohu.com)

Câu chuyện tham khảo:

Chàng trai họ Liễu chìm đắm múa ca nữ sắc tiêu tán hết gia sản

Thời nhà Thanh ở tỉnh An Huy có hai phú ông họ Ân và họ Liễu, họ kết giao với nhau rất thân tình. Phú ông Liễu khi bị bệnh nguy kịch bèn đem con trai độc nhất vẫn còn ngây thơ phó thác cho phú ông Ân, xin ông chăm sóc giúp.

Sau khi đưa con cô út của phú ông Liễu trưởng thành, anh ta giao du với một đám vô lại, cả ngày cờ bạc nhậu nhẹt, buông thả hưởng lạc chốn trăng gió. Phú ông Ân nhiều lần khuyên bảo anh ta, thậm chí khóc đau đớn hy vọng anh ta sửa chữa lỗi lầm, nhưng anh ta vẫn không hề hối cải. Phú ông Ân thấy anh ta không thể tỉnh ngộ nữa rồi, bèn sai người hàng ngày đánh bạc với anh ta, thua bạc thì bảo anh ta bán ruộng. Phú ông Ân nhờ người đứng ra mua giúp, mua được với giá thấp. Sau đó, chàng trai họ Liễu bán ruộng đất, nhà cửa, vàng bạc châu báu... Chỉ trong vài năm, khối gia sản khổng lồ đã bán sạch trơn, tất cả thuộc về sở hữu của phú ông Ân rồi.

Chàng trai họ Liễu cùng đường

đành phải đến nhà họ hàng ăn nhờ. Anh ta không chịu nổi nỗi nhục bị người ta xua đuổi nên lại đến chùa chiền, Đạo quán. Nhưng những nơi Thánh địa tu hành cũng không phải là trạm nhân đạo thu nhận người vô gia cư. Cuối cùng, anh ta đành phải lần hồi từng nhà ăn xin, trở thành một thành viên trẻ trong đoàn người ăn xin. Phú ông Ân thấy anh ta đã được tôi luyện đủ rồi, mới gọi anh ta đến nhà, để anh ta tắm rửa ăn uống xong rồi nói: “Cháu còn nhớ những lời bác khuyên trước kia không?”.

Chàng trai họ Liễu vừa nghe xong thì nỗi sầu bi từ trong lòng trào dâng, khóc rống lên, vô cùng hối hận những chuyện hoang đường của mình trước kia. Phú ông Ân nói: “Cái mất đi thì đã không thể truy cầu được nữa rồi. Cháu hãy ở nhà bác nỗ lực học hành, tương lai có thể còn có thành tựu đó”.

Từ đó, chàng trai họ Liễu sửa chữa sai lầm làm lại từ đầu, khắc khổ cầu học, sau một năm thi đỗ tú tài. Phú ông Ân thấy anh ta đã sửa chữa tất cả những lỗi lầm trước kia, liền đem toàn bộ gia sản ông mua giao lại cho anh ta, rồi nghiêm túc nói: “Trước kia bác thấy cháu không nghe lời khuyên răn, biết là không đến bước đường cùng thì không thể hối hận, bất đắc dĩ mới phải dùng cách ‘đưa vào chỗ chết để mà sống’. Máy người trước kia đánh bạc với cháu đều là bác sai đến, người mua tài sản cũng là bác nhờ họ đứng ra. Bây giờ kế sách đã thành công, tiền đồ của cháu rộng mở, bác

cũng không phụ sự phó thác của cha cháu lúc lâm chung. Sau khi chết, bác gặp ông ấy cũng không hổ thẹn”.

Chàng trai họ Liễu nghe xong bỗng bừng tỉnh ngộ, vội quỳ xuống khấu đầu rơi lệ, cảm kích nói không nên lời.



(Ảnh minh họa: epochtimes.com)

(Nguồn tài liệu: “Du Khúc viên bút ký” của Du Việt đời Thanh)

Phụ chú

1. Nguyên văn Đệ tử quy:

緩揭簾 勿有聲
寬轉彎 勿觸稜
執虛器 如執盈
入虛室 如有人
事勿忙 忙多錯
勿畏難 勿輕略
鬥鬧場 絕勿近
邪僻事 絕勿問

2. Âm Hán Việt:

Hoãn yết liêm, vật hữu thanh
Khoan chuyển loan, vật xúc lăng
Chấp hư khí, như chấp doanh
Nhập hư thất, như hữu nhân
Sự vật mang, mang đa thác
Vật úy nan, vật khinh lược
Đấu náo trường, tuyệt vật cận
Tà tích sự, tuyệt vật vấn.

3. Pinyin Hán ngữ:

Huǎn jiē lián , wù yǒu shēng
Kuān zhuǎn wān , wù chù léng
Zhí xū qì , rú zhí yíng
Rù xū shì , rú yǒu rén
Shì wù máng , máng duō cuò
Wù wèi nán , wù qīng lüè
Dòu nào chǎng , jué wù jìn
Xié pì shì , jué wù wèn.

4. Chú giải:

- Hoãn: chậm, từ từ.
- Yết: kéo lên.
- Liêm: rèm, màn. Đồ gia dụng thường làm bằng tre, vải,

nhựa... treo ở cửa để che gió mưa, nắng.

- Vật: không được, chớ.
- Thanh: âm thanh, tiếng động.
- Khoan: rộng. Chỉ khoảng cách lớn.
- Chuyển loan: rẽ, vòng. Thay đổi phương hướng.
- Xúc: chạm vào, va vào.
- Lăng: cạnh. Ở đây có nghĩa là góc tường, góc của vật thể.
- Chấp: nắm, cầm.
- Hư: không, trống, rỗng.
- Khí: đồ, dụng cụ. Tên gọi chung của dụng cụ như khí cụ, vũ khí...
- Như: giống như, giống.
- Doanh: đây.
- Thất: bên trong căn phòng.
- Sự: sự việc. Chỉ tình huống mà con người làm hoặc gặp phải.
- Mang: bận, nhiều việc. Ở đây có nghĩa làm việc vội vàng, giải quyết hấp tấp.
- Thác: sai lầm.
- Úy: sợ, sợ hãi.
- Nan: khó. Chỉ việc không dễ làm.
- Khinh: coi thường, coi nhẹ.
- Lược: bỏ qua, khinh suất.
- Đấu: tranh đấu, tương tranh.
- Náo: tranh cãi gây sự.
- Trường: bãi đất trống hoặc nơi nhiều người tụ tập.
- Tà: chỉ tư tưởng hoặc hành vi không chính đáng.
- Tích: kỳ quặc, ít thấy.
- Vấn: hỏi hoặc hỏi han.

Phép tắc người con - Bài 17

Sắp vào cửa



(17)

**Sắp vào cửa, hỏi có ai
Sắp vào nhà, cất tiếng lớn
Người hỏi ai, nên nói tên
Nói ta – tôi, không rõ ràng
Dùng đồ người, cần mượn rõ
Nếu không hỏi, tức là trộm
Mượn đồ người, trả đúng hẹn
Người hỏi mượn, chớ keo kiệt.**

Diễn giải:

Khi sắp vào cửa thì trước tiên hỏi rõ ai đang ở trong. Khi sắp bước vào phòng phải lớn tiếng chào hỏi.

Người khác hỏi cậu là ai thì phải trả lời rõ tên mình. Nếu chỉ trả lời 'tôi' thì người khác không biết rõ ràng.

Muốn sử dụng đồ vật của người khác thì trước tiên nói rõ, hỏi xin mượn dùng. Nếu không được sự đồng ý mà tự tiện lấy đi thì chính là ăn trộm.

Đồ mượn của người khác khi dùng xong phải nhanh chóng trả lại. Người khác hỏi mình mượn đồ, nếu mình có thì không được keo kiệt.



Câu chuyện tham khảo:

Bài minh ở Địa phủ chép tội ăn trộm gà

Thời cổ đại, ở vùng Giang Nam có một học trò có lòng chính trực. Đúng lúc Điện thứ 7 của Địa phủ chốn âm gian thiếu người, Ngọc Hoàng Đại Đế trao mệnh để anh tạm thời cai quản. Cứ cách mấy ngày anh lại đến Địa phủ xử lý công việc, chỉ cần xem xét sổ sách, không phải xử án.

Anh thấy mỗi người tùy theo nghiệp thiện (đức) và nghiệp ác khác nhau của bản thân mà được phúc báo hay bị trừng phạt khác nhau. Mỗi lần thấy có người phải bò trên núi đao, leo

cây kiếm, anh liền sai người hầu xung quanh đi cứu. Càng cứu thì trái lại họ bò càng nhanh, không cách nào cứu được.

Một hôm, lúc xem sổ sách anh thấy vợ mình có một tội, đó là ăn trộm một con gà nhà hàng xóm. Con gà gồm cả lông là 1 cân 12 lạng (đơn vị xưa, tương đương với 0.9 kg ngày nay). Anh bèn gấp trang này lại đánh dấu.

Trở về dương gian anh chất vấn vợ. Vợ anh vẫn chối cãi lừa anh. Anh kể lại những chuyện thấy dưới Địa phủ rồi lại hỏi vợ, vợ anh mới thừa nhận rằng, con gà nhà hàng xóm ăn thức ăn chị phơi, chị lỡ tay đánh chết nó, sợ người phụ nữ hàng xóm trách mắng, do đó đã giấu con gà đó đi không dám nói ra. Hai người đem con gà chết ra cân, quả nhiên không sai một ly, đúng là 1 cân 12 lạng. Hai vợ chồng đều cảm thấy kinh ngạc lạ lùng, thế là đem con gà này quy đổi

ra số tiền tương đương bồi thường cho hàng xóm và tạ tội.

Không lâu sau anh lại đến Địa phủ. Kiểm tra sổ sách trước đây, vết gấp vẫn y như cũ, nhưng tội trạng vợ anh đã không còn tung tích nữa.



(Ảnh minh họa: sohu.com)

(Nguồn tài liệu: “Kiến văn lục bạch thoại” đời Minh)

Phụ chú

1. Nguyên văn Đệ tử quy:

將入門 問孰存
將上堂 聲必揚
人問誰 對以名
吾與我 不分明
用人物 須明求
倘不問 即為偷
借人物 及時還
人借物 有勿慳

2. Âm Hán Việt:

Tương nhập môn, vấn thực tồn
Tương thượng đường, thanh tất dương
Nhân vấn thù, đối dĩ danh

Ngô dữ ngã, bất phân minh
Dụng nhân vật, tu minh cầu
Thảng bất vấn, tức vi thâm
Tá nhân vật, cập thời hoàn
Nhân tá vật, hữu vật san.

3. Pinyin Hán ngữ:

Jiāng rù mén , wèn shú cún
Jiāng shàng táng , shēng bì yáng
Rén wèn shuí , duì yǐ míng
Wú yǔ wǒ , bù fēn míng
Yòng rén wù , xū míng qiú
Tǎng bú wèn , jí wéi tōu
Jiè rén wù , jí shí huán
Rén jiè wù , yǒu wù qiān.

4. Chú giải:

- Nhập môn: vào cửa. Nhập nghĩa là vào. Môn nghĩa là cửa, cổng.
- Thực tồn: có ai ở bên trong. Thực nghĩa là ai. Tồn nghĩa là có, tồn tại.
- Thượng đường: đi lên phòng lớn. Thượng nghĩa là lên. Đường nghĩa là phòng chính, phòng lớn.
- Dương: cất cao âm thanh.
- Ngô: tôi.
- Phân minh: rõ ràng, minh bạch.
- Dụng nhân vật: mượn đồ vật người khác để dùng. Dụng nghĩa là dùng, sử dụng.
- Thảng: nếu, nếu như.
- Tức: tức là, chính là, là.
- Cập thời: nhanh chóng và không lỡ thời gian. Kịp thời.
- San: keo kiệt, bủn xỉn (còn có âm là khan).

THỦ TÍN

信 TÍN

Phép tắc người con - Bài 18

Lời đã nói



(18)

**Lời đã nói, tín làm đầu
 Lời dối trá, sao nói được
 Nói nhiều lời, không bằng ít
 Phải nói thật, chớ xảo nịnh
 Lời khắc bạc, từ bản đờ
 Thói chợ búa, phải loại trừ.**

Diễn giải:

Những lời đã nói thì nhất định phải giữ chữ tín. Nói chuyện lừa dối người khác hoặc tùy tiện nói bừa bãi thì làm sao có thể nói được?

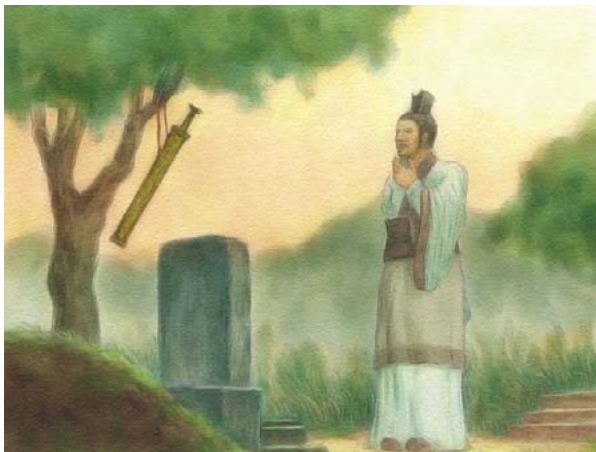
Nói nhiều quá mà không làm được thì chi bằng nói ít đi một chút thì tốt hơn. Hơn nữa, nói chuyện phải chân thực, không được mồm mép tép nháy, liến thoảng, hoặc nói những lời hoa mỹ khéo léo xu nịnh lấy lòng người khác.

Những lời cay nghiệt khắc bạc, ngôn từ không nhã nhặn và ngữ khí thô tục đều nên thay đổi sửa lại cho đúng mực.

Câu chuyện tham khảo:

Quý Trát treo kiếm

Quý Trát là công tử của quốc quân nước Ngô thời nhà Chu, là một vị quân tử rất có khí chất và tu dưỡng. Một lần, Quý Trát phải đi sứ nước Lỗ nên đã đi qua nước Tề, thế là ông tiện đường vào bái kiến quốc quân nước Tề. Trong khi hai người đàm đạo, ánh mắt của Tề quân luôn luôn bị cuốn hút bởi thanh bảo kiếm mà Quý Trát đeo bên hông.



Quý Trát treo kiếm.
(Ảnh minh họa: sohu.com)

Từ quân trong lòng thầm nghĩ: thanh bảo kiếm này của Quý Trát được chế tạo ra không những có khí phách mà còn có mấy viên đá quý nạm vào nữa, đẹp cổ điển mỹ lệ mà lại không mất đi vẻ trang

trọng. Chỉ có người quân tử như Quý Trát đây mới xứng đáng đeo thanh kiếm này. Mặc dù Tề quân rất thích thanh bảo kiếm này nhưng không nỡ lòng nói ra, chỉ một mực nhìn nài ngăm nhìn thanh kiếm. Quý Trát biết tâm ý của Tề quân, trong lòng thầm nghĩ rằng, đợi đến sau khi hoàn thành sứ mệnh đi sứ nước Lỗ trở về, nhất định sẽ quay lại tặng Tề quân thanh kiếm này.

Sau đó, khi Quý Trát từ nước Lỗ trở về, đến nước Tề ông mới biết Tề quân đã qua đời rồi. Quý Trát buồn rầu đến bên mộ Tề quân, lấy thanh bảo kiếm ra treo lên cây, đồng thời trong lòng mặc niệm rằng: “Tuy ngài đã qua đời rồi, nhưng lời hứa trong tâm tôi vẫn còn. Hôm nay tôi đem thanh kiếm này tặng cho ngài, cũng là dùng thanh kiếm này để nói lời vĩnh biệt với ngài”.

Quý Trát cúi mình trước bia mộ lễ bái, sau đó quay người ra đi.

Hành động này của Quý Trát khiến những người tùy tùng cảm thấy rất nghi hoặc khó hiểu, họ không nén nổi bèn hỏi: “Tề quân đã qua đời rồi, ngài treo thanh kiếm ở đây là có dụng ý gì?”

Quý Trát đáp: “Tuy ông ấy đã qua đời rồi nhưng trong tâm ta đã có lời hứa với ông ấy rằng sau khi ta từ nước Lỗ trở về nhất định sẽ tặng kiếm cho ông ấy. Là một người quân tử thì cái cần coi trọng là thành tín và đạo nghĩa, sao có thể vì người ta chết rồi mà phản bội lại thành tín mà con người cần phải có chứ?”

Đức hạnh giữ chữ tín này của Quý Trát khiến người đời sau vô cùng kính trọng và cảm động.



Tranh vẽ Quý Trát. (Ảnh: Public Domain)

Phụ chú

1. Nguyên văn Đệ tử quy:

凡出言 信為先
詐與妄 奚可焉
話說多 不如少
惟其是 勿佞巧
刻薄話 穢污詞
市井氣 切戒之

2. Âm Hán Việt:

Phàm xuất ngôn, tín vi tiên
Trá dữ vọng, hề khả yên
Thoại thuyết đa, bất như thiếu
Duy kỳ thị, vật nịnh xảo
Khắc bạc thoại, uế ô từ
Thị tỉnh khí, thiết giới chi.

3. Pinyin Hán ngữ:

Fán chū yán , xìn wéi xiān
Zhà yǔ wàng , xī kě yān?
Shuō huà duō , bù rú shǎo
Wéi qí shì , wù nìng qiǎo
Kè bó huà , huì wū cí
Shì jǐng qì , qiè jiè zhī.

4. Chú giải:

- Xuất ngôn: lời nói ra. Ngôn nghĩa là lời nói.
- Tín: chữ tín, thành tín.
- Trá: dối trá, lừa dối.
- Vọng: nói xằng bậy, nói lung tung.
- Hề: tại sao. Biểu thị ngữ khí nghi vấn.
- Yên: từ ngữ khí, đặt cuối câu biểu thị nghi vấn.
- Duy: hy vọng, chỉ, duy nhất.
- Nịnh xảo: người giỏi ăn nói hoa mỹ khéo léo xu nịnh. Nịnh nghĩa là mồm mép khéo léo, giỏi biện luận, siểm nịnh. Xảo nghĩa là giáo hoạt, hư giả, giả dối.
- Khắc bạc: mỉa mai, châm chọc, giễu cợt người khác. Khắc nghĩa là làm tổn thương. Bạc nghĩa là không đôn hậu.
- Uế: dơ bẩn, không sạch sẽ.
- Thị tỉnh khí: khẩu khí thô tục, chợ búa.
- Giới: sửa đổi cho đúng.

Phép tắc người con - Bài 19

Chưa thật chớ nói



(19)

**Thấy chưa thật, chớ nói bừa
Biết chưa đúng, chớ tuyên truyền
Việc không tốt, chớ nhận bừa
Nếu nhận bừa, tiến lui sai
Phàm nói chuyện, nói từ tốn
Chớ nói nhanh, chớ mơ hồ
Kia nói phải, đây nói trái
Không liên quan, chớ quản
chuyện.**

Diễn giải:

Trước khi thấy rõ chân tướng sự việc thì không được tùy ý nói bừa. Trước khi hiểu rõ sự việc thì không được tùy tiện truyền bá.

Việc không nên làm thì không được tùy tiện nhận lời. Nếu tùy tiện nhận lời thì làm hay không làm cũng đều là sai.

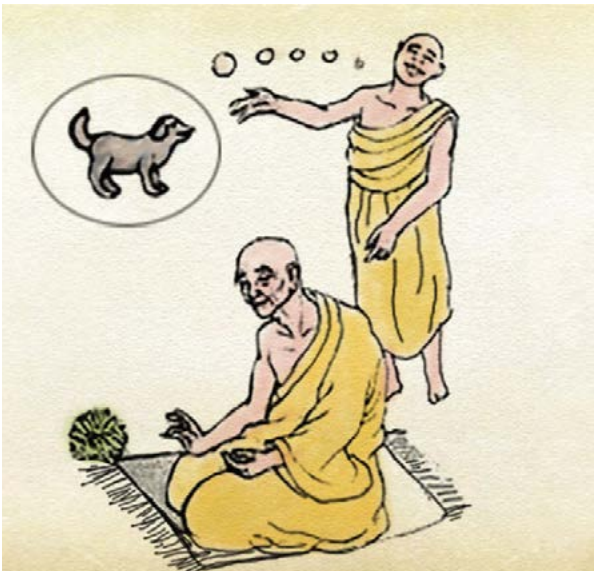
Khi nói chuyện cần phải thận trọng suy xét, thái độ thông dong. Nói chuyện không được quá gấp quá nhanh, cũng không được nói mơ hồ không rõ ràng rành mạch.

Nghe thấy người khác đàm luận chuyện phải trái tốt xấu, không liên quan đến mình thì không được quản chuyện.

Câu chuyện tham khảo:

Lời ác độc tôn thương người, 500 đời làm chó

Thời Phật Ca Diếp (Kashyapa, là vị Phật nguyên thủy đến thế gian truyền Pháp độ nhân trước Phật Thích Ca) trụ thế, có một tỳ kheo (hòa thượng) trẻ có giọng nói trong trẻo thanh nhã, có sở trường tụng kinh kệ. Mọi người đều rất thích nghe tỳ kheo trẻ tụng kinh. Trong khi đó, một tỳ kheo già có giọng tụng kinh đặc. Tỳ kheo trẻ chê bai giọng tụng của tỳ kheo già như chó kêu mà không hay biết rằng tỳ kheo già đã là bậc Thánh giả chứng ngộ quả vị La Hán rồi.



Người tỳ kheo trẻ chê giọng tụng kinh của tỳ kheo già như tiếng chó kêu.
(Ảnh minh họa: ifengimg.com)

Tỳ kheo già hỏi tỳ kheo trẻ: “Cậu có biết tôi không?”

Tỳ kheo trẻ trả lời: “Tôi biết ông từ lâu rồi, ông là tỳ kheo có giọng tụng kinh đặc”.

Tỳ kheo già nói: “Hiện nay tôi đã chứng được quả La Hán rồi, đã giải thoát khỏi hết thảy khổ não thế gian rồi”.

Tỳ kheo trẻ nghe vậy cảm thấy kinh sợ và tự trách mình. Bởi vì cậu nói lời ác độc nên bị sinh làm kiếp chó trong 500 đời. Mãi cho đến khi gặp tôn giả Xá Lợi Phất thì mới được giải thoát.

Khi đó, có một nhóm thương gia đi đến nước khác buôn bán, họ có nuôi một con chó. Khi nghỉ ngơi dọc đường, con chó ăn trộm miếng thịt mà người chủ đem theo. Các thương gia phát hiện ra thì bực tức tranh nhau đánh con chó này. Chó bị đánh gãy chân rồi vất ra cánh đồng hoang. Tôn giả Xá Lợi Phất dùng thiên mục trông thấy con chó này đang đói khát sắp chết bèn đến bên, cho nó ăn uống, đồng thời thuyết giải Phật Pháp vi diệu cho nó. Sau khi con chó chết, nó đầu thai sinh vào gia đình Bà la môn (quý tộc Ấn Độ xưa) ở nước Xá Vệ.

Một hôm, tôn giả Xá Lợi Phất cầm bình bát đi khất thực một mình, người Bà la môn nhìn thấy hỏi ngài rằng: “Tôn giả đi một mình, không có sa di (tức chú tiểu, người xuất gia thụ 10 giới, vẫn chưa thụ giới tỳ kheo) đi theo à?”

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Tôi không có sa di, nghe nói ông có đứa con trai, có thể xuất gia làm sa di không?”

Người Bà la môn nói: “Tôi có một

đưa con trai tên là Quân Đề, tuổi vẫn còn quá nhỏ, khó mà dùng để sai khiến được. Để nó lớn chút nữa tôi đưa đến chỗ ngài làm sa di”.

Khi đưa trẻ được 7 tuổi, tôn giả Xá Lợi Phất lại đến thỉnh cầu. Người Bà la môn liền đem con trai giao cho tôn giả, để nó xuất gia. Tôn giả Xá Lợi Phất giảng giải cho nó rất nhiều diệu Pháp. Cậu bé rất nhanh chóng đã khai ngộ, chứng đắc quả La Hán.

Sa di Quân Đề sau khi chứng ngộ nhìn thấy nhân duyên ác khẩu trong đời quá khứ của mình, lại thấy đời trước mình là một con chó được ân sư là tôn giả Xá Lợi Phất cứu, đời này ân sư lại dạy mình chứng ngộ quả vị, thoát ly bể khổ. Sa di Quân Đề quyết định làm sa di hầu tôn giả Xá Lợi Phất cả đời để báo đáp sư ân.

(Nguồn tư liệu: “Hiền ngu kinh”)

Phụ chú

1. Nguyên văn Đệ tử quy:

見未真 勿輕言
知未的 勿輕傳
事非宜 勿輕諾
苟輕諾 進退錯
凡道字 重且舒
勿急遽 勿模糊
彼說長 此說短
不關己 莫閒管

2. Âm Hán Việt:

Kiến vị chân, vật khinh ngôn
Tri vị đích, vật khinh truyền
Sự phi nghi, vật khinh nặc

Cầu khinh nặc, tiến thoái thác
Phàm đạo tự, trọng thả thư
Vật cấp cự, vật mô hồ
Bỉ thuyết trường, thử thuyết đoản
Bất quan kỷ, mạc nhàn quản.

3. Pinyin Hán ngữ:

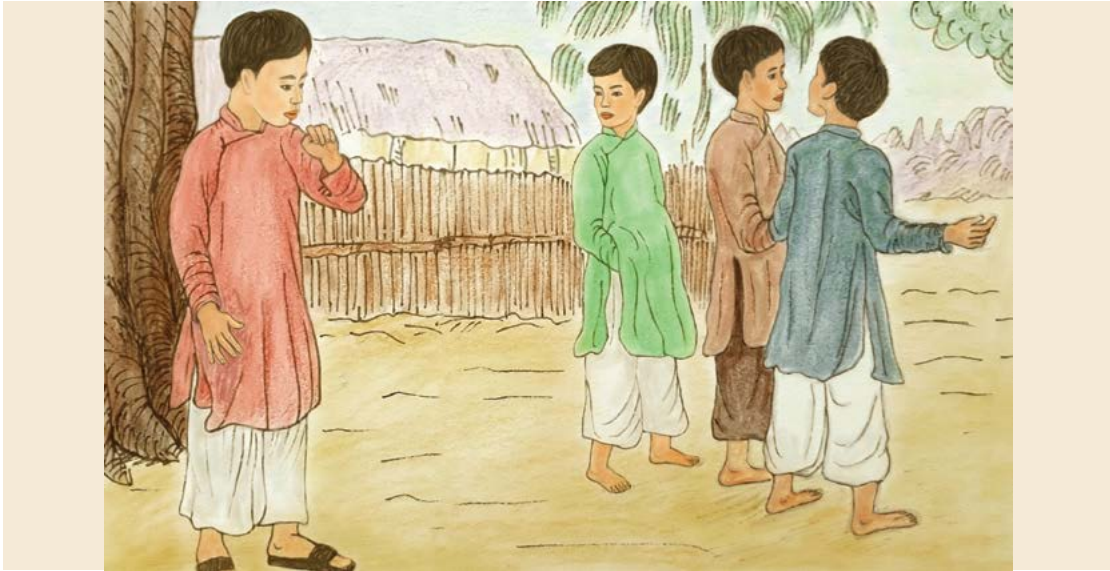
Jiàn wèi zhēn , wù qīng yán
Zhī wèi dí , wù qīng chuán
Shì fēi yí , wù qīng nuò
Gǒu qīng nuò , jìn tuì cuò
Fán dào zì , zhòng qiě shū
Wù jí jù , wù mó hú
Bǐ shuō cháng , cǐ shuō duǎn
Bù guān jǐ , mò xián guǎn.

4. Chú giải:

- Vị: chưa.
- Khinh: khinh suất, tùy tiện.
- Đích: đích xác, chân thực.
- Phi nghi: không thích đáng. Phi nghĩa là không. Nghi nghĩa là thích nghi.
- Nặc: đáp ứng, nhận lời.
- Cầu: nếu, nếu như.
- Phàm: hễ, hết thảy, tất cả.
- Đạo tự: nói chuyện. Đạo nghĩa là nói.
- Trọng: thận trọng, chắc chắn.
- Thư: chậm rãi, thông dong.
- Cấp cự: nhanh. Cự: là gấp, vội.
- Mô hồ: không rõ ràng, mơ hồ.
- Bỉ thuyết trường, thử thuyết đoản: ý nói chuyện thị phi của người khác. Bỉ nghĩa là kia, người kia. Thử nghĩa là này, người này. Trường nghĩa là sở trường, ưu điểm. Đoản nghĩa là sở đoản, khuyết điểm.
- Mạc: không được, chớ.
- Nhàn quản: quản chuyện (ý nói chuyện không đáng, không liên quan, vô bổ).

Phép tắc người con - Bài 20

Thấy người tốt



(20)

**Thấy người tốt, nên sửa mình
Dù còn xa, cũng dần kịp
Thấy người xấu, tự kiểm điểm
Có thì sửa, không cảnh giác.**

Diễn giải:

Nhìn thấy ưu điểm hoặc sở trường của người khác thì phải mong muốn bản thân mình cũng có thể được như họ. Cho dù trình độ còn cách rất xa với người ta thì cũng phải có quyết tâm dốc toàn tâm toàn lực, dần dần cũng theo kịp họ.

Thấy khuyết điểm hoặc sai lầm của người khác thì phải lập tức kiểm tra xem xét lại những tư tưởng và hành vi của bản thân mình. Nếu mình cũng có những cái xấu như thế thì phải lập tức thay đổi, hoàn thiện. Nếu mình không có những cái xấu đó thì cũng phải tăng cường cảnh giác, không được biết rõ rồi mà còn cố tình phạm lỗi lầm, giẫm vào vết xe đổ của người ta.



(Ảnh minh họa: NTD.com)

Câu chuyện tham khảo:

Chu Xứ trừ tam quái

Ngày xưa, vào triều Tấn ở Trung Quốc, ở một làng nhỏ của Nghĩa Hưng, có một người thanh niên tên gọi là Chu Xứ. Cha mẹ đều qua đời sớm khi cậu còn nhỏ. Cậu lớn lên khỏe mạnh và dũng cảm, nhưng vì không được giáo dục và chăm sóc tốt, cậu thường đánh nhau với người khác, gây nhiều phiền phức trong làng. Ngày thành tuần, tuần thành tháng, tháng thành năm, những rắc rối mà Chu Xứ gây ra

trở nên càng tồi tệ. Giống như một quái vật, cậu bị tất cả những người trong làng xa lánh.

Một ngày nọ khi đi tản bộ xuống phố, Chu Xứ khi ấy đã là một thanh niên, thấy một đám đông đang nói chuyện rất căng thẳng về việc gì đó. Tò mò, anh ghé lại gần, nhưng đám đông liền tản đi.

Cảm thấy một chút bức mình, anh ta tóm lấy một người già và hỏi: "Mọi người đang nói về điều gì?" Ông già sợ hãi trả lời: "Làng này đang bị 3 con quái vật tấn công. Một là con hổ ở Nam Sơn. Một con khác là giao long ở Trường Kiều Hà. Chúng giết rất nhiều người..." Không đợi ông lão nói xong, Chu Xứ hét to lên: "Là hổ

hay giao long, chúng ta không có gì phải sợ. Tôi sẽ giết những quái vật này trong tức khắc". Sau khi lập lời thề, Chu Xứ liền lập tức bắt đầu thực hiện phận sự.

Khi Chu Xứ đến Nam Sơn, anh tìm hổ khắp nơi trên núi. Sau một thời gian dài tìm kiếm, cuối cùng anh đã tìm được dấu vết của con vật hung ác. Nhưng sự vui mừng kéo dài không lâu, con hổ ẩn trong bóng cây và nháy qua đầu với những chiếc răng bén như dao cạo. Nhưng trước khi con hổ kịp đáp xuống đất, trong nháy mắt, Chu Xứ đã quay lại, nhảy lên lưng hổ. Với tất cả sức mạnh của mình, Chu Xứ đã nắm nhanh được đầu hổ và đập nó vào tảng đá sắc bén, cho đến khi nó chết.



Chu Xứ đánh chết con hổ.

Trước khi Chu Xứ kịp lấy lại hơi, anh ta bắt đầu đi đến Trường Kiều Hà. May mắn thay, anh không phải mất thời gian lâu để tìm con giao long độc ác. Anh thấy giao long đang tắm nắng trên hòn đảo giữa sông. Chu Xứ âm thầm bơi ra đảo, bò đến sau con thú, và chụp lấy cổ nó mà bóp cho nghẹt thở. Nhưng giao long khỏe

hơn cộp và ném Chu Xứ vào cái cây. Chu Xứ không để yên và rít lên: "Ta sẽ không để yên cho cổ ngươi cho đến khi ngươi ngừng thở!". Không kể là con giao long khỏe đến thế nào, nó vẫn không thể thoát khỏi sự kiềm chặt của Chu Xứ. Sau 3 ngày 3 đêm, cuối cùng con thú đã chết. Kiệt sức, Chu Xứ lăn ra ngủ và không tỉnh dậy liền trong 2 ngày 2 đêm.



Chu Xứ đấu với giao long 3 ngày 3 đêm cho đến khi giao long chết.

Những lời bàn tán nhanh chóng truyền đi trong làng rằng Chu Xứ đã giết được các quái vật và chết sau khi kiệt sức. Dân làng tổ chức ăn mừng linh đình trong 3 ngày 3 đêm, và cuối buổi lễ tất cả đều hát hân hoan: "3 con quái vật đã chết, 3 con quái vật đã chết. Hoan hô, hoan hô, hoan hô!" Khi những người làng đang hát,

Chu Xứ trở về nhà. Chỉ khi đó, anh mới nhận ra những người trong làng xem anh như quái vật thứ ba.



Chu Xứ nhận ra mình chính là “con quái vật thứ ba”.

Chu Xứ cảm thấy xấu hổ vô cùng và nguyện sẽ cải tà quy chính. Anh muốn thay đổi và trở thành một người tử tế. Nhưng khi nghĩ đến mình cũng đã lớn tuổi, lại không học hành cẩn thận, muốn sửa chữa lỗi lầm làm mới lại mình, làm lại từ đầu thì có được không? Do đó anh mặt mày ủ rũ, không biết nên làm như thế nào?

Một hôm, anh ngẫu nhiên nghe được dân làng nói chuyện vùng quận Ngô (Tô Châu, Giang Tô ngày nay) có hai anh em là Lục Cơ và Lục Vân có tài học lớn, có kiến giải độc đáo về rất nhiều sự tình, và cũng rất vui lòng giúp đỡ mọi người. Thế là Chu Xứ liền quyết định đến quận Ngô tìm anh em Lục Cơ, Lục Vân đưa ra ý kiến giúp anh. Đến nhà họ Lục, người anh là Lục Cơ đi ra ngoài chưa về, chỉ có người em là Lục Vân ở nhà. Thế là Chu Xứ đem đầu đuôi sự tình và những lo nghĩ của mình ra nói

với Lục Vân, hy vọng được chỉ giáo. Lục Vân nghe xong rồi nói với Chu Xứ rằng: “Người xưa coi trọng nhất là câu nói ‘Sáng nghe Đạo thì tối có thể chết’”.

Chu Xứ vội hỏi: “Không biết ý nghĩa là gì?”

Lục Vân nói: “Đó chính là nói một người chỉ cần buổi sáng nghe được đạo lý lớn của Thánh hiền thì cho dù đến tối có chết cũng cảm thấy đã không uổng phí cuộc đời này. Huống hồ huynh tiền đồ còn có hy vọng, do đó không được khinh suất mà buông bỏ. Con người chỉ sợ không có chí khí và không có mục tiêu, chứ không cần phải lo danh tiếng không được lưu truyền”.



Chu Xứ đến nhờ Lục Vân chỉ giáo.

Chu Xứ nghe được lời này thì vô cùng phấn chấn mãi, từ đó sửa chữa lỗi lầm làm mới bản thân, cần cù khắc khổ học tập, cuối cùng đã trở thành một người có thành tựu.

Do đó “Thấy người tốt, nên sửa mình. Dù còn xa, cũng dần kịp” là rất có đạo lý.

(Ảnh minh họa trong bài từ: NTD.com)



Chu Xứ cần cù học tập, sửa chữa lỗi lầm.

Phụ chú

1. Nguyên văn Đệ tử quy:

見人善 即思齊
縱去遠 以漸躋
見人惡 即內省
有則改 無加警

2. Âm Hán Việt:

Kiến nhân thiện, tức tư tề
Túng khứ viễn, dĩ tiệm tề
Kiến nhân ác, tức nội tỉnh
Hữu tắc cải, vô gia cảnh.

3. Pinyin Hán ngữ:

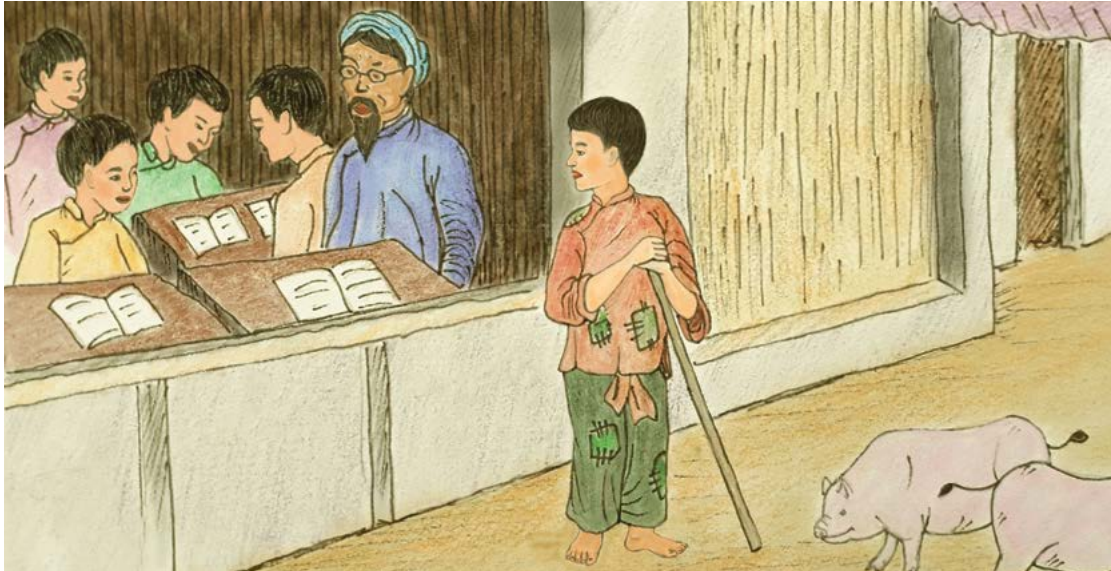
Jiàn rén shàn , jí sī qí
Zòng qù yuǎn , yǐ jiàn jī
Jiàn rén è , jí nèi xǐng
Yǒu zé gǎi , wú jiā jǐng.

4. Chú giải:

- Thiện: tốt. Người tốt hoặc việc tốt gọi là thiện. Ở đây có nghĩa là ưu điểm, sở trường.
- Tư: hy vọng, mong muốn.
- Tề: giống, bằng.
- Túng: mặc dù, cho dù.
- Khứ: khác biệt, khoảng cách.
- Dĩ: khiến, làm cho.
- Tề: đuổi kịp, ngang bằng với người dẫn đầu.
- Ác: xấu. Trái nghĩa với thiện, chỉ người hoặc việc không tốt, bất lương. Ở đây có nghĩa là sai trái, lỗi lầm.
- Tỉnh: nghĩa là kiểm tra, kiểm điểm lại tư tưởng hành vi của bản thân.
- Cải: cải thiện, sửa chữa.
- Gia: tăng thêm.
- Cảnh: cảnh giác.

Phép tắc người con - Bài 21

Đức học tài nghệ



(21)

**Chỉ đức học, chỉ tài nghệ
Không bằng người, phải tự gắng
Nếu quần áo, hoặc ăn uống
Không bằng người, không nên buồn.**

Diễn giải:

Một người quân tử chân chính thì không so sánh mình với những ai giàu có về phương diện vật chất. Chỉ có về phẩm đức, học vấn, tài năng hay kỹ thuật mà không bằng người khác thì mới khích lệ bản thân vươn lên.

Còn nếu về trang phục hay ăn uống mà không bằng người ta thì chớ cảm thấy buồn rầu.



Tôn Quyền khuyên Lã Mông (trái) trau dồi thêm học vấn.
(Ảnh minh họa: xh.xhby.net)

Câu chuyện tham khảo:

“Kể sỹ 3 ngày gặp lại nên nhìn bằng con mắt khác”

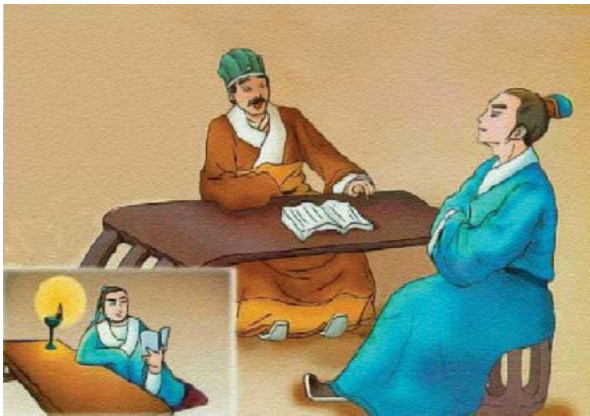
Thời Tam Quốc, đại tướng nước Ngô là Lã Mông thuở nhỏ ít học, kiến thức nông cạn thường bị mọi người cười chê. Quốc quân Tôn Quyền khích lệ Lã Mông rằng: “Nay khanh đã nắm quyền lớn, nên trau dồi thêm học vấn, nó sẽ giúp ích rất nhiều cho khanh đó”.

Lã Mông nói: “Việc quân bận rộn, e rằng không có thời gian đọc sách”.

Tôn Quyền nói: “Ta sau khi nắm quyền, đọc sáng tỏ 3 bộ sử, các sách binh thư của các binh gia, tự thấy rằng giúp ích công việc rất nhiều. Khanh thiên chất thông minh nhanh nhẹn, học ắt sẽ có thu hoạch, tại sao lại không đọc sách? Khổng Tử nói: ‘Cả ngày không ăn không ngủ để suy nghĩ cũng vô dụng, không bằng nỗ lực học tập’. Hán Quang Vũ Đế trong khi binh mã hỗn loạn mà tay vẫn không rời quyển sách. Tào Tháo cũng nói rằng ông ấy đã già nhưng vẫn thích học. Tại sao chỉ có khanh không muốn cố gắng tự học vậy?”

Lã Mông bắt đầu hăng hái đọc sách, thậm chí số sách ông đã đọc còn nhiều hơn cả những người

chuyên học hành. Tướng nước Ngô là Lỗ Túc vốn ban đầu coi thường Lã Mông, sau khi cùng ông bàn luận sự việc liên võ lũng ông và nói: “Tôi vốn cho rằng ông chỉ biết dẫn quân đánh trận, hôm nay thấy học thức của ông rất uyên bác, đã không còn là A Mông kiến thức nông cạn xưa kia nữa rồi”.



Lỗ Túc kinh ngạc vì học thức của Lã Mông.
(Ảnh minh họa: baidu.com)

Lã Mông nói: “Kẻ sỹ 3 ngày gặp lại nên nhìn bằng con mắt khác” (nguyên văn: “Sỹ biệt tam nhật, tức cánh quát mục tương đãi”).

(Nguồn tư liệu: “Tam Quốc chí” - Bùi Tùng chú thích)

Phụ chú

1. Nguyên văn Đệ tử quy:

唯德學 唯才藝
不如人 當自勵
若衣服 若飲食
不如人 勿生感

2. Âm Hán Việt:

Duy đức học, duy tài nghệ
Bất như nhân, đương tự lệ
Nhược y phục, nhược ẩm thực
Bất như nhân, vật sinh thích.

3. Pinyin Hán ngữ:

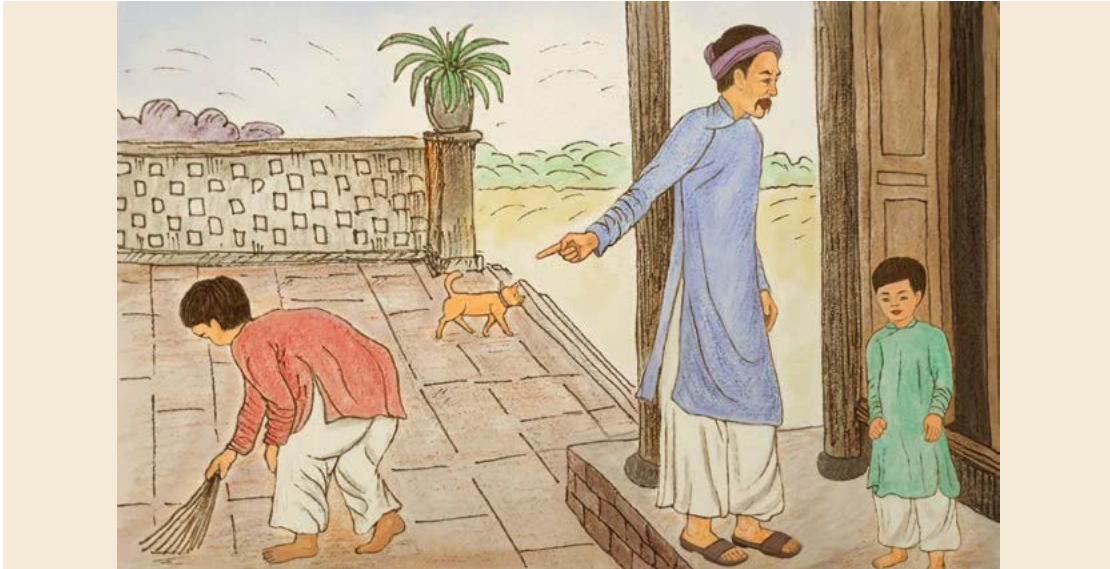
Wéi dé xué , wéi cái yì
Bù rú rén , dāng zì lì
Ruò yī fú , ruò yǐn shí
Bù rú rén , wù shēng qī.

4. Chú giải:

- Duy: chỉ có.
- Đức học: phẩm đức và học vấn.
- Tài nghệ: tài năng và kỹ thuật.
- Bất như nhân: không bằng người khác.
- Đương: nên.
- Tự lệ: tự khích lệ bản thân.
- Nhược: nếu, nếu như.
- Ẩm thực: đồ ăn, thức uống.
- Như: so sánh, như, bằng.
- Vật: không được, chớ.
- Sinh: cảm thấy.
- Thích: buồn đau.

Phép tắc người con - Bài 22

Nghe lỗi giận



(22)

**Nghe lỗi giận, nghe khen vui
 Bạn xấu đến, bạn hiền đi
 Nghe khen sợ, nghe lỗi vui
 Người hiền lương, dần gần gũi.**

Diễn giải:

Nếu nghe thấy người khác phê bình những lầm lỗi của mình mà tức giận, nghe thấy người khác ca ngợi mình thì vui sướng, như thế này thì những bạn bè xấu biết nói lời lấy lòng bạn sẽ gần gũi bạn, còn bạn bè tốt có ý tốt chỉ lỗi giúp bạn sửa sai quy chính sẽ không góp ý nữa, sẽ rời xa bạn.

Nếu khi nghe người khác khen ngợi mình, trong lòng cảm thấy bất an; khi nghe người khác nói đến khuyết điểm của mình thì lại vui lòng tiếp thu, như thế thì những người chính trực thành thật sẽ dần dần gần gũi bạn, trở thành những người bạn tốt của bạn.

Câu chuyện tham khảo:

Ngoài cổng như chợ

Thời Chiến Quốc, nước Tề có một đại phu tên là Trâu Ky, ông cảm thấy dung mạo của mình vô cùng tuấn tú. Một hôm, sau khi rửa mặt xong, mặc áo đội mũ chỉnh tề, ông liền hỏi vợ: “Tôi so với Từ Công ở thành bắc thì người nào đẹp hơn?”



(Ảnh minh họa: bing.net)

Vợ ông cười và nói: “Đương nhiên là ông đẹp hơn rồi, Từ Công làm sao mà sánh bằng ông được?”

Trâu Ky nghe rồi, tuy trong lòng cảm thấy phờ phợt nhưng vẫn còn có chút chưa tin, thế là ông lại đi hỏi người thiếp: “Tôi và Từ Công ở thành bắc thì ai đẹp hơn?”

Người thiếp không do dự trả lời ngay: “Từ Công so với ông thì kém quá xa”.

Sau đó có một người bạn có việc đến thăm Trâu Ky, ông lại hỏi: “Tôi so với Từ Công ở thành bắc thì ai đẹp hơn?”

Người bạn kia vừa nghe xong lập tức trả lời ngay: “Từ Công sao có thể sánh với ông được”.

Hôm sau, Từ Công ở thành bắc đến tìm Trâu Ky. Trâu Ky nhân cơ hội này ngắm kỹ Từ Công từ đầu đến chân một lượt, ông cảm thấy mình thế nào đi nữa cũng không thể tuấn tú bằng Từ Công. Điều khiến ông buồn rầu là tại sao vợ ông, người thiếp và người bạn đều nói ông đẹp hơn Từ Công? Đêm hôm đó, Trâu Ky nằm trên giường, trăn trở suy nghĩ mãi về vấn đề này, cuối cùng ông cũng đã minh bạch.

Sáng hôm sau, Trâu Ky vào cung yết kiến Tề Uy Vương. Đầu tiên, ông đem chuyện này kể với Tề Uy Vương, sau đó ông nói tiếp: “Dung mạo của thần thực ra không sánh được với Từ Công ở thành bắc, nhưng vợ thần lại nói thần đẹp hơn Từ Công, đó là cô ấy yêu thần. Người thiếp cũng nói thần đẹp hơn bởi vì cô ấy sợ thần. Người bạn thần nói thần đẹp hơn bởi vì ông ấy có



Trâu Kỵ vào cung yết kiến Tề Uy Vương.
(Ảnh minh họa: sohu.com)

việc cầu xin thần. Họ đều không nói lời thật lòng, kết quả đã lừa dối thần. Từ điểm này khiến thần nghĩ đến những mỹ nhân và thị tòng trong cung của đại vương, không người nào là không yêu ngài. Văn võ đại thần trên dưới trong triều, không ai là không sợ ngài. Người dân trong nước Tề thậm chí ở quốc gia lân cận, không ai là không có việc cầu xin ngài. Nếu họ đều không nói lời thật lòng với ngài, thế thì những điều lừa dối mà ngài nhận được sẽ vô cùng nghiêm trọng”.

Tề Uy Vương nghe xong lập tức ra chỉ lệnh cho trên dưới toàn quốc rằng: “Bất kể người nào, nếu có thể chỉ ra những sai lầm của ta, hoặc dâng tấu chương khuyên bảo ta thì đều được trọng thưởng”.

Mệnh lệnh này được ban bố ra, các đại thần, quan lại tranh nhau đến cung đình đề xuất ý kiến với Tề Uy Vương, ngoài cổng cung đình tấp nập ồn ào, dòng người như nước chảy không ngớt. Từ đó, thế lực nước Tề càng ngày càng lớn mạnh.

Phụ chú

1. Nguyên văn Đệ tử quy:

聞過怒 聞譽樂
損友來 益友卻
聞譽恐 聞過欣
直諫士 漸相親

2. Âm Hán Việt:

Văn quá nộ, văn dự lạc
Tổn hữu lai, ích hữu khước
Văn dự khủng, văn quá hân
Trực lượng sĩ, tiệm tương thân.

3. Pinyin Hán ngữ:

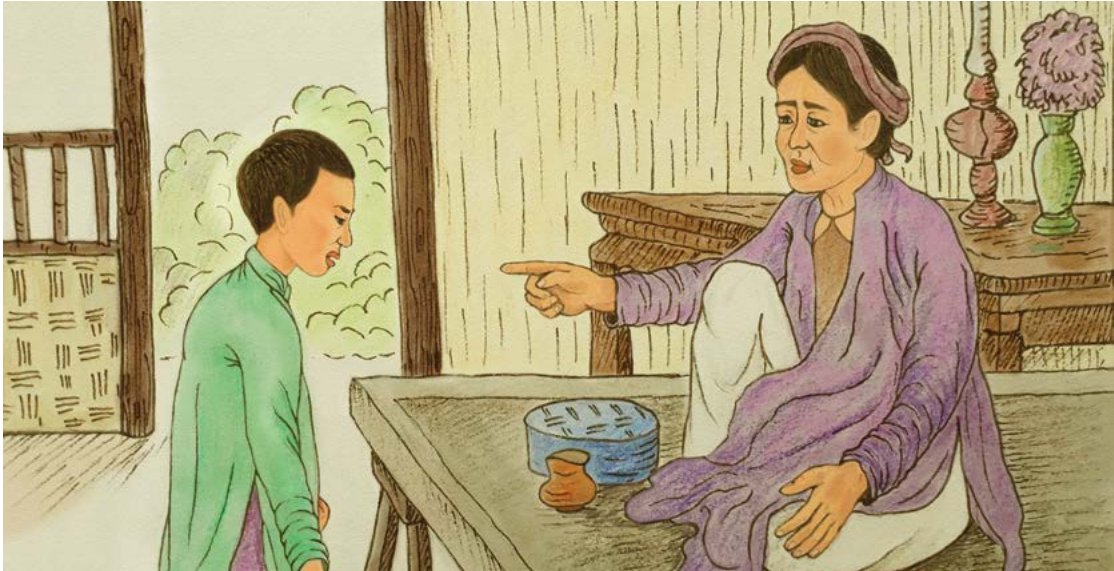
Wén guò nù , wén yù lè
Sǔn yǒu lái , yì yǒu què
Wén yù kǒng , wén guò xīn
Zhí liàng shì , jiàn xiāng qīn.

4. Chú giải:

- Văn quá nộ: nghe thấy người khác phê bình lỗi lầm của mình thì tức giận. Văn nghĩa là nghe thấy. Quá nghĩa là lỗi lầm. Nộ nghĩa là tức giận.
- Dự: ca ngợi, khen.
- Tổn hữu: bạn có hại đối với bản thân mình.
- Ích hữu: bạn giúp ích cho mình.
- Khước: lùi, rút lui, lui bước.
- Khủng: bất an, sợ.
- Hân: vui mừng.
- Trực lượng sĩ: Người chính trực thành thực. Trực nghĩa là chính trực. Lượng nghĩa là thành thực giữ chữ tín. Sĩ là tôn xưng người khác.
- Tiệm: dần dần.
- Tương thân: gần gũi nhau.

Phép tắc người con - Bài 23

Lỗi vô ý



(23)

Lỗi vô ý, gọi là sai
Lỗi cố ý, gọi là tội
Biết sửa lỗi, không còn lỗi
Nếu che giấu, lỗi chồng thêm.

Diễn giải:

Lỗi do vô ý gọi là 'sai', biết rõ mà cố phạm lỗi thì gọi là 'tội', là ác. Biết sai mà có thể sửa sai thì lỗi lầm sẽ hết. Nếu vẫn nói dối che giấu lỗi lầm thì đã sai lại càng sai, tội tăng thêm một bậc.



(Ảnh minh họa: epochtimes.com)

Câu chuyện tham khảo:

Hối lỗi bệnh khỏi, nạn châu chấu tránh xa

Những năm cuối đời Thanh đầu thời Dân Quốc có một vị là Vương Thiện Nhân mở trường nghĩa học (trường học do tư nhân quyên tiền, miễn học phí) ở vùng Đông Bắc. Ông có đạo đức rất cao. Trương Nhạn Kiêu người Sơn Đông đã học ông biết xem tính tình, giảng chữa bệnh.

Trương Nhạn Kiêu trở về quê giảng chữa bệnh giúp người dân, hiệu quả rất kỳ diệu. Người đến xin giảng chữa bệnh nườm nượp không dứt. Ông nói với dân làng rằng: “Một người có cái tâm như thế nào thì sẽ có tính tình như thế ấy. Tính tình tốt thì sẽ hiển quý, giàu có. Tính tình xấu thì phiền não sinh bệnh”.

Trương Nhạn Kiêu bảo bệnh nhân nói lớn ra lỗi lầm của mình, thực sự hối lỗi, bệnh rất mau chóng liền khỏi.

Bệnh khỏi rồi về nhà đầu tiên nhận lỗi, sau đó phải làm tốt luân thường đạo lý như hiếu để v.v. Như thế Thượng Thiên sẽ không trách tội người đã hối lỗi.

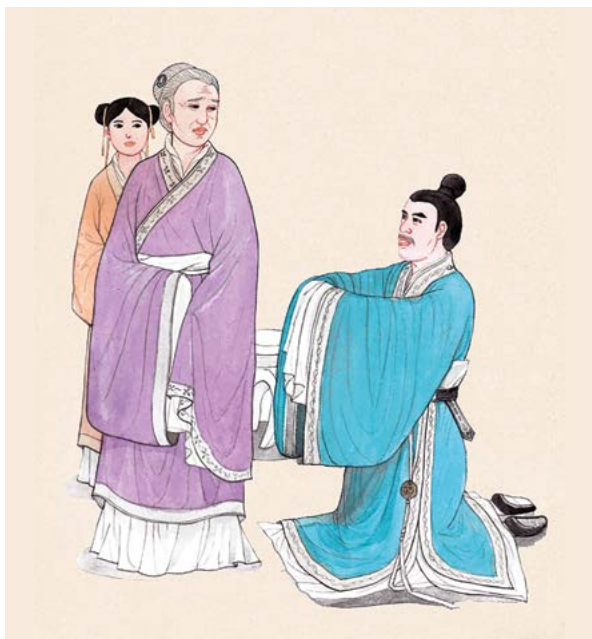
Một hôm, có người mời Trương Nhạn Kiêu đến thôn trang họ trị nạn châu chấu. Ông nói có người bị bệnh thì ông xem được chứ bị nạn châu chấu thì ông không xem được. Mọi người không tin, cứ khẩn cầu ông mãi, ông đành phải đi.

Đến thôn trang đó, ông thấy châu chấu khắp nơi. Cái khó ló cái khôn, ông nói với châu chấu rằng: “Các người phụng Thiên mệnh đến đây bởi vì người ở đây bất trung bất hiếu, trái với luân lý đạo đức, do đó Thượng Thiên giáng tai họa xuống trừng phạt họ. Ta cũng phụng Thiên mệnh đến để giảng đạo, khuyên con người hiếu thuận cha mẹ, yêu thương anh em, làm trọn đạo luân thường. Họ đều quyết định sẽ học làm người tốt, các người chớ làm tổn hại lúa mạ của họ nữa”.

Ông hỏi mọi người: “Sau khi châu chấu đi rồi mọi người có thể tận hiếu không?”

Mọi người đồng thanh trả lời: “Được”.

Không ngờ châu chấu bay đi hết. Trương Nhạn Kiều cũng vì vậy mà thành danh.



Hiếu thuận cha mẹ, yêu thương anh em, làm trọn đạo luân thường có thể khiến tai qua nạn khỏi. (Ảnh minh họa: epochtimes.com)

Phụ chú

1. Nguyên văn Đệ tử quy:

無心非 名為錯
有心非 名為惡
過能改 歸於無
倘撝飾 增一辜

2. Âm Hán Việt:

Vô tâm phi, danh vi thác
Hữu tâm phi, danh vi ác
Quá năng cải, quy ư vô
Thảng yếm sức, tăng nhất cô.

3. Pinyin Hán ngữ:

Wú xīn fēi, míng wéi cuò
Yǒu xīn fēi, míng wéi è
Guò néng gǎi, guī yú wú
Tǎng yǎn shì, zēng yì gū.

4. Chú giải:

- Vô tâm: không phải cố ý, vô ý.
- Phi: sai lầm, lỗi lầm.
- Danh: gọi là.
- Hữu tâm: cố ý.
- Ác: tội, tội ác.
- Quá: sai lầm, lỗi lầm.
- Quy: trở về, trở lại.
- Vô: không có, không.
- Thảng: nếu.
- Yếm sức: che đậy, che giấu.
- Tăng: tăng thêm.
- Cô: tội, tội lỗi.

YÊU RỘNG KHẮP

汎愛眾

PHIẾM ÁI CHÚNG

Phép tắc người con - Bài 24

Phàm là người

(24)

**Phàm là người, đều yêu thương
Che cùng trời, ở cùng đất
Đức hạnh cao, danh tự cao
Mọi người trọng, không bề ngoài
Người tài lớn, danh tự lớn
Được người phục, chẳng do khoe.**



Diễn giải:

Giữa người với người nên tương thân tương ái, giống như trời vô tư che phủ hết thảy, như đất lớn nâng đỡ nuôi dưỡng vạn vật.

Người có phẩm hạnh cao thượng thì tự nhiên thanh danh sẽ truyền đi rất xa. Mọi người đều kính trọng họ là bởi họ có phẩm hạnh tốt chứ không phải họ có dáng vẻ bề ngoài đẹp hay trang phục hoa lệ.

Người có tài hoa thì danh tiếng cũng nhất định sẽ lớn. Mọi người khâm phục họ bởi vì họ có năng lực tốt chứ không phải dựa vào ăn to nói lớn, khoe khoang tâng bốc bản thân để được mọi người ca ngợi.

Câu chuyện tham khảo:

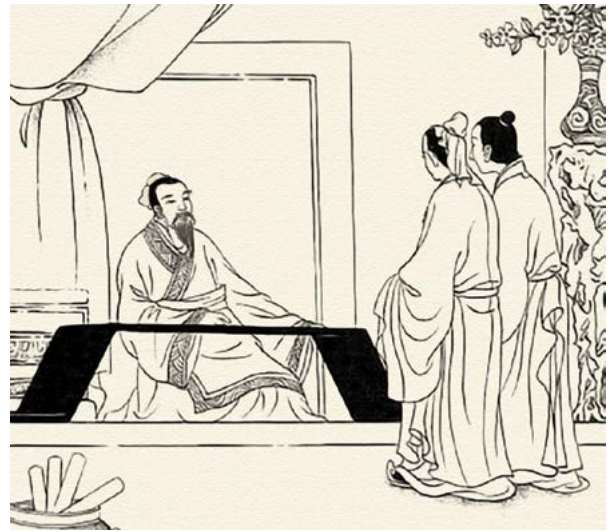
Con người không thể đánh giá qua dáng vẻ bề ngoài

Thời Xuân Thu, Khổng Tử có 3.000 đệ tử, trong đó có một người tên là Tử Vũ. Tử Vũ dung mạo xấu xí. Lần đầu tiên anh đến bái kiến Khổng Tử, ấn tượng của Khổng Tử đối với anh không được tốt lắm. Khổng Tử thấy anh có dáng vẻ ngu dốt, lời nói hành vi chậm chạp vụng về thì trong lòng thầm nghĩ rằng: cậu học trò này có lẽ chẳng khá lên được.



Khổng Tử và các học trò.
(Ảnh minh họa: kknews.com)

Khổng Tử khi đó có một học trò khác tên là Tế Dư. Tế Dư tướng mạo đường đường, nho nhã lễ phép, lại giỏi ăn nói. Lần đầu tiên Khổng Tử trò chuyện với Tế Dư liền đánh giá cao cậu học trò này, cho rằng Tế Dư sau này nhất định sẽ có thành tựu, là một nhân tài hiếm có.



Hai học trò của Khổng Tử là Tử Vũ và Tế Dư khác nhau rất nhiều.
(Ảnh minh họa: blog sina)

Nhưng kết quả lại không như Khổng Tử dự liệu. Tử Vũ rất hứng thú say mê cầu học vấn, đồng thời rất thích suy nghĩ, hăng hái nỗ lực, siêng năng không mệt mỏi, cuối cùng đã trở thành một học giả nổi tiếng. Sau này còn có rất nhiều thanh niên đến xin ông thỉnh giáo, bái ông làm thầy.

Còn Tế Dư lại rất lười biếng, cũng không hiếu học. Tuy Khổng Tử nỗ lực dạy bảo anh nhưng thành tích của anh vẫn y như cũ, không có chút tiến bộ nào. Khổng Tử khuyên bảo năm lần bảy lượt nhưng Tế Dư vẫn chẳng động tâm. Khổng Tử tức giận vì anh



Chân dung Khổng Tử.

như khúc gỗ mục vô dụng rằng: “Gỗ mục chẳng thể đục đẽo được” (nguyên văn: “Hủ mộc bất khả điều dã”).

Phán đoán ban đầu của Khổng Tử về dung mạo, lời nói của hai đệ tử này hoàn toàn trái ngược với tài năng thực tế, vì vậy ông cảm thán rằng: “Đánh giá một người qua dung mạo ư? Sẽ sai lầm giống như phán đoán Tử Vũ đó. Đánh giá một người qua ăn nói ư? Sẽ sai lầm giống như phán đoán Tế Dư đó” (nguyên văn: “Dĩ dung thủ nhân hồ? Thất chi Tử Vũ. Dĩ ngôn thủ nhân hồ? Thất chi Tế Dư”).

Phụ chú

1. Nguyên văn Đệ tử quy:

凡是人 皆須愛
天同覆 地同載
行高者 名自高
人所重 非貌高
才大者 望自大
人所服 非言大

2. Âm Hán Việt:

Phàm thị nhân, giai tu ái
Thiên đồng phúc, địa đồng tái
Hạnh cao giả, danh tự cao
Nhân sở trọng, phi mạo cao
Tài đại giả, vọng tự đại
Nhân sở phục, phi ngôn đại.

3. Pinyin Hán ngữ:

Fán shì rén, jiē xū ài
Tiān tóng fù, dì tóng zài
Xìng gāo zhě, míng zì gāo
Rén suǒ zhòng, fēi mào gāo
Cái dà zhě, wàng zì dà
Rén suǒ fú, fēi yán dà.

4. Chú giải:

- Phúc: che phủ.
- Tái: chở, nâng đỡ.
- Hạnh cao: phẩm đức cao thượng. Hạnh nghĩa là đức hạnh.
- Danh: thanh danh, danh tiếng.
- Trọng: kính trọng.
- Mạo cao: vẻ bề ngoài hơn người. Mạo nghĩa là dung mạo, dáng vẻ bề ngoài.
- Tài đại giả: người có tài hoa lớn.
- Vọng: danh vọng, danh tiếng.
- Phục: khâm phục.
- Ngôn đại: nói bốc đồng, khoa trương.

Phép tắc người con - Bài 25

Mình có tài



(25)

**Mình có tài, chớ dùng riêng
 Người có tài, chớ nói xấu
 Chớ nịnh giàu, chớ khinh nghèo
 Chớ ghét cũ, chớ thích mới
 Người không rảnh, chớ làm phiền
 Người bất an, chớ quấy nhiễu.**

Diễn giải:

Mình có năng lực thì không được chỉ lo cho bản thân, không chịu giúp đỡ người khác. Người khác có tài năng thì không được đổ ky, không được nói xấu họ.

Không được xu nịnh lấy lòng người giàu có, cũng không được đối đãi với người nghèo khó bằng thái độ kiêu ngạo. Không được chán ghét đồ đạc, người thân hoặc bạn bè cũ, cũng không được thiên vị đồ đạc hoặc bạn bè mới.

Khi người khác không rảnh rỗi thì không được đem những việc nhỏ ra làm phiền họ. Khi người khác tâm tình không vui, bất an thì không được nói quá nhiều gây phiền nhiễu cho họ.



(Ảnh minh họa: epochtimes.com)

Câu chuyện tham khảo:

Tống Hoảng giàu sang không đổi vợ

Tống Hoảng là người Trường An, thời Hán Quang Vũ Đế ông làm quan trong triều đình. Ông đem tất cả bổng lộc phân chia cho họ hàng thân thích trong dòng tộc, còn nhà ông thì không có tài sản gì. Ông nổi tiếng là người có phẩm hạnh thanh cao.

Khi Quang Vũ Đế nói chuyện với chị gái là công chúa Hồ Dương về các đại thần trong triều đình, công chúa nói: “Tống Hoảng lòng dạ rộng lớn, đạo đức cao thượng, trong quần thần không có ai có thể sánh với ông ấy được”.

Quang Vũ Đế muốn gả công chúa cho Tống Hoảng, bèn triệu ông vào và nói: “Tục ngữ có câu ‘giàu đổi bạn, sang đổi vợ’, đây là lẽ thường tình của con người chẳng?”

Tống Hoảng nói: “Thần chỉ nghe nói ‘người bạn kết giao lúc nghèo khó không được quên, người vợ cùng chung hoạn nạn không được bỏ’”

(nguyên văn: bản tiện chi giao bất khả vong, tao khang chi thê bất hạ đường).

Thế là Quang Vũ Đế đành nói với công chúa: “Việc hôn nhân này không thể làm được rồi”.



Quang Vũ Đế muốn gả công chúa cho Tổng Hoảng. (Ảnh minh họa: img.com.link)

(Tài liệu tham khảo: “Hậu Hán thư”)

Phụ chú

1. Nguyên văn Đệ tử quy:

己有能 勿自私
人所能 勿輕訾
勿諂富 勿驕貧
勿厭故 勿喜新
人不閒 勿事攬
人不安 勿話擾

2. Âm Hán Việt:

Kỷ hữu năng, vật tự tư
Nhân hữu năng, vật khinh tí
Vật siểm phú, vật kiêu bần
Vật yếm cố, vật hỷ tân
Nhân bất nhàn, vật sự giáo
Nhân bất an, vật thoại nhiều.

3. Pinyin Hán ngữ:

Jǐ yǒu néng , wù zì sī
Rén yǒu néng , wù qīng zǐ
Wù chǎn fù , wù jiāo pín
Wù yàn gù , wù xǐ xīn
Rén bù xián , wù shì jiǎo
Rén bù ān , wù huà rǎo.

4. Chú giải:

- Tự tư: chỉ quan tâm đến lợi ích bản thân, không nghĩ cho người khác.
- Khinh tí: tùy ý phê phán người khác. Khinh nghĩa là tùy tiện. Tí nghĩa là phê phán, phỉ báng.
- Siểm: dùng lời nói xu nịnh, lấy lòng người khác.
- Phú: giàu có.
- Kiêu: kiêu ngạo tự đại.
- Bần: nghèo khó.
- Cố: trước kia, cũ.
- Bất nhàn: không rảnh rỗi. Nhàn nghĩa là rảnh rỗi.
- Giáo: quấy nhiễu, phiền nhiễu, làm phiền
- Bất an: không thoải mái, không vui, lo lắng.

Phép tắc người con - Bài 26

Người có lỗi



(26)

**Người có lỗi, chớ vạch trần
Việc riêng người, chớ nói truyền
Khen người thiện, tức là thiện
Người biết được, càng gắng sức
Nói người xấu, chính là ác
Ác cùng cực, tai họa đến
Cùng khuyến thiện, cùng lập đức
Lỗi không khuyên, thiệt cả hai.**

Diễn giải:

Khuyết điểm và lỗi lầm của người khác thì không được tuyên truyền rêu rao. Biết được bí mật của người khác thì chúng ta cũng không được truy vấn hoặc đi khắp nơi kể, nói.

Nên biết đánh giá cao và tuyên dương những ưu điểm của người khác, đây là

hành vi tốt đẹp. Người được khen ngợi nếu biết được sẽ cảm nhận nguồn cổ vũ to lớn, và càng nỗ lực vươn lên làm tốt hơn.

Đi khắp nơi nói về lỗi lầm của người khác là hành vi không tốt. Nếu người ta biết được mình phê phán họ quá mức như thế thì trái lại sẽ tự gây tai nạn cho bản thân.

Giữa bạn bè với nhau thì nên động viên khích lệ nhau làm việc tốt. Như thế thì việc tu dưỡng phẩm đức của mọi người mới càng ngày càng nâng cao. Khi phát hiện ra sai lầm của bạn, nếu mình không chỉ ra mà để bạn tái phạm đi tái phạm lại nhiều lần, thế thì phẩm hạnh của mọi người đều bị tổn hại.



(Ảnh minh hoạ: epochtimes.com)

Câu chuyện tham khảo:

Dùng sở trường của người mà quên đi sở đoản của họ

Thời Tề Hoàn Công tại vị, vì để hoàn thành bá nghiệp nên ông đã tìm nhân tài khắp mọi nơi.

Sau khi biết được tài năng và nhân phẩm của Ninh Thích, ông vô cùng tán thưởng, chuẩn bị bổ nhiệm ông ta đảm đương chức vụ quan trọng. Quần thần biết chuyện liền tranh nhau nói với Tề Hoàn Công rằng: “Ninh Thích là người nước Vệ, xin đại vương sai người đến nước Vệ nghe ngóng tìm hiểu xem sao. Nếu ông ấy thực sự tài đức vẹn toàn thì lúc đó trọng dụng ông ấy vẫn chưa muộn”.

Tề Hoàn Công trả lời rằng: “Ta cảm thấy làm như thế không đúng. Ta nghĩ mỗi người đều đã từng phạm những sai lầm, lỗi lầm nhỏ, nhưng người bình thường chỉ ghi nhớ lỗi lầm nhỏ mà người ta đã phạm mà lại quên đi tài năng đức hạnh của người

ta. Đó chính là nguyên nhân tại sao rất nhiều bậc quân vương luôn cảm thấy không thể tìm nổi nhân tài”.

Thế là Tề Hoàn Công quyết định lập tức cử hành nghi lễ sắc phong, trao cho Ninh Thích chức vụ quan trọng là khanh tướng. Sau này, lịch sử đã chứng thực rằng Ninh Thích quả nhiên là một người có tài năng lớn. Dưới sự trợ giúp của Ninh Thích, Tề Hoàn Công mới có thể hoàn thành bá nghiệp.

Từ đó có thể thấy rằng Tề Hoàn Công có kiến thức rộng và khí độ to lớn. Sở dĩ ông có thể thành tựu bá nghiệp thời kỳ Xuân Thu Chiến Quốc là vì ngoài khả năng biết dùng nhân tài, khéo tìm cầu người tài ra, ông còn biết dùng sở trường của người mà quên đi sở đoản của họ.

Phụ chú

1. Nguyên văn Đệ tử quy:

人有短 切莫揭
人有私 切莫說
道人善 即是善
人知之 愈思勉
揚人惡 即是惡
疾之甚 禍且作
善相勸 德皆建
過不規 道兩虧

2. Âm Hán Việt:

Nhân hữu đoản, thiết mạc yết
Nhân hữu tư, thiết mạc thuyết
Đạo nhân thiện, tức thị thiện

Nhân tri chi, dữ tư miễn
Dương nhân ác, tức thị ác
Tật chi thậm, họa thả tác
Thiện tương khuyến, đức giai kiến
Quá bất quy, đạo lưỡng khuy.

3. Pinyin Hán ngữ:

Rén yǒu duǎn , qiè mò jiē
Rén yǒu sī , qiè mò shuō
Dào rén shàn , jí shì shàn
Rén zhī zhī , yù sī miǎn
Yáng rén è , jí shì è
Jí zhī shèn , huò qiě zuò
Shàn xiāng quàn , dé jiē jiàn
Guò bù guī , dào liǎng kuī.

4. Chú giải:

- Đoản: khuyết điểm, sở đoản.
- Thiết: nhất định.
- Mạc: Không được, chớ.
- Yết: Công khai biểu lộ ra, vạch ra, vạch trần.
- Tư: bí mật.
- Thiện: việc tốt đẹp.
- Tư miễn: muốn làm tốt hơn nữa.
- Dương: tuyên truyền.
- Ác: lỗi lầm.
- Tật chi thậm: vì ghét người ta nên tuyên truyền cái xấu, lỗi lầm của người ta quá mức. Tật có nghĩa là ghét, hận. Thậm có nghĩa là quá mức.
- Họa thả tác: tự chiêu mời tai họa đến cho mình.
- Thiện tương khuyến: khuyến bảo khích lệ nhau làm việc tốt.
- Đức: phẩm hạnh, tu dưỡng.
- Quy: khuyên bảo, khuyến cáo.
- Khuy: tổn thất, tổn hại.

Phép tắc người con - Bài 27

Nhận cho, phân biệt

(27)

**Hễ nhận cho, phân biệt rõ
Cho nên nhiều, nhận nên ít
Làm cho người, hỏi mình trước
Mình không thích, phải mau ngưng
Ân phải báo, oán phải quên
Báo oán ngắn, báo ân dài.**



Diễn giải:

Hễ nhận được đồ vật hoặc cho người khác đồ vật thì điều tối quan trọng là phải nhận biết rõ ràng: Cho người khác thì phải nhiều, nhận của người khác thì phải ít.

Khi đối đãi với người khác thì trước tiên tự hỏi mình có thích như thế này hay không. Nếu ngay cả mình cũng không muốn thì phải lập tức dừng ngay, không làm như thế với người ta nữa.

Nhận được ân huệ của người khác thì phải ghi nhớ báo đáp. Oán hận đối với người khác thì phải quên đi, chớ để trong tâm. Báo đáp oán thù đối với người khác thì phải ngắn và ít. Báo đáp ân huệ của người khác thì phải lâu dài và nhiều.



Câu chuyện tham khảo:

“Nhà hai bầu”

Xưa kia có một thôn nhỏ tên là Huệ Thiên. Trong thôn có Dương viên ngoại thường vui thích giúp đỡ người khác.

Đối với những đạo sỹ, hòa thượng đến hóa duyên, Dương viên ngoại luôn dùng bát lớn đơm đầy cơm và thức ăn chay đem cho họ. Hàng xóm hỏi ông vay mượn lương thực, ông thấy bà con xóm làng sống nghèo khổ thì cũng không yêu cầu họ hoàn trả. Khi hàng xóm cứ nhất định trả, Dương viên ngoại bèn lấy quả bầu khô ra cắt làm đôi, một nửa to một nửa nhỏ. Khi hàng xóm vay lương thực thì ông lấy bầu to đong, đến khi trả thì ông lấy bầu

nhỏ tính, chỉ thu về một chút là được rồi. Vì thế mọi người gọi ông là “Nhà hai bầu”.

Khi Dương viên ngoại 80 tuổi, ông ra ruộng thấy lúa mạch đã chín. Bỗng nhiên thấy sấm sét vang rền. Ông không chạy nổi nữa bèn nghĩ: “Chết ở ruộng vậy”. Lúc này ở trong ruộng bỗng vang lên một âm thanh lớn: “Ông Sấm, bà Sét, thủy long hãy nghe đây, nhà hai bầu gạo (Dương viên ngoại) đang ở trên ruộng mạch nhà ông ấy, các người không được để hạt nước nào rơi xuống lúa mạch nhà ông ấy nhé”.





Một lúc lâu sau, mưa to sấm sét mới dừng, Dương viên ngoại bò dậy xem thấy ruộng mạch ông đang nằm không có một giọt mưa nào, nhưng lúa mạch những nhà khác bị đổ rạp hết xuống bùn nước. Trở về nhà, ông kể cho con trai con gái nghe, rồi cùng các con quỳ xuống hợp thập (chắp tay bái lạy), cảm tạ ân điển của Thượng Thiên.



(Ảnh minh họa trong bài từ: zhengjian.org)

Phụ chú

1. Nguyên văn Đệ tử quy:

凡取與 貴分曉
與宜多 取宜少
將加人 先問己

己不欲 即速已
恩欲報 怨欲忘
報怨短 報恩長

2. Âm Hán Việt:

Phàm thủ dữ, quý phân hiểu
Dữ nghi đa, thủ nghi thiếu
Tương gia nhân, tiên vấn kỹ
Kỹ bất dục, tức tốc dĩ
Ân dục báo, oán dục vong
Báo oán đoán, báo ân trường.

3. Pinyin Hán ngữ:

Fán qǔ yǔ , guì fēn xiǎo
Yǔ yí duō , qǔ yí shǎo
Jiāng jiā rén , xiān wèn jǐ
Jǐ bú yù , jí sù yǐ
Ēn yù bào , yuàn yù wàng
Bào yuàn duǎn , bào ēn cháng.

4. Chú giải:

- Phàm: từ khái quát, chỉ tất cả. Phàm, hễ, tất cả.
- Thủ dữ: lấy (nhận) và cho.
- Quý: quan trọng.
- Phân hiểu: rõ ràng, minh bạch.
- Nghi: nên.
- Tương: sắp, chuẩn bị.
- Gia nhân: đối đãi với người khác. Gia nghĩa là thực hiện cho, để cho.
- Dục: muốn, phải.
- Tức: thì, là, liền.
- Tốc dĩ: mau chóng dừng lại. Tốc nghĩa là nhanh chóng. Dĩ nghĩa là dừng lại.
- Ân: ân huệ.
- Báo: hồi báo, báo đáp.
- Oán: oán hận.

Phép tắc người con - Bài 28

Với người dưới



(28)

**Với người dưới, thân đoan chính
Tuy đoan chính, lòng độ lượng
Thế phục người, tâm không phục
Lý phục người, tâm mới phục.**

Diễn giải:

Đối với nô bộc, nữ tì, người ở, những người làm công cho gia đình, người bề dưới thì điều quan trọng nhất là lời nói, cử chỉ, hành vi của bản thân mình phải đoan chính, vô tư. Thái độ, lời nói việc làm của mình đã đoan chính vô tư rồi thì vẫn cần phải nhân từ, khoan dung, không được nghiêm khắc, hà khắc.

Đối nhân xử thế thì không được dùng quyền thế để khiến người ta phục tùng, nếu không thì trong tâm họ sẽ nhất định không phục, sẽ gây ra họa hoạn sau này. Nếu chúng ta dùng đạo lý để thuyết phục người ta, khiến người ta cam tâm tình nguyện thuận theo ý đồ của mình làm việc, như thế sẽ không gây ra bất kỳ sự nghị luận và bất bình gì.

Câu chuyện tham khảo:

Sở Trang Vương giết đứt dây mũ chung vui thỏa thích

Sở Trang Vương là một trong Ngũ Bá thời Xuân Thu, ông có thể xưng bá chư hầu là có quan hệ mật thiết với thái độ nhân từ khoan dung của ông, nên giành được lòng trung thành của bè tôi, từ đó đặt nền móng vững chắc cho bá nghiệp.



Sở Trang Vương mở đại tiệc trong cung để thết đãi quần thần. (Minh họa: kknnews.com)

Một hôm, Sở Trang Vương mở đại tiệc trong cung để thết đãi quần thần, mọi người uống rượu đến tận khi mặt trời lặn mà vẫn chưa kết thúc. Đột nhiên, đèn đuốc tắt hết, trên điện là một màn đen bao phủ. Lúc đó có người kéo y phục

của ái phi của Sở Trang Vương. Ái phi của Trang Vương cũng tiện tay giết đứt dây mũ của người đó, đồng thời nói cho Trang Vương biết chuyện, muốn Trang Vương mau chóng thấp đuốc tra xét xem ai không còn dây mũ. Trang Vương nghe xong liền nói: “Tiệc rượu là do ta thưởng cho họ uống, lại để họ uống say mà mất lễ tiết thì đó là lỗi của ta. Nếu giờ đây lại làm rõ trắng đen, lấy lại sự thanh bạch cho ái phi thì sẽ nhục mạ tướng sỹ của ta, quả thực không thể được”.

Thế là Trang Vương cho người truyền lệnh: “Hôm nay các khanh và ta uống rượu, không giết dây mũ xuống thì biểu thị uống chưa thỏa thích”.

Khi đó quần thần tham gia yến tiệc hơn trăm người, ai nấy đều giết đứt dây mũ của mình, uống thỏa thích rồi mới về.

Khoảng 2 năm sau, nước Sở và nước Tấn nổ ra cuộc chiến tranh ngôi bá chủ, chiến sự vô cùng ác liệt. Mỗi lần giao chiến, trước trận của Sở Trang Vương luôn luôn có một đại thần hăng hái quên mình xung phong hãm trận, đánh quân giặc tới bờ, tan tác tháo chạy. Thế là Trang Vương triệu kiến đại thần đó hỏi: “Ta có đức gì có tài gì mà khiến khanh vào sinh ra tử vì ta như vậy? Hơn nữa ta cũng chưa có chiếu cố biệt đãi gì đối với khanh, vậy nguyên nhân là gì?”

Vị đại thần đó trả lời rằng: “Thần chính là người bị giết đứt dây mũ trong đêm yến tiệc năm xưa, luận về tội thì đáng chết, nhưng đại vương

lại nhân nhện, đã bảo toàn thể diện và sinh mệnh của hạ thần. Từ thời khắc đó, thần đã thời thời khắc khắc có lòng quyết tâm tưới máu trên chiến trường, nguyện tan xương nát thịt vì đại vương, để báo đáp ân đức của ngài”.

Trang Vương vô cùng xúc động, vì thế càng thêm lòng tin chiến thắng, cuối cùng đã đánh bại quân Tấn giành được thắng lợi, đặt ra nền móng cho sự cường thịnh của nước Sở.

(Theo “Thuyết uyển - Phục ân”)

Câu chuyện này chính là ví dụ sinh động nhất cho câu:

*Với người dưới, thân đoan chính.
Tuy đoan chính, lòng độ lượng.*

Đại thần là người dưới, cũng là bề tôi, là nô bộc. Sách “Lễ - Lễ vận thiên” giải thích: “Làm công cho nước gọi là thần (bề tôi), làm công cho nhà thì gọi là nô bộc (đầy tớ)”. Đó đó đại thần, quan lại là công bộc (đầy tớ) của quốc gia. Hiện nay, công chức nhà nước tự xưng là công bộc, đầy tớ của dân cũng chẳng phải rất có đạo lý đó sao?

Phụ chú

1. Nguyên văn Đệ tử quy:

待僕婢 身貴端
雖貴端 慈而寬
勢服人 心不然
理服人 方無言

2. Âm Hán Việt:

Đãi bộc tì, thân quý đoan
Tuy quý đoan, từ nhi khoan
Thế phục nhân, tâm bất nhiên
Lý phục nhân, phương vô ngôn.

3. Pinyin Hán ngữ:

Dài pú bì, shēn guì duān
Suī guì duān, cí ér kuān
Shì fú rén, xīn bù rán
Lǐ fú rén, fāng wú yán.

4. Chú giải:

- Đãi: đối đãi.
- Bộc: chỉ người làm công, sai dịch hoặc phu xe. Nô bộc.
- Tì: nha đầu để sai khiến. Tì nữ, nô tì.
- Quý: quan trọng nhất.
- Đoan: chính trực, đoan chính.
- Từ: nhân từ.
- Khoan: khoan hậu, khoan dung, độ lượng.
- Thế: quyền lực, quyền thế.
- Phục: thuận theo, phục tùng. Ở đây có nghĩa khiến cho người khác thuận theo, phục tùng.
- Bất nhiên: không cho là như thế, không phục.
- Lý: sự việc hợp với đạo nghĩa tức là lý.
- Phương: mới.
- Ngôn: nghị luận, bàn tán.

GẦN NGƯỜI NHÂN

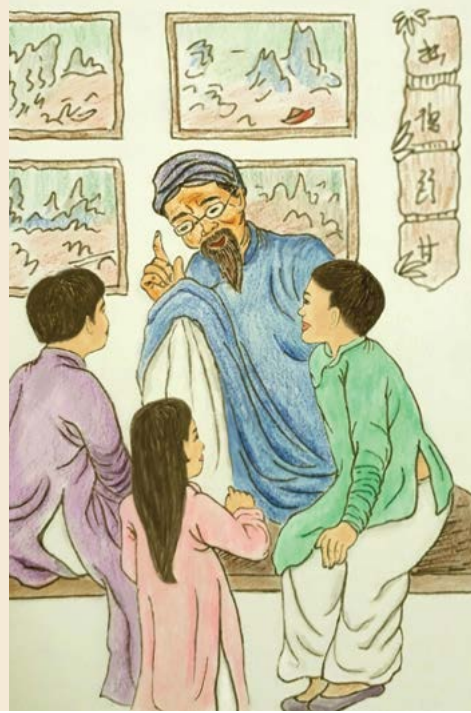
親仁
THÂN NHÂN

Phép tắc người con - Bài 29

Cùng là người

(29)

**Cùng là người, tính tình khác
Thô tục nhiều, nhân từ ít.
Đúng người nhân, người kính sợ
Nói thẳng lời, không xu nịnh
Gần người nhân, tốt vô hạn
Đức ngày tăng, lỗi ngày giảm
Không gần nhân, hại vô cùng
Tiểu nhân đến, trăm việc hỏng.**



Diễn giải:

Cùng là nhân loại như nhau, nhưng tính tình thì không giống nhau, đại đa số đều là người bình thường, còn người có đức hạnh khoan hậu cao thượng thực sự thì vô cùng ít.

Nếu là người đức hạnh cao thượng khoan hậu thực sự thì mọi người đều sẽ kính trọng họ, bởi vì họ không nói những lời xu nịnh, siểm nịnh để lấy lòng người khác.

Nếu có thể gần gũi với người đức hạnh khoan hậu thì lợi ích vô cùng nhiều, và phẩm đức của chúng ta cũng sẽ tiến bộ từng ngày, lỗi lầm cũng sẽ giảm thiểu từng ngày.

Nếu không gần gũi với những người đức hạnh khoan hậu, không học tập họ, thế thì sẽ có rất nhiều tai hại. Bởi vì không có tấm gương mẫu mực để học tập thì những tiểu nhân đạo đức thấp kém kia sẽ thừa cơ tiếp cận, vô hình trung khiến chúng ta bị ảnh hưởng, chúng ta dần dần trở nên bại hoại. Đến cuối cùng, dẫu làm việc gì thì cũng sẽ thất bại.

Câu chuyện tham khảo:

Tề Cảnh Công tiếp thu lời can gián thực thi nền chính trị nhân đức



(Ảnh minh họa: epochtimes.com)

Thời Xuân Thu có một năm trời đổ tuyết 3 ngày liền không dừng. Tề Cảnh Công khoác áo da lông cáo ngồi trên đài trong sảnh đường. Đại thần Yến Anh vào bái kiến, đứng đó một lúc. Tề Cảnh Công nói: “Thật là lạ, những ngày tuyết lớn thế này mà thời tiết không lạnh”.

Yến Anh trả lời rằng: “Thời tiết không lạnh sao? Thần nghe nói các bậc vua hiền cổ đại khi ăn no thì nghĩ tới người dân chịu đói khát, khi mặc ấm thì nghĩ tới người dân chịu giá lạnh, khi yên vui thì nghĩ tới người dân đang vất vả khổ nhọc. Quân vương hiện nay đã không biết

những điều đó nữa rồi”.

Cảnh Công nói: “Nói hay lắm. Ta sẽ nghe theo kiến nghị của khanh”.

Nói rồi Cảnh Công hạ lệnh phân phát áo da và ngũ cốc cho những người dân đang chịu đói rét.

(Nguồn: “Yến Tử xuân thu”)

Văn Chủng cứu vua, "thỏ chết chó bị phanh thây"

Văn Chủng và Phạm Lãi là người nước Sở thời Xuân Thu, sau làm đại thần cho nước Việt. Việt Vương không nghe lời khuyên can của Phạm Lãi, tấn công nước Ngô bị thất bại. Văn Chủng mạo hiểm đến thỉnh cầu Ngô Vương, xá tội chết cho Việt Vương Câu Tiễn. Vì thế Ngô Vương Phù Sai đã rút quân. Sau đó Văn Chủng và Phạm Lãi phò tá Việt Vương, đốc sức quản lý quốc gia, nước Việt từ yếu nhược đã trở nên hùng cường. Sau khi tiêu diệt nước Ngô, Phạm Lãi công thành thân thoái, thay tên đổi họ đến nước Tề kinh doanh thương nghiệp. Từ nước Tề, Phạm Lãi gửi thư cho Văn Chủng nói rằng:

“Chim đã hết cung tên vứt bỏ,
Thỏ chết rồi chó bị phanh thây.

Việt Vương là người cổ dài miệng
nhọn, có thể chung hoạn nạn nhưng
không thể cùng hưởng lạc. Sao ông
vẫn chưa ra đi?”

Văn Chủng xem xong thư lấy cơ
bệnh không vào triều. Nhưng có người
vu cáo hãm hại Văn Chủng chuẩn bị
làm phản, Việt Vương liền ban kiếm
cho Văn Chủng, để ông tự vẫn.

(Nguồn: “Sử ký”)

Phụ chú

1. Nguyên văn Đệ tử quy:

同是人 類不齊
流俗眾 仁者希
果仁者 人多畏
言不諱 色不媚
能親仁 無限好
德日進 過日少
不親仁 無限害
小人進 百事壞

2. Âm Hán Việt:

Đồng thị nhân, loại bất tề
Lưu tục chúng, nhân giả hi
Quả nhân giả, nhân đa úy
Ngôn bất huy, sắc bất mị
Năng thân nhân, vô hạn hảo
Đức nhật tiến, quá nhật thiếu
Bất thân nhân, vô hạn hại
Tiểu nhân tiến, bách sự hoại.

3. Pinyin Hán ngữ:

Tóng shì rén , lèi bù qí

Liú sù zhòng , rén zhě xī
Guǒ rén zhě , rén duō wèi
Yán bú huì , sè bú mèi
Néng qīn rén , wú xiàn hào
Dé rì jìn , guò rì shǎo
Bù qīn rén , wú xiàn hài
Xiǎo rén jìn , bǎi shì huài.

4. Chú giải:

- Loại: tính tình.
- Tề: tương đồng.
- Chúng: rất nhiều.
- Nhân giả: người đức hạnh khoan hậu. Người nhân đức.
- Hy: rất ít. Hy hữu.
- Quả: chân chính, thực sự, quả thật.
- Hủy: giấu sự tình đi không dám tuyên bố. Kỵ hủy, kiêng dè.
- Sắc: dung mạo.
- Mị: Siểm nịnh, dùng lời ngon tiếng ngọt lấy lòng.
- Thân: tiếp cận, gần gũi.
- Nhân: chỉ người đức tính cao thượng khoan hậu.
- Vô hạn hảo: lợi ích vô cùng nhiều.
- Đức: phẩm đức.
- Nhật tiến: tiến bộ từng ngày.
- Quá: lỗi lầm.
- Nhật thiếu: giảm thiếu từng ngày.
- Vô hạn hại: tai hại, tác hại rất nhiều.
- Tiểu nhân: người phẩm đức thấp kém.
- Tiến: tiến lên.
- Hoại: bại hoại, xấu, hỏng.

CÓ DƯ SỨC THÌ HỌC VĂN

餘力學文
DƯ LỰC HỌC VĂN

Phép tắc người con - Bài 30

Không thực hành



(30)

**Không thực hành, chỉ học văn
Chỉ phù hoa, chẳng nên người
Chỉ thực hành, không học văn
Theo ý mình, mù lẽ phải.**

Diễn giải:

Bất kỳ việc gì nếu bản thân không dốc sức làm, chỉ học tập kiến thức trong sách vở mà không biết ứng dụng, thế thì rất không thiết thực, thiếu thực tế, sau này lớn lên sẽ không biết trở thành người như thế nào.

Nhưng nếu chỉ biết dốc sức mù quáng làm mà không học tập tri thức và kinh nghiệm từ trong sách thì rất cố chấp và tự cho mình đúng, thế thì cũng không thể hiểu rõ được đạo lý chân chính.

Câu chuyện tham khảo:

Đánh trận trên giấy

Năm 262 TCN, nước Tần tấn công nước Hàn, bao vây nước Hàn và ngăn cách nước Hàn với quận Thượng Đảng vùng lãnh thổ phương Bắc. Các tướng lĩnh quân Hàn ở Thượng Đảng không muốn đầu hàng nước Tần, bèn đem theo bản đồ dân Thượng Đảng cho nước Triệu. Sau 2 năm, nước Tần lại sai Vương Hột chuẩn bị đánh Thượng Đảng. Triệu Vương nghe được tin bèn sai Liêm Pha dẫn hơn 20 vạn quân đi cứu Thượng Đảng. Quân Triệu mới đến Trường Bình thì Thượng Đảng đã bị quân Tần tấn công chiếm được rồi.

Khi đó Vương Hột còn muốn tiếp tục tiến quân đánh Trường Bình, thế là nhiều lần khiêu chiến quân Triệu. Dù quân Tần khiêu chiến thế nào đi chăng nữa thì Liêm Pha cũng không giao chiến trực diện với quân Tần, trái lại ông chuẩn bị dự tính chống cự trường kỳ. Hai bên giằng co nhau mãi, Vương Hột đành phải sai người trở về báo cáo với Tần Chiêu Tương Vương. Tần Vương mời Phạm Tụy cho kế sách. Phạm Tụy nói: “Muốn đánh bại nước



纸上谈兵

(Minh họa: baidu.com)

Triệu thì trước tiên phải khiến cho nước Triệu thay tướng Liêm Pha”.

Mấy ngày sau, Triệu Vương nghe thấy tả hữu bàn tán xôn xao rằng: “Nước Tần sợ nhất là nhân tài trẻ tuổi Triệu Quát cầm quân. Liêm Pha đã già rồi, không đáng sợ”.

Triệu Quát mà họ nói đến chính là con trai của danh tướng Triệu Xa. Triệu Quát từ nhỏ đã thích học binh pháp, nói đến đạo lý dụng binh thì lời nào cũng rất có đạo lý. Triệu Quát tự cho rằng mình là thiên hạ vô địch,

ngay cả phụ thân anh ta cũng chẳng coi ra gì.

Triệu Vương nghe vậy liền tin vào lời đồn thổi này, lập tức cho tìm Triệu Quát đến, hỏi anh ta có thể đánh lui quân Tần hay không. Triệu Quát nói: “Chỉ khi quân Tần phá Bạch Khởi đến thì thân mới phải suy xét. Hiện nay tướng Tần là Vương Hột, ông ta chẳng qua cũng chỉ là đối thủ của Liêm Pha mà thôi. Nếu thay bằng hạ thân thì đánh bại Vương Hột không phải chuyện cần bàn”.

Triệu Vương nghe vậy rất vui mừng liền mệnh Triệu Quát làm đại tướng đi thay thế Liêm Pha. Lạn Tương Như nói với Triệu Vương rằng: “Triệu Quát chỉ biết đọc binh thư của phụ thân, không biết lâm trận ứng biến, không thể phá anh ta làm đại tướng được”. Nhưng Triệu Vương không nghe theo lời khuyên cáo của Lạn Tương Như.



Triệu Vương không nghe lời khuyên của Lạn Tương Như. (Minh họa: sinocomic.com)

Mẫu thân của Triệu Quát cũng dâng một tấu chương lên Triệu Vương, thỉnh cầu Triệu Vương đừng phái con trai bà đi. Nhưng Triệu Vương vẫn khăng khăng giữ ý phái Triệu Quát làm chủ tướng.

Sau đó, Triệu Quát thanh thế rầm rộ dẫn 40 vạn quân. Triệu Quát phế bỏ tất cả những quy định mà Liêm Pha đã đặt ra trước đây, hạ lệnh rằng: “Nếu quân Tần lại đến khiêu chiến thì phải lập tức nghênh chiến đánh lại. Quân địch thua chạy thì phải truy đuổi, phải đánh cho chúng không còn mảnh giáp nào mới được”.

Nước Tần biết tin Triệu Quát đã thay Liêm Pha, biết rằng kế phản gián đã thành công, liền bí mật phái Bạch Khởi làm tướng. Bạch Khởi đến Trường Bình, bố trí xong mai phục, cố ý đánh mấy trận thua. Triệu Quát không biết là cái bẫy, hạ lệnh đốc sức truy đuổi, kết quả rơi vào trận mai phục của quân Tần, 40 vạn quân bị chia cắt làm hai. Triệu Quát lúc này mới biết quân Tần lợi hại như thế nào, đành phải chờ cứu viện. Nào ngờ nước Tần lại sai quân cắt đứt đường cứu viện và đường vận chuyển lương thực của quân Triệu.

Cuối cùng, quân đội của Triệu Quát bên trong thì hết lương thực, bên ngoài thì không có quân cứu viện, sau khi giữ được hơn 40 ngày, binh sỹ kêu khổ vang trời. Triệu Quát dẫn quân đột phá vòng vây, nhưng bị quân Tần bắn chết. Quân Triệu nghe tin chủ tướng đã bị giết liền nháo



Triệu Quát phế bỏ hết các quy định của tướng Liêm Pha đặt ra trước đây. (Minh họa: kknnews.com)

nhắc ném vũ khí đầu hàng. Hơn 40 vạn quân Triệu đã bị tiêu diệt chỉ vì nằm trong tay chủ tướng Triệu Quát vốn chỉ biết đánh trận trên giấy.

Phụ chú

- Đánh trận trên giấy: Nguyên văn gốc Hán là “Chỉ thượng đàm binh”, nghĩa là đàm luận chuyện quân sự, binh pháp trên giấy. Câu thành ngữ này bắt nguồn từ câu chuyện lịch sử trên.

1. Nguyên văn Đệ tử quy:

不力行 但學文
長浮華 成何人
但力行 不學文
任己見 昧理真

2. Âm Hán Việt:

Bất lực hành, dẫn học văn
Trưởng phù hoa, thành hà nhân

Đẫn lực hành, bất học văn
Nhậm kỷ kiến, muội lý chân.

3. Pinyin Hán ngữ:

Bú lì xíng , dàn xué wén
Zhǎng fú huá , chéng hé rén
Dàn lì xíng , bù xué wén
Rèn jǐ jiàn , mèi lǐ zhēn.

4. Chú giải:

- Lực hành: đích thân thực hiện, gắng sức làm.
- Dẫn: chỉ có, duy, chỉ.
- Học văn: học tập tri thức sách vở.
- Trưởng: tuổi trưởng thành.
- Phù hoa: không thiết thực, không hợp với thực tế.
- Nhậm (nhiệm): nghe theo.
- Kỷ kiến: ý mình, ý nghĩ của bản thân mình.
- Muội: mơ hồ, hồ đồ, không rõ đạo lý.
- Lý: quy luật, ý chỉ của sự vật.
- Chân: thuần chính, không hư giả.

Phép tắc người con - Bài 31

Cách đọc sách



(31)

**Cách đọc sách, có ba điểm
 Tâm mắt miệng, đều chú trọng
 Đang đọc đây, chớ thích kia
 Đây chưa xong, kia chớ đọc
 Thời gian ít, cần chăm chỉ
 Công phu đủ, đọc liền thông
 Tâm có nghi, thì chép lại
 Tìm người hỏi, cầu nghĩa đúng.**

Diễn giải:

Trong phương pháp đọc sách thì có 3 điểm nhất định phải làm được: tâm đặt vào chữ, mắt nhìn chữ, miệng đọc chữ. Tâm, mắt, miệng đều tập trung vào việc đọc

sách, cả 3 điểm này đều rất quan trọng.

Đang đọc quyển sách này thì không được lại nghĩ muốn đọc quyển sách khác. Quyển sách này chưa đọc xong thì không được lại bắt đầu đọc quyển khác.

Kế hoạch đọc sách có thể đặt dôi dư một chút, nhưng khi đọc sách thì phải dụng công và tận dụng thời gian. Khi công phu đọc sách đã đủ rồi thì những chỗ chưa hiểu sẽ tự nhiên liền minh bạch.

Trong tâm có nghi vấn thì lập tức ghi chép lại, tìm người thỉnh giáo, tìm cầu ý nghĩa chính xác.



Phạm Trọng Yên. (Minh họa: epochtimes.com)

Câu chuyện tham khảo:

Phạm Công cắt cháo, khắc khổ cần mẫn học tập

Phạm Trọng Yên tên chữ là Hy Vãn, là danh thần triều Bắc Tống. Khi ông lên 2 thì cha qua đời, mẹ ông nghèo khổ không nơi nương tựa đã tái giá với ông Chu Thị ở Trường Sơn, Sơn Đông.

Thưởn niên thiếu, Phạm Trọng Yên đi học ở Tăng Xá Trường Bạch Sơn, mỗi ngày chỉ nấu hai thẵng cháo (1 thẵng tương đương 0.2 lít ngày nay), để qua đêm đóng rắn lại, dùng dao cắt thành 4 miếng, sáng tối mỗi buổi ăn hai miếng. Ông lại cắt mấy cọng rau hẹ, thêm chút giấm và muối trộn ăn. Cứ như thế trải qua 3 năm.



Phạm Trọng Yên cắt cháo thành 4 phần.

Sau khi trưởng thành, biết thân thể mình, ông thương cảm cáo biệt mẹ đến phủ Ứng Thiên ở Hà Nam bái Thích Đổng Văn làm thầy, sớm tối khắc khổ học tập. Mùa đông mệt mỏi cực độ rồi, ông bèn dùng nước lạnh rửa mặt. Ngày ngày, ngay cả đến cháo cũng không đủ ăn nên đến buổi chiều ông mới ăn. Người khác không thể nào nhẫn chịu nổi cuộc sống như thế này nhưng Phạm Trọng Yêm không coi đó là khổ.

Một lần, Tống Chân Tông trên đường đi qua Nam Kinh, mọi người đều tranh nhau đến ngắm xem. Phạm Trọng Yêm đóng cửa không ra ngoài, vẫn đọc sách như ngày thường. Các bạn học trách ông để lỡ cơ hội ngắm nhìn hoàng đế, ông nói: “Ngày sau lại nhìn xem cũng chưa muộn”.

Con trai quan đứng đầu Nam Kinh thấy ông ăn cháo quanh năm bèn

tặng ông một số thức ăn ngon, nhưng ông không hề ăn một miếng. Người ta trách ông, ông mới chấp tay đáp tạ rằng: “Tôi đã quen với sống bằng cháo rồi, nếu hưởng thụ thức ăn ngon thì sau này e rằng sẽ không chịu được khổ nữa”.

Năm 27 tuổi ông đỗ tiến sỹ. Ông đón mẹ về phụng dưỡng, đổi trở lại họ Phạm. Sau này ông tham gia ngự thí (cuộc thi do đích thân hoàng đế làm chủ khảo), lần đầu tiên ông được trông thấy hoàng đế Tống Chân Tông khi đó đã gần 50 tuổi.

Sau khi Phạm Trọng Yêm khắc khổ học tập, ông đã lĩnh hội quán thông yếu chỉ của lục kinh (tức 6 kinh điển Nho gia), ông lòng ôm chí lớn, coi việc thiên hạ là trách nhiệm của mình. Ông thường nói: “Người trí thức nên lo trước cái lo của thiên hạ, vui sau cái vui của thiên hạ”.



Phạm Trọng Yêm luôn kiên trì với triết lý của mình: “Người trí thức nên lo trước cái lo của thiên hạ, vui sau cái vui của thiên hạ”. (Minh họa: epochtimes.com)

Khi ông trấn thủ biên cương, người Tây Hạ không dám đến xâm phạm, họ khuyên lẫn nhau rằng: “Chớ nghĩ tấn công Diên Châu nữa, hiện nay trong bụng ông Phạm Nhỏ (Phạm Trọng Yên) tự đã có hàng vạn quân rồi, không dễ bắt nạt như ông Phạm Lớn (Phạm Ung) nữa”.

(Nguồn: “*Tổng danh thần ngôn hạnh lục*” và “*Tổng sử*”)

Phụ chú

1. Nguyên văn Đệ tử quy:

讀書法 有三到
 心眼口 信皆要
 方讀此 勿慕彼
 此未終 彼勿起
 寬為限 緊用功
 工夫到 滯塞通
 心有疑 隨札記
 就人問 求確義

2. Âm Hán Việt:

Độc thư pháp, hữu tam đáo
 Tâm nhãn khẩu, tín giai yếu
 Phương độc thử, vật mộ bỉ
 Thử vị chung, bỉ vật khởi
 Khoan vi hạn, khẩn dụng công
 Công phu đáo, trệ tắc thông
 Tâm hữu nghi, tùy trát ký
 TỰ nhân vấn, cầu xác nghĩa.

3. Pinyin Hán ngữ:

Dú shū fǎ , yǒu sān dào
 Xīn yǎn kǒu , xìn jiē yào
 Fāng dú cǐ , wù mù bǐ

Cǐ wèi zhōng , bǐ wù qǐ
 Kuān wéi xiàn , jǐn yòng gōng
 Gōng fū dào , zhì sè tōng
 Xīn yǒu yí , suí zhá jì
 Jiù rén wèn , qiú què yì.

4. Chú giải:

- Pháp: phương pháp, cách thức, cách.
- Tam đáo: chỉ tâm đáo, nhãn đáo, khẩu đáo (tâm, mắt, miệng đều tập trung đến câu chữ), cả 3 điều này đều phải tập trung đầy đủ.
- Tín: thực sự, xác thực.
- Giai yếu: đều quan trọng. Giai nghĩa là đều. Yếu nghĩa là quan trọng.
- Phương: đang.
- Thử: đây, cái này.
- Mộ bỉ: nghĩ cái khác.
- Vị chung: vẫn chưa hoàn thành. Vị nghĩa là chưa. Chung nghĩa là kết thúc, hoàn thành.
- Khởi: bắt đầu.
- Khoan: rộng rãi.
- Hạn: hạn định.
- Công phu: chỉ bỏ ra nhiều thời gian và tinh lực.
- Trệ tắc: tắc, ngưng trệ, không thông.
- Tùy: lập tức.
- Trát ký: ghi chép, khi đọc sách ghi chép trọng điểm hoặc tâm đắc.
- TỰ nhân vấn: tìm người hỏi, thỉnh giáo người khác. TỰ nghĩa là đến gần, tiếp cận.
- Cầu: tìm, tìm cách đạt được.
- Xác nghĩa: ý nghĩa chân chính.

Phép tắc người con - Bài 32

Gian phòng sạch

(32)

Gian phòng sạch, vách tường sạch
Bàn học sạch, bút nghiên ngay
Mực mài nghiêng, tâm bất chính
Chữ không kính, tâm sinh bệnh
Xếp sách vở, chỗ cố định
Đọc xem xong, trả chỗ cũ
Tuy có gấp, xếp ngay ngắn
Có sai hư, liền tu bổ
Không sách Thánh, bỏ không xem
Che thông minh, hư tâm chí
Chớ tự chê, đừng tự bỏ
Thánh và Hiền, dần làm được.



Diễn giải:

Phòng chúng ta đọc sách, học tập phải thường xuyên quét dọn sắp xếp lại, tường vách phải giữ sạch sẽ. Bàn học phải lau sạch không có bụi bặm, vết bẩn. Dụng cụ học tập, dụng cụ văn phòng, bút mực phải để ngay ngắn chỉnh tề.

Khi mài mực thì phải chuyên tâm, không được mài lệch, mài lệch chính là tâm của chúng ta không để ý vào việc mài mực. Thái độ viết chữ không đủ thận trọng, nét bút viết bừa bãi, tùy tiện tức là biểu thị tâm tính chúng ta đã có tỳ vết, khiếm khuyết.

Sách vở sắp xếp phải có nguyên tắc, để ở vị trí nhất định, không được tùy ý xếp đặt, bày biện. Sách xem xong phải để vào chỗ cũ để

tiện cho lần sau lấy ra xem. Tuy có việc khẩn cấp thì cũng phải sắp xếp sách gọn gàng rồi mới rời đi. Sách bị thiếu trang hoặc hư tổn thì phải lập tức tu bổ, nếu không thì sau một thời gian dài sẽ quên, việc tu bổ cũng sẽ khó khăn hơn nhiều.

Không phải sách do người học rộng thấu hiểu đạo lý viết thì phải vứt đi, không được đọc. Bởi vì những sách loại này nói không rõ lý, dùng lý lẽ không xác đáng, sẽ che khuất tai mắt, cản trở trí tuệ, phá hoại bản tính thiện lương và khí tiết, chí hướng của chúng ta, khiến chúng ta không rõ đúng sai, ngay vậy. Nhưng chỉ cần chúng ta không tự coi mình là đúng, không vứt bỏ bản thân, thế thì cảnh giới Thánh hiền có thể từng bước từng bước tuần tự đạt đến được.

Câu chuyện tham khảo:

Cuộc trò chuyện giữa chim gáy và cú mèo



(Minh họa: veer.com)

Có một con chim gáy nhỏ như nhơ trong bụi cây, đột nhiên nhìn thấy anh cú mèo vội vàng bay qua trước mặt, nó cảm thấy rất kỳ lạ: “Giờ này tại sao anh cú mèo lại bay ra hoạt động thế này?”

Thế là chim gáy bay lên phía trước hỏi: “Anh cú mèo ơi, anh đi vội vàng như thế này là đi đâu đấy?”

Cú mèo nhìn xem, thì ra là chim gáy, bèn dừng lại nói với chim gáy rằng: “Tôi dọn nhà, dọn nhà sang phía đông đây”.

“Tại sao?”

“Bởi vì mọi người đều ghét tiếng kêu của tôi, do đó đành phải dọn sang phía đông thôi”.

“Nếu anh có thể thay đổi được

tiếng kêu của anh thì dọn nhà có lẽ là biện pháp cũng khá tốt. Nếu anh không có cách nào thay đổi được tiếng kêu thì cho dù anh có dọn nhà sang phía đông thì họ vẫn cứ ghét tiếng kêu của anh, đúng không nào?”

Câu chuyện này cải biên từ sách “Thuyết uyển - Đàm tùng” của Lưu Hưởng thời Đông Hán. Ý nghĩa chủ yếu là nếu chúng ta không thay đổi những hành vi không tốt của mình thì cho dù chúng ta có đi đến đâu cũng không được hoan nghênh. Mà những hành vi không tốt đều là tích lũy từ những cái nhỏ từng ngày từng tháng, hàng ngày nuôi dưỡng mà thành.

Bài học “Phép tắc người con” này nói cho chúng ta biết làm thế nào để nuôi dưỡng thành phương pháp đọc sách, viết chữ chính xác. Đọc sách, viết chữ là bắt đầu học tập đạo lý Thánh hiền, cũng là căn bản lập thân. Tuy ngày nay là thời đại điện tử, công cụ đọc sách, viết chữ đã thay đổi, nhưng chính tề ngay ngắn, sạch sẽ, chuyên tâm chăm chú, có trật tự, suy nghĩ cẩn thận, phân biệt rõ ràng,



(Minh họa: NTD.com)



(Minh hoạ: NTD.com)

có lợi cho thân và tâm vẫn là những nguyên tắc bất biến. Có khởi đầu tốt thì thành công cũng không cách xa chúng ta nữa.

Ghi nhớ những đạo lý làm người, làm việc mà “Phép tắc người con” đã dạy chúng ta, bắt đầu từ hiếu thuận mẹ cha, yêu thương anh chị em, nuôi dưỡng phẩm đức và thói quen sống tốt, phát huy tinh thần bác ái, cẩn thận truy cầu học vấn, thế thì con đường của Thánh hiền cũng không còn xa nữa.

Phụ chú

1. Nguyên văn Đệ tử quy:

房室清	牆壁淨
几案潔	筆硯正
墨磨偏	心不端
字不敬	心先病

列典籍	有定處
讀看畢	還原處
雖有急	卷束齊
有缺壞	就補之
非聖書	屏勿視
蔽聰明	壞心志
勿自暴	勿自棄
聖與賢	可循致

2. Âm Hán Việt:

Phòng thất thanh, tường bích tịnh
 Cơ án khiết, bút nghiễn chính
 Mặc ma thiên, tâm bất đoan
 Tự bất kính, tâm tiên bệnh
 Liệt điển tịch, hữu định xứ
 Đọc khán tất, hoàn nguyên xứ
 Tuy hữu cấp, quyển thúc tề
 Hữu khuyết hoại, tự bổ chi
 Phi thánh thư, bính vật thị
 Tế thông minh, hoại tâm chí
 Vật tự bạo, vật tự khí
 Thánh dữ hiền, khả tuần trí.

3. Pinyin Hán ngữ:

Fáng shì qīng , qiáng bì jìng
 Jī àn jié , bǐ yàn zhèng
 Mò mó piān , xīn bù duān
 Zì bú jìng , xīn xiān bìng
 Liè diǎn jí , yǒu dìng chù
 Dú kàn bì , huán yuán chù
 Suī yǒu jí , juàn shù qí
 Yǒu quē huài , jiù bǔ zhī
 Fēi shèng shū , bǐng wù shì
 Bì cōng míng , huài xīn zhì
 Wù zì bào , wù zì qì
 Shèng yǔ xián , kě xún zhì.

4. Chú giải:

- Phòng thất: ở đây chỉ phòng đọc sách làm bài tập.
- Thanh: dọn dẹp chỉnh lý.
- Tịnh: sạch sẽ.
- Cơ (kỳ): bàn thấp hình chữ nhật.
- Khiết: sạch sẽ không vết bẩn.
- Bút: dụng cụ viết vẽ. Người xưa gọi bút, mực, nghiên, giấy là 4 báu vật văn phòng (văn phòng tứ bảo).
- Nghiên: nghiên mực, dụng cụ mài mực.
- Chính: không nghiêng lệch.
- Mặc: mực, màu dùng để viết vẽ.
- Ma: mài.
- Thiên: nghiêng lệch, không ngay ngắn.
- Tâm: tim, một trong ngũ tạng. Người xưa cho rằng tâm là chủ của tư tưởng ý niệm, do đó có cách nói là tâm tưởng (tâm mong nghĩ), tâm tư (tâm suy nghĩ). Ở đây có nghĩa là ý niệm, suy nghĩ.

- Kính: thận trọng.
- Bệnh: tí vết, khiếm khuyết.
- Liệt: bày xếp, bày đặt.
- Điển: thư tịch quan trọng.
- Tịch: sách.
- Tất: kết thúc, xong.
- Hoàn: trả lại, để lại về chỗ cũ.
- Cấp: việc cấp bách.
- Quyển: chỉ thư tịch.
- Thúc: bó, buộc.
- Khuyết: khuyết thiếu.
- Hoại: tổn hại.
- Bổ: tu sửa, tu bổ.
- Thánh thư: Thánh là người hiểu biết rộng, hiểu thấu lý sự. Sách do người hiểu biết rộng, hiểu thấu lý sự viết gọi là Thánh thư (sách Thánh hiền).
- Bính: bài trừ, bỏ đi.
- Thị: xem.
- Tệ: che, gây chướng ngại.
- Thông minh: chỉ tai và mắt. Tai có thể nghe tiếng mà xét ý nghĩa, mắt có thể nhìn, xem xét rõ sự vật. Do đó cũng có nghĩa là trí tuệ, thông minh.
- Tâm chí: bản tính thiện lương và chí hướng tiết hạnh.
- Bạo: nghĩa là làm tổn hại.
- Khí: vứt bỏ, bỏ đi.
- Hiền: Người đa tài có thiện hạnh gọi là hiền, sau bậc Thánh giả.
- Tuần: tuần tự tiến dần.

ĐẠI KỶ NGUYÊN

Mang đến giá trị cuộc sống

www.DKN.tv

PHÉP TẮC NGƯỜI CON

(Đệ tử quy)

Cuốn sách dạy con được yêu chuộng nhất trong lịch sử Á Đông

Biên dịch:	Kiến Thiện
Biên tập:	BBT Đại Kỷ Nguyên
Tranh bìa:	Mona
Thiết kế:	Huệ Minh

Định dạng: Khổ A4 (21x29.7cm)

(Hình minh họa phần Kinh văn trong cuốn sách này chúng tôi sử dụng và vẽ lại từ 2 cuốn "Quốc văn Giáo khoa thư" và "Luân lý Giáo khoa thư").

PHÉP
TẮC
NGƯỜI
CON
(ĐỆ TỬ QUY)

ĐẠI KỶ NGUYÊN

Biên dịch và Thiết kế

(Tài liệu này để phục vụ cộng đồng. Độc giả có thể xem online cũng như tải miễn phí bản pdf (eBook) từ website: www.DKN.tv)